

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HỢP TIẾN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HỢP TIẾN
(1947 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2017

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HỢP TIẾN (1947 - 2015)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Bàn Phúc Thành - Bí thư Đảng ủy xã Hợp Tiến

Khóa XXIII (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban chỉ đạo

Đ/c Bàn Phúc Thành	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Lê Văn Chính	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Đào Ngọc Khánh	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	Phó ban
Đ/c Vũ Đức Phong	UVBTV, Chủ tịch HĐND	Ủy viên
Đ/c Bàn Phúc Tế	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
Đ/c Triệu Văn Đồng	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên

Tổ sư tử

Đ/c Lê Văn Chính	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Tổ trưởng
Đ/c Bàn Phúc Tế	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Tổ phó
Đ/c Dương Văn Thành	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Thành viên
Đ/c Nguyễn Hữu Hiến	Chủ tịch Hội Nông dân	Thành viên
Đ/c Dương Quý Việt	Văn phòng Đảng ủy	Thành viên
Đ/c Nguyễn Thị Cam	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Thành viên

LỜI GIỚI THIỆU

Hợp Tiến là một xã miền núi nằm ở phía Đông Nam của huyện Đồng Hỷ, giáp ranh với một số địa phương của 3 huyện: Võ Nhai, Phú Bình (thuộc Thái Nguyên) và Yên Thế (thuộc Bắc Giang). Quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa lâu dài giữa các dân tộc Dao, Kinh, Tày, Nùng, Sán Diu... đã tạo nên bức tranh văn hóa đa sắc màu trên vùng đất này. Cùng với bề dày truyền thống văn hóa, nhân dân các dân tộc Hợp Tiến còn có truyền thống yêu nước và truyền thống đấu tranh cách mạng trải qua những tháng năm dài chống giặc ngoại xâm, bảo vệ sự yên bình cho quê hương, đất nước.

Trong thời kỳ vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945), xã Mỏ Sắt (nay là Hợp Tiến) là địa phương hình thành cơ sở cách mạng sớm nhất của huyện Yên Thế (Bắc Giang). Đầu năm 1942, Hội Thanh niên Cứu quốc xã Mỏ Sắt được thành lập. Vào tháng 6/1943, hai trạm liên lạc của Cứu quốc quân được xây dựng trên địa bàn xã giữ vai trò kết nối thông tin giữa căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai với Xứ ủy Bắc Kỳ. Trung tuần tháng 4/1945, được sự hỗ trợ của lực lượng Cứu quốc quân, quần chúng nhân dân trong xã đã vùng dậy đấu tranh giành chính quyền, góp phần cùng nhân dân trong huyện, tỉnh và cả

nước làm nên thắng lợi của cuộc cách mạng đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến năm 1945.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1947, địa giới hành chính xã Mỏ Sắt được giữ nguyên như trước khi giành chính quyền. Cũng trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, nhân dân xã Mỏ Sắt bảo vệ thành công chính quyền cách mạng non trẻ, thực hiện tốt công tác kháng chiến, kiến quốc, sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù xâm lược.

Để phù hợp với tình hình cách mạng, tháng 11/1947, xã Mỏ Sắt sáp nhập với các xã Na Lương (Xuân Lương), Quỳnh Lâu (Tam Tiến), Canh Nậu thành xã mới, lấy tên là xã Hiệp Thành. Trước đó, vào ngày 25/8/1947, Chi bộ Liên xã (Mỏ Sắt, Na Lương, Canh Nậu, Quỳnh Lâu) được thành lập với 4 đảng viên. Ngày 10/11/1953, Chính phủ quyết định tách xã Hiệp Thành thành 4 xã mới gồm: Mỏ Sắt, Xuân Lương, Tam Tiến, Canh Nậu thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Đến năm 1957, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định đổi tên xã Mỏ Sắt thành Hợp Tiến và chuyển giao về huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Suốt chặng đường 68 năm xây dựng và trưởng thành (1947 - 2015), tổ chức cơ sở Đảng xã Hợp Tiến luôn khẳng định được vai trò tiên phong, trực tiếp lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng qua từng

giai đoạn cụ thể. Ngày 2/4/1992, Chi bộ xã Hợp Tiến được Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y lên Đảng bộ. Sự kiện này đánh một dấu mốc quan trọng trên chặng đường xây dựng và trưởng thành của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, diện mạo quê hương ngày càng đổi mới và khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng cải thiện.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng cùng các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã các khóa XXII (2010 - 2015) và XXIII (2015 - 2020) quyết định sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Tiến (1947 - 2015)”**.

Sau một thời gian tiến hành sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn, đến nay cuốn sách đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc. Nội dung cuốn sách tái hiện tương đối đầy đủ, khách quan về đặc điểm vùng đất, con người và truyền thống lịch sử - văn hóa của Hợp Tiến; quá trình xây dựng, phát triển và vai trò tiên phong của Đảng bộ xã; lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương của nhân dân xã Hợp Tiến qua các thời kỳ. Cuốn sách

cũng đúc rút một số kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ nhằm phục vụ tốt thực tiễn công tác lãnh đạo trong giai đoạn cách mạng hiện nay; đồng thời có ý nghĩa quan trọng góp phần tăng cường công tác giáo dục lịch sử, giáo dục các giá trị truyền thống tốt đẹp, vẻ vang cho các thế hệ nhân dân hôm nay và mai sau.

Trong quá trình biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Tiến trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ. Đồng thời, Đảng ủy xã cũng chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp tâm huyết của các đồng chí cán bộ tiền bối và sự tư vấn, biên soạn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù có nhiều nỗ lực song do tư liệu đã bị mai một nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Tiến rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ HỢP TIẾN

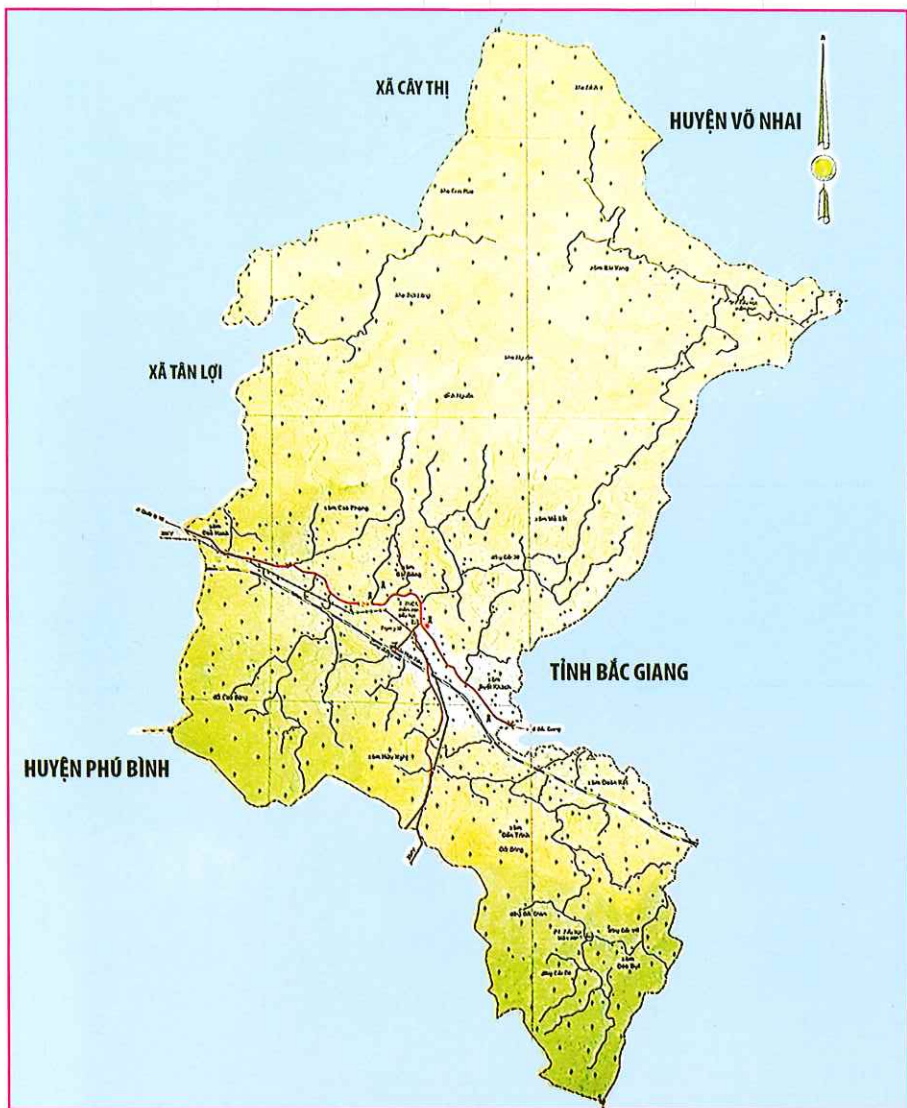
Bí thư

BÀN PHÚC THÀNH



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ hành chính xã Hợp Tiến



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hợp Tiến (Ảnh chụp năm 2015)



Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Hợp Tiến (Ảnh chụp năm 2015)



Trường Mầm non Hợp Tiến (Ảnh chụp năm 2015)



Trường Tiểu học Hợp Tiến đạt chuẩn quốc gia năm 2015



Trường Trung học cơ sở Hợp Tiến đạt chuẩn quốc gia năm 2010



Trạm y tế xã Hợp Tiến
được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2005)



Trung tâm học tập cộng đồng xã Hợp Tiến (Ảnh chụp năm 2015)



Cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn Công binh 575 cùng nhân dân Hợp Tiến
làm đường giao thông nông thôn



Chợ xã Hợp Tiến họp vào các ngày 1, 4, 6, 9 (âm lịch) hằng tháng
(Ảnh chụp năm 2015)



Đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp
(Ảnh chụp năm 2015)



Mô hình nuôi gà thả vườn mang lại hiệu quả kinh tế cao
(Ảnh chụp năm 2015)



Sản xuất tăm tre, đũa - hướng thoát nghèo cho người dân Hợp Tiến
(Ảnh chụp năm 2015)

Chương I

VÙNG ĐẤT HỢP TIẾN TỪ KHỞI NGUỒN ĐẾN CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP NĂM 1954

I. Hợp Tiến - vùng đất con người

1. Điều kiện tự nhiên

Hợp Tiến là một xã miền núi phía Đông Nam của huyện Đồng Hỷ. Trung tâm xã cách huyện lỵ (thị trấn Chùa Hang) 30km theo Quốc lộ 17. Địa giới Hợp Tiến về phía đông giáp xã Xuân Lương và Tam Tiến (huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang), phía tây giáp xã Tân Lợi và một phần xã Cây Thị cùng huyện Đồng Hỷ, phía nam giáp xã Tân Thành và Tân Kim (huyện Phú Bình), phía bắc giáp xã Liên Minh (huyện Võ Nhai).

Địa hình xã Hợp Tiến cao trung bình khoảng 150m so với mực nước biển; đồi núi chiếm khoảng 3/4, phần đất bằng phẳng và lưu vực suối chỉ chiếm 1/4 diện tích đất tự nhiên của xã. Chiếm phần lớn diện tích đất tự nhiên của xã là loại đất feralit vàng đỏ hình thành trên nền sa thạch hoặc phiến thạch sét. Loại đất này thích hợp

cho việc trồng rừng, cây công nghiệp như chè và cây ăn quả (vải, nhãn...). Bên cạnh đó là nhóm đất thung lũng, trong đó chủ yếu là loại đất phù sa được các dòng suối bồi đắp và đất feralit đã biến đổi tính chất do bị rửa trôi từ các sườn đồi, núi xuống, lắng tụ lại, thích hợp cho sinh trưởng của các loại cây lương thực và rau màu.

Theo sách *"Đồng Khánh địa dư chí"* được Quốc Sử quán triều Nguyễn biên soạn vào cuối thế kỷ XIX, địa bàn xã cùng các địa phương khác trong huyện Yên Thế *"khí trời mùa xuân mát mẻ, mưa phùn... Mùa hè nhiều nắng, hay mưa rào... Mùa thu sau tiết sương giáng lúa bắt đầu chín, có khi gặp bão to đổ nhà, mùa màng bị tổn thất"*⁽¹⁾. So với xưa kia, khí hậu ở Hợp Tiến ngày nay cơ bản ít có sự biến đổi, vẫn mang những nét đặc trưng cơ bản của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thuộc tiểu vùng khí hậu trung du và miền núi phía Bắc. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 22,5°C. Độ ẩm trung bình năm khoảng 85%, độ ẩm cao nhất từ tháng 4 đến tháng 7, thấp nhất từ tháng 10 đến tháng 12. Lượng mưa hàng năm tương đối cao, trung bình dao động từ 1.700 - 2.000mm/năm.

Ở Hợp Tiến, không có sông chảy qua. Nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và tưới tiêu chủ yếu được cung cấp từ các suối phân bố ở tất cả các xóm. Suối lớn nhất

⁽¹⁾ *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.541.

là suối Khách có chiều dài hơn 10km, chảy qua 5 xóm: Cao Phong, Suối Khách, Hữu Nghị, Đồn Trình, Đoàn Kết. Suối Nguồn có chiều dài 5km chảy qua 3 xóm: Mỏ Sắt, Suối Khách và Đoàn Kết. Suối Ó dài 4km bắt nguồn từ xóm Bãi Vàng chảy ra địa phận xã Xuân Lương (thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang). Thời kỳ xây dựng hợp tác xã những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, trên địa bàn xây dựng được một số đập nhỏ như: Đèo Hanh, Đá Đỏ (Cao Phong), Bãi Bông, Mỏ Sắt, Đồn Trình lấy nước phục vụ cho các hợp tác xã gieo trồng. Do dung tích chứa nước không đáng kể nên hầu hết các đập trên (trừ đập Đá Đỏ) đều bị lấp dần. Từ năm 1991, Nhà nước đầu tư xây dựng hồ Cặp Kè với diện tích 15ha. Công trình này có vai trò lớn về mặt thủy nông, cung cấp nước tưới cho 5 xóm: Mỏ Sắt, Cao Phong, Bãi Bông, Hữu Nghị, Suối Khách. Đến năm 2006, Hợp Tiến lại tiếp tục được Nhà nước đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hồ Hố Chuối với diện tích 2,5ha, phục vụ nước sản xuất nông nghiệp cho 2 xóm Cao Phong và Đèo Hanh.

Thời kỳ phong kiến, trên địa bàn xã không có tuyến đường trọng điểm mà chủ yếu là các con đường mòn men theo những bìa rừng, rìa suối, mùa mưa đường trơn trượt, lầy lội, đi lại khó khăn. Khi thực dân Pháp xâm lược và đặt ách thống trị lên đất nước ta, để phục vụ cho công tác khai thác thuộc địa, thực dân Pháp đã mở đường ô tô qua

xã để vận chuyển quặng sắt về xuôi. Sau chiến dịch Biên giới năm 1950, Chính phủ quyết định mở rộng tuyến đường này⁽¹⁾ với tên gọi chung là “*Đường chiến lược*” để vận chuyển hàng viện trợ từ Biên giới Việt - Trung về các tỉnh hậu phương kháng chiến Việt Bắc⁽²⁾, cũng như phục vụ công tác chuyển quân, vũ khí đạn dược được thông suốt. Để tiến hành mở rộng tuyến đường, Chính phủ mà trực tiếp là Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc đã huy động số lượng lớn dân công lao động đêm ngày để nối thông Quốc lộ 1A với Quốc lộ 1B, bắt đầu từ Kép qua huyện lỵ Yên Thế, Mỏ Sắt (Bắc Giang) sang Tân Lợi, Quang Trung, Linh Sơn (Đồng Hỷ, Thái Nguyên) gặp Quốc lộ 1B cũ tại cầu Linh Nham. Trong quá trình sửa chữa, tuyến đường bị thực dân Pháp nhiều lần dùng máy bay ném bom nhằm mục đích ngăn chặn quá trình tu sửa cải tạo và cắt đứt sự chi viện cho tiền tuyến của ta.

Sau năm 1954, “*Đường chiến lược*” được đổi tên thành đường 16B (về sau đổi tên thành Tỉnh lộ 259, sau đó lại đổi thành Tỉnh lộ 269. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Chính phủ quyết định cho xây dựng

⁽¹⁾ Vào năm 1950, tuyến đường 16B vẫn được gọi chung là “*Đường chiến lược*”.

⁽²⁾ Các tỉnh hậu phương Việt Bắc bao gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên và một số vùng thuộc ngoại vi tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái.

thêm tuyến Tỉnh lộ 269B. Năm 2015 đường 16B được đổi tên thành Quốc lộ 17) nối liền thị trấn Cầu Gồ (Yên Thế) với huyện lỵ Đồng Hỷ (thị trấn Chùa Hang) có tổng chiều dài 40km. Đoạn Quốc lộ 17 chạy qua địa bàn xã có chiều dài 6km, qua 4 xóm: Đèo Hanh, Cao Phong, Bải Bông, Suối Khách. Ngày nay, tuyến đường 269B đã kết nối giữa Quốc lộ 17 (đầu mối ở xóm Bải Bông) với Quốc lộ 37 thuộc địa phận thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình có chiều dài 15km, trong đó đoạn đường đi qua xã Hợp Tiến có chiều dài 4km. Ngoài ra còn có một số tuyến đường dân sinh đi các thôn, xóm nội vùng. Bên cạnh các tuyến giao thông đường bộ, từ năm 1965 đến năm 1966, công binh Trung Quốc giúp ta xây dựng tuyến đường sắt Kép - Lưu Xá⁽¹⁾ với tổng chiều dài 57km, khổ rộng 1,435m, trong đó đoạn đường sắt chạy qua 7 xóm của xã Hợp Tiến là: Đèo Hanh, Cao Phong, Bải Bông, Hữu Nghị, Suối Khách, Đồn Trình, Đoàn Kết có chiều dài 9km.

Trải qua các thời kỳ, nhìn chung, hệ thống giao thông trên địa bàn từng bước được tu sửa, mở rộng. Thực hiện

⁽¹⁾ Có điểm đầu là ga Kép (thuộc thị trấn Kép, huyện Lạng Giang) lần lượt đi qua các huyện Lạng Giang, Yên Thế (thuộc tỉnh Bắc Giang), các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và điểm cuối là ga Lưu Xá, phía nam thành phố Thái Nguyên (thuộc tỉnh Thái Nguyên). Hiện nay, tuyến đường sắt này không còn hoạt động.

Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 30/12/2012 của Huyện ủy “Về xây dựng nông thôn mới huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020”, tính đến cuối năm 2015, Hợp Tiến có 2,5km đường giao thông liên xã được rải cấp phối, 3km đường liên xóm và nội xóm được bê tông hóa. Tuy nhiên, do đặc thù địa bàn miền núi, xa trung tâm huyện, sự đầu tư tu bổ, nâng cấp hệ thống giao thông liên xã, liên xóm, nội xóm chưa đáng kể nên còn không ít khó khăn, trở ngại cho việc thúc đẩy giao lưu, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của nhân dân trong xã, trong vùng.

Đầu thế kỷ XX, diện tích rừng của Hợp Tiến chiếm tới 70 - 80% diện tích đất tự nhiên, trong đó có nhiều cánh rừng già với độ đa dạng sinh học cao như rừng Mỏ Sắt, Cao Báng, Bãi Bông, Đồn Trình, Đèo Hanh, Đoàn Kết. Thời kỳ bấy giờ, trong rừng còn nhiều loại động vật quý hiếm như hổ, báo, hươu, nai, hoẵng, gấu, trăn, lợn lòi... Về thực vật có các loại cây lấy gỗ (lim, sến, táu, đinh, lát chum, lát hoa, chò chỉ...) và các loại cây dược liệu quý như: sa nhân, nấm hương... Song do sự khai thác không hợp lý của người dân, tài nguyên rừng dần bị suy giảm nghiêm trọng, các loài động vật, thực vật quý hiếm hiện nay không còn nữa.

Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, diện tích đất lâm nghiệp từng bước được giao cho các hộ dân quản lý, trồng, khai thác và bảo vệ.

Trong giai đoạn 1990 - 1995, dự án PAM 3352 về phủ xanh đất trống, đồi núi trọc được thực hiện ở địa phương với các cây trồng chủ yếu là keo và bạch đàn. Những năm gần đây, công tác khoanh nuôi, bảo vệ và trồng mới rừng được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã quan tâm. *“Tính đến hết năm 2015, diện tích đất lâm nghiệp của xã là 3.747,75ha, trong đó toàn bộ là đất rừng sản xuất với những loại cây chủ yếu là tre phấn, keo lai, bạch đàn lai...”*⁽¹⁾. Bên cạnh công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng, trồng rừng nguyên liệu, các hộ dân cũng tiến hành khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng. Kinh tế đồi rừng chiếm vị trí quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, tạo nhiều việc làm mới, góp phần bảo vệ rừng, dần dần tiến tới xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nhân dân cũng như cân bằng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường.

Về hiện trạng sử dụng đất, *“tính đến cuối năm 2015, Hợp Tiến có tổng diện tích tự nhiên là 5.447,39ha, trong đó: đất nông nghiệp là 1.404,24ha (chiếm 25,8%; riêng đất canh tác là 514ha); đất lâm nghiệp 3.747,75ha (chiếm 68,8%); đất phi nông nghiệp 207,12ha (chiếm 3,8%); đất sông suối 40,44ha (chiếm 0,74%); đất chưa sử*

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

dụng 31,92ha (chiếm 0,59%)”⁽¹⁾.

Quá trình hình thành và phát triển làng xã

Nhóm người Dao, ngành Dao Lô gang⁽²⁾ (hay còn gọi Ô gang, Lù gang) là những cư dân bản địa đầu tiên trên vùng đất này, có nguồn gốc từ các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh di cư đến từ đầu thế kỷ XIX. Ban đầu họ sống tập trung thành các xóm nhỏ, mỗi xóm gồm vài nóc nhà. Trải qua quá trình phát triển lâu dài, dân số của xã dần dần tăng lên. Theo cuốn “Địa chí Bắc Giang”, năm 1930, xã có 76 suất đình, 55 mẫu ruộng đất. Cho đến năm 1945, địa phương có khoảng 500 nhân khẩu, chủ yếu là người Dao. Thực hiện chủ trương của Đảng, từ những năm 1962, đồng bào người Kinh ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ đến Hợp Tiến khai hoang, xây dựng kinh tế mới, từ đó, dân số của xã tăng lên đáng kể và đến năm 1975 có 515 hộ với 1.750 nhân khẩu. Sau năm 1975, dân số trên địa bàn xã tăng nhanh, tuy nhiên đến những năm 90 thế kỷ XX, do thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, nên sự gia tăng dân số đã giảm dần. “Tính đến

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

⁽²⁾ Tên “Lô gang” được gọi chệch đi từ cụm từ “lù gang” trong tiếng Dao, có nghĩa là “sang sau”, liên quan tới thời gian tổ tiên nhóm người này có mặt ở Việt Nam sau các ngành Dao khác như Dao Quần Trắng, Dao Quần Chẹt, Dao Tiền, Dao Thanh Y, Dao Đỏ...

cuối năm 2015, toàn xã có 1.563 hộ với 6.499 nhân khẩu, mật độ dân cư trung bình là 119 người/km². Dân tộc Dao chiếm đa số với tỷ lệ 70%, người Kinh chiếm 28%, ngoài ra còn có một số dân tộc thiểu số khác như Tày, Nùng, Sán Dìu, Cao Lan... chiếm khoảng 2%⁽¹⁾.

Theo cuốn “Địa chí Bắc Giang”, khoảng năm 1927 - 1928, địa bàn Hợp Tiến ngày nay được hình thành trên cơ sở thôn Mỏ Sắt thuộc xã Na Lương, tổng Nhã Nam, phủ Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Cho tới trước cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945, địa phương vẫn có tên là xã Mỏ Sắt, thuộc tổng Nhã Nam, phủ Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Toàn xã lúc bấy giờ gồm có 7 thôn: Bãi Bông, Đồn Trình, Đèo Bụt, Khe Vối, Trôi Xoan, Cao Báng, Bô Lộc. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đơn vị hành chính cấp tổng tuy bị bãi bỏ nhưng địa danh, địa dư xã Mỏ Sắt được giữ nguyên và được tổ chức thành 5 xóm: Mỏ Sắt, Bãi Bông, Cao Báng, Đèo Bụt, Đồn Trình.

Đến ngày 10/11/1947, Mỏ Sắt (Hợp Tiến) sáp nhập với các xã Na Lương (nay là Xuân Lương), Canh Nậu, Quỳnh Lâu (nay là Tam Tiến) thành lập nên xã mới, lấy tên là Hiệp Thành, thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Sau

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

một thời gian sáp nhập, do địa bàn rộng, công tác quản lý hành chính gặp nhiều khó khăn, ngày 10/11/1953, xã Hiệp Thành được tách thành 4 xã: Mỏ Sắt, Xuân Lương, Canh Nậu, Tam Tiến.

Đến năm 1957, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định đổi tên xã Mỏ Sắt thành Hợp Tiến và chuyển giao về huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1962, xóm Cao Báng đổi thành Cao Phong. Cũng trong năm 1962, thực hiện chủ trương “*Vận động đồng bào các tỉnh miền xuôi lên xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa ở miền núi*” của Đảng và Nhà nước, địa phương đã tiếp nhận 40 hộ dân ở xã Phương Chiểu (Tiên Lữ, Hưng Yên) lập nên hợp tác xã Khai Hoang (sang năm 1963 được đổi tên thành hợp tác xã Hữu Nghị). Năm 1992, hợp tác xã Hữu Nghị đổi tên thành xóm Hữu Nghị. Năm 1993, xã thành lập thêm xóm Bãi Vàng trên cơ sở tách ra từ xóm Mỏ Sắt. Năm 1997, xóm Hữu Nghị tách ra thành 3 xóm: Hữu Nghị, Đoàn Kết và Đèo Hanh. Năm 2000, xóm Bãi Bông tách thành 2 xóm Bãi Bông và Suối Khách. Đến 2015, đơn vị hành chính của xã ổn định với 10 xóm: Mỏ Sắt, Bãi Bông, Cao Phong, Đồn Trình, Đèo Bụt, Hữu Nghị, Bãi Vàng, Đoàn Kết, Đèo Hanh và Suối Khách.

2. Những nét văn hóa truyền thống tiêu biểu của vùng đất Hợp Tiến

Hợp Tiến xa xưa đất rộng người thưa, đồng bào các

dân tộc tại đây đa phần sống du canh, hình thức sản xuất phổ biến là đốt nương làm rẫy để trồng lúa nương, ngô, khoai, sắn, rau, đậu... Dần dần, cư dân trên địa bàn tận dụng những khu đất bằng phẳng, gần nguồn nước để trồng lúa, tiến tới cuộc sống định canh, định cư. Bên cạnh trồng trọt, các hộ còn chăn nuôi gia súc, gia cầm và tranh thủ khai thác nguồn lợi từ rừng như rau, nấm, măng hay quả rừng làm thực phẩm. Người dân trong các xóm thường đi săn bắt muông thú, lấy rau và các loại quả rừng hoặc đánh bắt cá ở các suối để cải thiện bữa ăn.

Ngoài ra, đồng bào còn làm một số nghề tiểu thủ công nghiệp (trồng bông, dệt vải, đan lát, rèn...) để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân. Trước năm 1945, kinh tế thương nghiệp của xã, của vùng nhìn chung còn kém phát triển. Cả một vùng địa dư rộng (tương đương với 7 xã ngày nay gồm: Hợp Tiến, Xuân Lương, Tam Tiến, Tân Thành, Liên Minh, Tân Lợi, Canh Nậu) chỉ có chung một chợ được bố trí ở xóm Mỏ Trạng (xã Tam Tiến). Cứ cách 5 ngày có một phiên họp chợ vào buổi sáng, các mặt hàng chủ yếu là lương thực, thực phẩm, muối, dầu đèn, vải...

Trải qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, từ sau năm 1975, sau khi thống nhất Tổ quốc, sản xuất của Hợp Tiến từng bước phát triển. Hiện nay, kinh tế địa phương tăng trưởng với tốc độ khá (trung bình trên 11%/năm) với cơ cấu

nông - lâm nghiệp chiếm khoảng 70%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm 30%, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn ngày càng tăng (năm 2015 đạt 15 triệu đồng), đời sống vật chất của nhân dân trong xã không ngừng được cải thiện.

Bên cạnh những đặc điểm tiêu biểu về kinh tế, Hợp Tiến cũng là vùng đất có nền văn hóa truyền thống lâu đời, mang những nét đặc trưng riêng của địa phương.

Về ẩm thực của đồng bào các dân tộc Hợp Tiến nói chung, gạo tẻ là lương thực chính trong bữa ăn hằng ngày, còn gạo nếp chỉ được dùng để đồ xôi, chế biến các loại bánh... trong các dịp lễ tết, hội hè. Thức ăn thường ngày có các món làm từ thịt gia súc, gia cầm và nguồn thủy sản đánh bắt được ở suối; rau tự túc trồng theo vụ (bí, mướp, bầu, các loại đỗ...), các loại rau, nấm rừng. Khi mỗi gia đình có cỗ thường có món thịt lợn quay và món khâu nhục⁽¹⁾. Thức uống truyền thống tiêu biểu có

⁽¹⁾ Khâu nhục là món ăn truyền thống của người Dao ở Hợp Tiến. Nguyên liệu để làm gồm có: thịt lợn ba chỉ, húng lìu, ngũ vị hương, địa liên, tỏi, ớt, rượu, giấm, bột ngọt, hạt tiêu. Khi chế biến món này, phải dùng thịt lợn ba chỉ, cắt thành miếng vuông, rửa sạch luộc kỹ. Thịt chín vớt ra để nguội, cạo sạch bì, dùng vật nhọn châm thật kỹ, khi thấy bì chảy mỡ ra thì lau sạch, dùng rượu hoặc giấm tẩm vào miếng thịt, sau đó ngâm ngay vào nước lạnh, vớt ra để ráo rồi cho vào chảo dán vàng. Khi ăn, mỗi miếng cắt khoảng 2cm, tẩm đều các loại gia vị, sau đó, xếp các miếng thịt vào bát, đặt phần bì xuống dưới đáy bát, phần thịt quay lên phía trên để tiện cho việc rắc gia vị rồi đưa vào nồi hấp cách thủy đến khi thịt chín mềm thì bỏ ra ăn.

rượu trắng (nấu từ gạo, ngô, sắn), nước trà, nước lá vối...

Người phụ nữ Dao ở Hợp Tiến thường mặc loại áo dài màu đen không có cúc, thêu hoa văn bằng chỉ trắng, đỏ ở trước ngực và dưới tà áo, thắt lưng buộc về đằng sau; quần cặp màu đen, thêu hoa văn hình chân chó, hình chữ chi hay hình quả trám dưới ống quần. Trước đây, phụ nữ Dao Lô gang đến tuổi trưởng thành đều phải cắt tóc và dùng sáp ong sơn đầu. Sau đó, họ may nhiều vuông vải đen, thêu hoa văn, đội lên đầu. Vì thế, người Dao Lô gang ở đây còn được gọi là “*Mán sơn đầu*”. Tuy nhiên, do tập tục sơn đầu tương đối cầu kỳ, không phù hợp với đời sống sinh hoạt hiện đại nên hiện nay không còn được duy trì. Nam giới dân tộc Dao khi xưa để tóc dài, búi sau gáy, vấn khăn đầu rìu; ngoài áo cổ truyền, họ cũng mặc áo cánh như đàn ông dân tộc Kinh.

Đối với người Kinh xưa kia, nam giới thường mặc quần lá tọa, áo cánh màu nâu sòng, phụ nữ thì thường mặc áo nâu, váy thâm khi đi làm. Ngày hội hè, lễ tết thì trang phục có khác hơn: Phụ nữ với áo dài mớ ba mớ bảy, nam giới với chiếc quần trắng, áo dài the, chít khăn đen. Đàn ông đều để tóc dài và búi tóc, còn đàn bà thì thường vấn khăn vành và chít khăn mỏ quạ bên ngoài.

Ngày nay, trang phục của người dân Hợp Tiến có nhiều sự thay đổi cho phù hợp với cuộc sống hiện đại.

Chỉ có các cụ già người Dao Lô gang còn giữ được thói quen mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình.

Nhà ở truyền thống của đồng bào địa phương là loại nhà đất một gian hai chái, ba gian hai chái, vách trát bằng đất trộn rơm rạ, lợp cỏ tranh; những gia đình giàu có thường làm nhà năm gian, vách bằng gỗ, lợp lá cọ. Ngày nay, có khoảng 90% hộ dân trong xã đã xây dựng được nhà mái ngói, nhà mái bằng, nhà hai tầng, ba tầng với vật liệu hiện đại như gạch, ngói, xi măng, sắt, thép... Không gian sinh hoạt trong nhà của đồng bào được bổ sung thêm bàn, ghế, tủ, giường cùng nhiều vật dụng hiện đại (ti-vi, tủ lạnh, bộ sa-lông...).

Trong hôn nhân, trai gái muốn lấy được nhau phải xem tuổi có hợp không. Xưa kia, lễ cưới của đồng bào các dân tộc trên địa bàn nói chung được tổ chức theo 4 bước: dạm ngõ (tiếng Dao gọi là "*mìng nại*"); đặt trầu cau (mìng tìng sùng cha); hẹn ngày cưới⁽¹⁾ và đón dâu (chẩu sìn cha). Sính lễ thách cưới ngoài gạo nếp, gạo tẻ, trầu, cau, rượu, nhà trai còn phải chuẩn bị từ 1,2 - 1,5 tạ thịt lợn mót hàm. Ngày nay, lễ vật thách cưới được đơn giản hóa bằng tiền mặt thay vì phần gạo, thịt như trước kia.

⁽¹⁾ Bước này còn được gọi là lễ "cắt cổ gà", trong tiếng của dân tộc Dao gọi là "quan tiêu" tức là: Nhà trai đem một con gà, chai rượu tới nhà gái thống nhất ngày giờ đón dâu.

Địa phương còn duy trì được tục lệ hát đối đáp giữa nhà trai và nhà gái cũng như lễ buộc tơ hồng cho cô dâu, chú rể trong ngày cưới. Đối với đồng bào Dao, lúc đón dâu, cô dâu phải bước qua một con dao nhọn đã được thầy cúng làm phép mới được vào nhà chồng. Sau khi cưới, cô dâu thường ở hẳn bên nhà chồng, cũng có những trường hợp ở rể nhưng không phổ biến.

Khi có thai cũng như trong thời gian đầu sau khi sinh đẻ, người phụ nữ thường phải kiêng cử nhiều thứ (thịt chó, thịt trâu, thịt bò, thịt rùa, thịt cá mè...). Nhà có người mới ở cũ thường treo cành lá xanh hay cài hoa chuối trước cửa để làm dấu để cho người lạ biết mà không vào nhà vì sợ vía độc ảnh hưởng tới sức khỏe đứa trẻ. Sau khi được 3 ngày đối với bé trai và 7 ngày đối với bé gái thì gia đình có trẻ sơ sinh làm lễ cúng “nhập khẩu”.

Về tang lễ, đối với đồng bào Dao ở Hợp Tiến, được tổ chức theo nghi thức của thầy cúng, người đã khuất được khâm liệm, sau một ngày thì tiến hành chôn cất, làm thủ tục đưa linh hồn về với tổ tiên. Lễ cải táng được tiến hành sau đó khoảng 3 năm. Người Dao ở Hợp Tiến không làm giỗ người quá cố; còn các gia đình người Kinh đều tổ chức cúng giỗ vào đúng ngày chết cho tới khi người tạ thế được 5 đời mới thôi làm giỗ mà chỉ thờ chung trên bàn thờ gia tiên.

Tranh thờ cúng xuất phát từ nghi thức tín ngưỡng của Đạo giáo với ý nghĩa sự hiện thân của các vị thần không thể vắng mặt trong các nghi lễ quan trọng của người Dao Lô gang ở Hợp Tiến. Hệ thống tranh thờ rất phong phú, hình vẽ trên tranh thể hiện quan niệm sơ khai của người Dao về nguồn gốc hình thành vũ trụ, mối quan hệ giữa vạn vật, trong đó có con người. Trong quan niệm đó, các vị thần có sức mạnh và quyền lực siêu phàm tác động đến mọi mặt của đời sống.

Một số tranh của người Dao cũng có chủ đề giống tranh thờ của người Tày, Nùng, Sán Dìu, trong đó phải kể đến bộ tranh "*Tứ đại nguyên súy*" vẽ 4 vị thần: thần sấm, thần mưa, thần gió và thần mây. Mỗi lễ tết người Dao lại có những loại tranh riêng, trong đó phổ biến là bộ tranh "*Tam tượng*" và bộ "*Đại đường quân*". Ngoài vai trò phục vụ nghi lễ cúng bái, cấp sắc, nội dung tranh thờ cúng của đồng bào nhìn chung chứa đựng nhiều giá trị giáo dục, tính nhân văn cho con người với niềm tin rằng các vị thần linh luôn nhìn thấu mọi việc của con người và sẵn sàng phạt người nào làm việc ác. Vì thế, tục thờ tranh dân gian liên quan đến Đạo giáo được người Dao nói chung và nhóm Dao Lô gang ở Hợp Tiến nói riêng gìn giữ từ đời này qua đời khác.

Xưa kia, ở địa phương có lễ hội hát giao duyên và các trò chơi dân gian như kéo co, bắn nỏ, bịt mắt bắt dê,

bịt mắt đập niêu... vào tháng Giêng. Đồng thời, theo truyền thống của người Dao, tất cả đàn ông đến tuổi trưởng thành đều phải qua lễ cấp sắc, đó là một nghi lễ vừa mang tính chất của Đạo giáo vừa mang những dấu ấn của lễ thành đinh xưa. Hiện nay, nghi lễ cấp sắc vẫn được tổ chức vào cuối năm hoặc đầu xuân năm mới. Các trò chơi dân gian như kéo co, bắn nỏ trong hội xuân cũng được duy trì. Bên cạnh đó, các làn điệu giao duyên (trong đám cưới và đầu xuân) luôn được duy trì góp phần xây dựng bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trên quê hương Hợp Tiến.

Ngoài dân tộc Dao và Kinh, hiện nay, địa bàn Hợp Tiến còn là nơi sinh sống của một số dân tộc khác (chiếm khoảng 2%) như Tày, Nùng, Sán Dìu, Cao Lan... Quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc diễn ra không ngừng, mang lại những giá trị tích cực, nhất là về phương thức canh tác, nhà ở, ngôn ngữ, nếp sống, tập tục... Hầu hết, đồng bào các dân tộc thiểu số đã nói thành thạo tiếng phổ thông, thực hiện nếp sống văn hóa (làm công trình vệ sinh, chuồng trại...). Ở chiều ngược lại, do đặc thù địa hình, chế độ thủy văn, hệ thống sông, suối ở Hợp Tiến khác với vùng đồng bằng nên kỹ thuật "*dẫn thủy nhập điền*" của đồng bào các dân tộc thiểu số được chia sẻ kinh nghiệm cho người Kinh ứng dụng khá phổ biến. Trong bộ phận đồng bào Kinh trên địa bàn xã,

những yếu tố cổ truyền trong làng (thiết chế, hương ước, hội hè, tôn giáo - tín ngưỡng...) không còn đậm nét như ở vùng đồng bằng sông Hồng. Đây cũng là nơi mà các nhóm đồng bào thiểu số (Dao, Sán Chí, Tày, Nùng...) từ phía Bắc nước ta dần di cư xuống cũng như các hộ nông dân người Kinh từ miền xuôi lưu tán tới từ những năm 60, 70 thế kỷ XIX. Đồng bào các dân tộc cùng nhau khai phá đất hoang để trồng cấy, thu hoạch lâm sản, đoàn kết chặt chẽ để chống chọi với nạn “*giặc khách*”, thổ phỉ hoành hành.

Cùng với bề dày văn hóa, Hợp Tiến còn là vùng đất có truyền thống lâu đời về đoàn kết tương trợ trong cải tạo thiên nhiên, lao động sản xuất và đặc biệt là truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Cả vùng Yên Thế Thượng, trong đó có địa bàn xã đến những năm 70 thế kỷ XIX còn là một vùng đất hoang vu, dân cư thưa thớt. Lúc bấy giờ, trong vùng có nhiều toán “*giặc khách*” được gọi là “*Dư đảng quân Cờ đen, Cờ vàng*”⁽¹⁾ từ

(1) Trong cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung Quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo đã lập nên nước Thái Bình Thiên quốc. Sau khi khởi nghĩa thất bại, một toán quân do Ngô Côn dẫn đầu với tên gọi là “Cờ đen, Cờ trắng, Cờ vàng” chạy xuống Việt Nam để tránh sự truy sát của nhà Thanh. Chúng cướp bóc tài sản nên nhân dân ta gọi chúng gọi là “*giặc khách*”. Năm 1869, Ngô Côn bị giết chết, nhóm này tan rã nhưng không về nước được, những kẻ ở lại vẫn tiến hành cướp bóc nên nhân dân gọi là “*dư đảng Cờ đen, Cờ vàng*”.

phía Nam Trung Quốc kéo xuống tá túc. Ngày 15/3/1884, quân Pháp tiến đánh tỉnh Bắc Giang, chiếm đóng Phủ Lạng Thương và một số vị trí quan trọng như Kép, phủ Yên Thế. Để chống lại quân Pháp xâm lược, nông dân vùng Yên Thế đã lập các đội vũ trang tự vệ, chiến đấu, bảo vệ xóm làng, dưới sự lãnh đạo của các ông Đề Năm, Bá Phúc, Thống Luận, Tổng Tài, Đề Thuật, Đề Chung, Đề Thám... Mỗi thủ lĩnh lãnh đạo một đội quân làm chủ một vùng. Tuy phong trào chưa thống nhất nhưng nghĩa quân vẫn hoạt động hiệu quả. Trong tháng 12/1890, quân Pháp 3 lần tấn công vào Hồ Chuối nhưng đều bị nghĩa quân Đề Thám đánh bại. Đến cuối năm 1891, nghĩa quân làm chủ hầu hết vùng Yên Thế (trong đó có xã Mỏ Sắt), mở rộng sang cả Phủ Lạng Thương. Ngay cuối năm 1891, quân Pháp lại tấn công vào Hồ Chuối lần thứ 4, nghĩa quân Đề Thám phải rút lên Đồng Hom. Tranh thủ thời cơ, quân Pháp tiến vào vùng Nhã Nam vừa càn quét, vừa xây dựng các đồn bốt để bao vây nghĩa quân. Nhằm ngăn chặn các cuộc càn quét của địch, nghĩa quân đã lập hệ thống đồn, công sự ở phía bắc Yên Thế do Đề Năm, Đề Thám, Bá Phúc, Đề Tâm, Đề Tuất, Đề Chung, Tổng Tài chỉ huy⁽¹⁾. Lúc này Đề Năm là thủ lĩnh có uy tín nhất của

(1) Một điểm đồn để kiểm soát người vào căn cứ nên được gọi là Đồn Trình. Nay là xóm Đồn Trình.

nghĩa quân Yên Thế. “Tháng 3/1892, Pháp huy động 2.200 quân gồm nhiều binh chủng (bộ binh, công binh, pháo binh...) do tướng Voa-rông (Voiron) chỉ huy ào ạt tấn công căn cứ nghĩa quân. Do tương quan lực lượng quá chênh lệch nên sau nhiều trận chiến đấu quyết liệt, Đề Năm tử trận, nghĩa quân suy yếu rõ rệt. Để cứu vãn tình thế, Đề Thám đứng ra củng cố phong trào và trở thành thủ lĩnh tối cao của nghĩa quân Yên Thế. Tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng thế mạnh của nghĩa quân là thông thuộc địa hình, cơ động linh hoạt nên đã thoát được vòng vây của giặc Pháp. Từ năm 1893 đến năm 1897, nghĩa quân mở rộng địa bàn hoạt động ra các vùng thuộc Bắc Ninh, Bắc Giang và xây dựng lại căn cứ tại Hồ Chuối. Để củng cố lực lượng, ngày 17/9/1894, nghĩa quân Yên Thế bắt tên Sét-nay (Chesnay) - một chủ thầu khoán kiêm chủ bút tờ báo “L’Avenir du Tonkin” (Tương lai xứ Bắc Kỳ). Theo đó, ngoài phải trả 15.000 francs tiền chuộc, quân Pháp buộc phải rút khỏi Yên Thế và chấp nhận để nghĩa quân được quyền thu thuế trong vòng 3 năm đối với 4 tổng: Nhã Nam (trong đó có xã Mỏ Sắt), Mục Sơn, Yên Lỗ và Hữu Thượng”⁽¹⁾. Tuy nhiên, trong thời gian này, thực dân Pháp chỉ tạm thời rút lui,

⁽¹⁾ Đại cương lịch sử Việt Nam tập II, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, năm 2005, tr.88-90.

nhưng thực chất chúng vẫn ráo riết lập đồn bốt, mở đường giao thông..., tạo mọi điều kiện cần thiết để tiến tới tiêu diệt căn cứ nghĩa quân Yên Thế.

Năm 1908, Đề Thám tham gia cuộc nổi dậy của lính khố xanh tại Bắc Ninh, Nam Định và Nhã Nam, khiến một sỹ quan bị giết. Tới ngày 27/7/1908 xảy ra vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội có sự tham gia của Đề Thám. Nhân cơ hội này, thực dân Pháp chủ trương tập trung lực lượng tiêu diệt nghĩa quân. Do sự truy lùng, vây quét ráo riết của giặc Pháp, hầu hết các tướng lĩnh đều bị hy sinh hoặc bị sa vào tay giặc, nghĩa quân Yên Thế ngày càng suy yếu và đi đến tan rã hoàn toàn vào năm 1913. Mặc dù cuộc khởi nghĩa bị thất bại nhưng có một ý nghĩa to lớn, minh chứng cho tinh thần yêu nước nồng nàn, đấu tranh quyết khởi của vùng Yên Thế nói chung và nhân dân xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) nói riêng. Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhất là khi các cán bộ và đơn vị Cứu quốc quân về Mỏ Sắt và các xã trong huyện Yên Thế xây dựng cơ sở cách mạng, lập và giữ vững đường dây liên lạc giữa Căn cứ Bắc Sơn, Võ Nhai với Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm của nhân dân các dân tộc xã Hợp Tiến càng được phát huy cao độ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

II. Nhân dân xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) dưới ách thống trị của chế độ thực dân phong kiến và cuộc vận động đấu tranh cách mạng từ đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945

1. Nhân dân Mỏ Sắt dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

Sau khi dập tắt được các phong trào khởi nghĩa của nhân dân, trong đó có cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế, thực dân Pháp tiến hành đặt ách thống trị trên toàn tỉnh Bắc Giang. Nhân dân xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) cũng như nhân dân toàn tỉnh bị đặt dưới ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến. Về mặt quân sự, thực dân Pháp cho đóng nhiều đồn bốt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Là địa phương có truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm nên bị thực dân Pháp và bộ máy tay sai ra sức kìm kẹp. Ở phủ lý Yên Thế, chính quyền thực dân, phong kiến duy trì hơn 100 lính đông nhằm đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, giữ vững nền cai trị của chúng. Lực lượng tuần đinh ở các làng xã là công cụ đắc lực giúp chính quyền thu thuế, bắt phu, bắt lính...

Về chính trị, thực dân Pháp sử dụng thủ đoạn chia để trị, lôi kéo một số người bản xứ thuộc tầng lớp địa chủ, quý tộc, biến họ trở thành công cụ tay sai phục vụ quyền

lợi cho chúng. Chế độ thực dân, phong kiến ra sức bóp nghẹt các quyền tự do, dân chủ. Tháng 12/1912, chính phủ bảo hộ ra sắc lệnh cấm không được tổ chức “*hội kín*”, đe dọa nghiêm trị những người chống đối lại chính quyền Pháp và xử tử những người tham gia khởi nghĩa vũ trang chống Pháp.

Nhằm siết chặt hơn nữa bộ máy cai trị cấp xã, vào năm 1921, thực dân Pháp cho tiến hành “*cải lương hương chính*” các địa phương Bắc Kỳ. Chúng cho thành lập Hội đồng tộc biểu với nhiệm vụ cai quản công việc làng xã. Mỗi dòng họ có quyền bầu một số tộc biểu (đại biểu của từng dòng họ hoặc từng giáp) vào hội đồng trên với nhiệm kỳ 3 năm. Hội đồng tộc biểu bầu ra tiên chỉ, thứ chỉ, dưới quyền là một số người giúp việc như lý trưởng, phó lý, thư ký, thủ quỹ... Ngày 25/2/1927, Thống sứ Bắc Kỳ ký nghị định sửa đổi lại quy chế quản trị làng xã, cho tái lập Hội đồng kỳ mục bên cạnh Hội đồng tộc biểu. Đến tháng 5/1941, thực dân Pháp một lần nữa cho tổ chức lại bộ máy hành chính ở Bắc Kỳ, Hội đồng tộc biểu và Hội đồng kỳ mục ở các xã đều bị bãi bỏ, thay vào đó là Hội đồng kỳ hào đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của bọn thực dân cai trị. Bộ máy lý dịch tay sai vẫn là lý trưởng, phó lý và một số người thừa hành khác như: hộ lại (trông coi giấy tờ sinh, tử, giá thú), chuồng bạ (trông coi sổ sách điền bạ), thư ký, thủ quỹ, trương tuần

(chỉ huy tuần đình, trông coi về việc tuần phòng, bảo vệ an ninh xóm, bản). Lý trưởng xã Mỏ Sắt trước cuộc khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 là ông Bàn Như Lưu (thường gọi là Bá Lưu).

Trước năm 1945, năng suất lúa ở Mỏ Sắt cũng như các vùng lân cận chỉ đạt khoảng 30kg thóc/sào, lại chỉ canh tác được vụ mùa do phụ thuộc gần như hoàn toàn vào tự nhiên. Trong khi đó, chính quyền thực dân, phong kiến không những không quan tâm khuyến khích sản xuất phát triển mà còn ra sức bóc lột nhân dân bằng công cụ thuế khóa. Chúng đặt ra và duy trì nhiều thứ thuế, trong đó thuế thân được thực dân Pháp thu tăng lên rất cao, trở thành thứ thuế tàn nhẫn vô nhân đạo nhất và ngày càng bị lạm thu: Năm 1927, bình quân mỗi suất phải nộp 2,7 đồng (tương đương với một tạ thóc), đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng. Trình độ sản xuất thấp kém, mất mùa do thiên tai, thú rừng phá hoại, nạn thổ phỉ và đặc biệt là sưu cao, thuế nặng khiến đời sống của nhân dân lao động Mỏ Sắt ngày càng rơi vào tình trạng khó khăn, bế tắc.

Với luận điệu tuyên truyền "*khai hóa văn minh*" nhưng thực chất, thực dân Pháp lại triệt để thực hiện chính sách "*ngu dân*" về văn hóa - giáo dục, nhằm dễ bề thống trị và bóc lột nhân dân ta. Thời kỳ bấy giờ, cả phủ Yên Thế rộng lớn, đến những năm 1930, thực dân Pháp

mới cho mở trường tiểu học đầu tiên đặt ở phủ lý và chỉ có con em địa chủ, hào lý, gia đình khá giả mới có điều kiện theo học. Đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cả xã Mỏ Sắt không có trường học, số người biết chữ chỉ đếm trên đầu ngón tay, còn đại đa số quần chúng nhân dân mù chữ. Thực dân Pháp còn dung dưỡng cho nhiều tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, nghiện rượu... cùng các tập tục cổ hủ, lạc hậu như ma to, cưới lớn, khao vọng, mê tín dị đoan... khiến xóm làng chìm trong xơ xác, đói nghèo về đời sống vật chất và tăm tối về đời sống văn hóa tinh thần.

Cả tổng Nhã Nam lúc đó không có cơ sở y tế nào. Mỗi khi bị ốm đau, đồng bào Mỏ Sắt chủ yếu chữa bệnh theo kinh nghiệm dân gian, bói toán, cúng bái hoặc phó thác cho số phận. Do tình trạng yếu kém về vệ sinh, y tế nên các loại dịch bệnh như sốt rét, tả... dễ bùng phát và cướp đi sinh mạng của nhiều người. Bởi vậy, tuổi thọ trung bình của người dân trong xã lúc bấy giờ chỉ gần 50 tuổi.

Trong hoàn cảnh khốn khổ trăm bề, người dân xã Mỏ Sắt đã đứng lên chống lại áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến. Nhất là sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo với đường lối cách mạng đúng đắn, đem lại lợi ích cho toàn thể nhân dân, đông đảo quần chúng đã sẵn sàng tiến theo ngọn cờ tranh đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng để đứng lên giải phóng cho mình

khỏi ách áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến, giải phóng quê hương, đất nước.

2. Phong trào đấu tranh cách mạng tiến tới giành chính quyền ở địa phương

Từ sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940), căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai ra đời. Đội du kích Bắc Sơn cũng được củng cố lại và sau đó phát triển thành Cứu quốc quân I. Ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh, thôn Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá (Võ Nhai), trung đội Cứu quốc quân II được thành lập gồm 47 đội viên do đồng chí Chu Văn Tấn - Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ làm Chỉ huy trưởng và đồng chí Nguyễn Cao Đàm làm Chính trị chỉ đạo viên.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ địa cách mạng ra ngoài vòng vây địch, từ cuối tháng 10/1941, Cứu quốc quân II phân chia thành các tổ công tác đi xây dựng cơ sở. Một tổ gồm các đồng chí Hoàng Tài, Đặng Hồng Hải... do đồng chí Hoàng Tài phụ trách từ xã Lâu Hạ (nay là xã Liên Minh, thuộc huyện Võ Nhai) tiến về Mỏ Sắt và 2 xã Thanh Huống, Bảo Nang (nay là vùng đất thuộc xã Cây Thị, Tân Lợi và thị trấn Trại Cau). Do Mỏ Sắt là một xã nằm sát căn cứ địa Võ Nhai, nên nhân dân trong xã đã sớm được tiếp xúc với ánh sáng của

cách mạng. Vì vậy, khi tổ Cứu quốc quân đến tuyên truyền, vận động, nêu rõ chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh, nhân dân trong xã đã nhiệt tình ủng hộ. Để đảm bảo bí mật, tránh “tai mắt” của địch, các chiến sỹ Cứu quốc quân dựng lán trại ở trong rừng sâu thuộc khu Bãi Hối (xóm Bãi Bông). Đồng bào địa phương đã tích cực ủng hộ tổ Cứu quốc quân về lương thực, muối, dầu đèn, làm công tác liên lạc... Nhiều gia đình trong xã đã trở thành cơ sở tin cậy của cách mạng như: “các gia đình ông bà Triệu Sinh Đường, Triệu Sinh Hội, Đặng Đức Chi, Phan Trung Đắc, Bàn Văn Định, Phan Trung Đức, Dương Thị Bàn...”⁽¹⁾. Đầu năm 1942, Hội Thanh niên Cứu quốc xã Mỏ Sắt được thành lập gồm một số thanh niên có cảm tình với cách mạng.

Cùng với các địa phương thuộc vùng Đông Bắc huyện Đông Hỷ lúc bấy giờ (gồm Thanh Hương, Bảo Nang, Vân Hán, Phả Lý, Hòa Khê và Khe Mo), cơ sở cách mạng ở Mỏ Sắt thực sự đóng vai trò quan trọng, giữ nhiệm vụ liên lạc, tiếp tế lương thực cho các cơ sở cách mạng ở Võ Nhai.

Ngày 15/2/1942, địch mở cuộc càn quét lớn vào xã Cây Thị nhằm cắt đứt đường dây liên lạc giữa Trung ương,

⁽¹⁾Theo lời kể của ông Đặng Sinh Minh và bà Dương Thị Bàn trong đợt triển khai chương trình: Sơ lược khảo sát di tích lịch sử văn hóa tổng hợp của xã Hợp Tiến năm 1996.

Xứ ủy Bắc Kỳ với khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Các cơ sở cách mạng ở khu vực này như các xã Thanh Hương, Bảo Nang, Mỏ Sắt đều bị địch khủng bố gắt gao. Song nhân dân Mỏ Sắt cũng như nhân dân các xã Thanh Hương, Bảo Nang và một số xã khác trong vùng vẫn giữ lòng tin với Đảng, với cách mạng. Đồng bào địa phương vẫn ra sức đùm bọc, che chở cho cán bộ cách mạng của xứ ủy (tiêu biểu như đồng chí Chu Văn Tấn).

Từ cuối tháng 2, đầu tháng 3/1943, phong trào cách mạng ở Võ Nhai lên cao, đã cổ vũ phong trào cách mạng ở xã Mỏ Sắt và nhiều xã lân cận thuộc vùng Đông Bắc huyện Đông Hỷ phát triển khá mạnh. Bộ phận Cứu quốc quân đóng ở Thanh Hương, Bảo Nang ngoài việc tăng cường hoạt động chấp nôi các cơ sở cũ, xây dựng các tổ chức Cứu quốc còn có nhiệm vụ mở rộng địa bàn hoạt động sang vùng Yên Thế (Bắc Giang) nhằm nhanh chóng bắt liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ. *“Chỉ trong một thời gian ngắn, cơ sở cách mạng ở địa phương được củng cố và mở rộng, ngoài xóm Mỏ Sắt, còn xây dựng được thêm 2 cơ sở ở Bãi Bông và Cao Báng (nay là xóm Cao Phong)”⁽¹⁾.*

Tháng 6/1943, bộ phận Cứu quốc quân hoạt động ở địa phương đã liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ. *“Từ đó,*

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Đặng Sinh Minh và bà Dương Thị Bàn trong đợt triển khai chương trình: Sơ lược khảo sát di tích lịch sử văn hóa tổng hợp của xã Hợp Tiến năm 1996.

3 trạm liên lạc của Xứ ủy đặt tại xã Mỏ Sắt và Cây Thị (trong đó có 2 trạm đặt tại xã Mỏ Sắt) được xây dựng”⁽¹⁾. Những hội viên trung kiên trong tổ chức Hội Thanh niên Cứu quốc của xã được giao nhiệm vụ giao liên cho Xứ ủy. Thông qua cơ sở cách mạng ở Mỏ Sắt, Thanh Huống, Bảo Nang, con đường liên lạc giữa Xứ ủy Bắc Kỳ với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai được khai thông.

Sự phát triển mạnh mẽ và vững chắc của phong trào cách mạng trong vùng là cơ sở để năm 1944 “Xứ ủy quyết định mở lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ các địa phương (bao gồm cả địa bàn Mỏ Sắt) tại rừng Khe Cạn (thuộc xã Cây Thị ngày nay), kéo dài 10 ngày”⁽²⁾. Trong thời gian ấy, các cơ sở cách mạng và đồng bào trong vùng luôn hết lòng ủng hộ lương thực, thực phẩm, bảo mật phòng gian, đảm bảo cho lớp học diễn ra an toàn và đạt nhiều kết quả tốt.

Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng ở vùng giáp ranh phía nam với căn cứ địa Võ Nhai làm cho thực dân Pháp lo ngại và quyết tâm tìm cách triệt phá. Ngày 2/11/1944, địch mở cuộc càn lớn vào xã Cây Thị ngày nay. Tại đây, chúng bắt được 3 cán bộ cơ sở và tra tấn rất dã man. Do không chịu nổi đòn thù, một trong 3 cán

^{(1), (2)} *Lịch sử quân sự huyện Đồng Hỷ 1945 - 2000*, in tại Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, năm 2000, tr.38-39.

bộ trên đã cung khai làm lộ cơ sở cách mạng. Trên cơ sở đó, địch tiếp tục mở cuộc tấn công, càn sâu vào trong rừng để lùng bắt cán bộ Việt Minh và các đội viên Cứu quốc quân II. Lúc này, trạm giao thông và tuyến giao thông liên lạc qua các xã Thanh Huống, Bảo Nang, Mỏ Sắt phải tạm ngừng hoạt động; Quốc lộ 1B từ Tỉnh lỵ Thái Nguyên lên căn cứ Võ Nhai bị địch chốt chặt.

Trước hoàn cảnh khó khăn do địch khủng bố trắng, đàn áp phong trào cách mạng hết sức khốc liệt, nhưng được quần chúng nhân dân trong đó có nhân dân Mỏ Sắt hết lòng che chở, bảo vệ, cơ sở cách mạng vẫn được giữ vững. Cuối tháng 11/1944, phong trào cách mạng trong vùng được phục hồi và tiếp tục phát triển. Đường dây liên lạc giữa Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai sau một thời gian gián đoạn đã được kết nối trở lại. Thắng lợi trên có một phần đóng góp của cơ sở cách mạng xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến).

Vào cuối năm 1944 - đầu năm 1945, phe phát xít liên tiếp bị quân Đồng Minh phản công và thất bại trên khắp các chiến trường. Còn ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa Pháp và Nhật ngày càng trở nên gay gắt, không thể tiếp tục thỏa hiệp được nữa, từ đó dẫn đến cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương vào đêm ngày 9/3/1945. Sau cuộc đảo chính, phát xít Nhật thay thế thực dân Pháp, chúng tăng cường bóc lột

nhân dân trong đó có nhân dân Mỏ Sắt. Ngoài tăng thuế, phát xít Nhật còn đẩy mạnh thu “*thóc tạ*”, “*thóc liên đoàn*”⁽¹⁾ với giá rẻ mạt, bắt dân nhổ lúa trồng đay, thầu dầu khiến cho đời sống của nhân dân ta, nhất là vùng Bắc Kỳ và Trung Kỳ càng thêm khốn quẫn, bùng nổ nạn đói trên diện rộng. Ở Mỏ Sắt, nạn thiếu đói tuy đã mạnh nha nhưng dựa vào nguồn lợi rau, măng, củ rừng nên không có người dân nào bị chết đói.

Sau khi có Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (ngày 12/3/1945) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, cao trào kháng Nhật cứu nước ở xã diễn ra sôi nổi. Giữa tháng 2/1945, đồng chí Võ Quốc Vinh - cán bộ Cứu quốc quân đã tới địa phương để xây dựng tổ chức lực lượng vũ trang tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. “*Kết quả, Mỏ Sắt đã xây dựng được tiểu đội tự vệ Cứu quốc (nòng cốt là những thanh niên hăng hái, giác ngộ cách mạng)* do ông Triệu Sinh Đường làm Tiểu

⁽¹⁾ Vào ngày 30/12/1941, Toàn quyền Đông Dương đã quyết định thành lập các cơ quan chuyên về quản lý lương thực, trong đó có “Hội buôn” hay còn gọi là “Liên đoàn thóc”. Liên đoàn thóc là một cơ quan quan trọng nhất lập ra thay thế cho Ban chỉ đạo mua bán và xuất khẩu thóc gạo và phụ phẩm, chỉ đạo khai thác nguồn thóc gạo và ngũ cốc của Đông Dương, phục vụ cho nhu cầu kinh tế, quân sự của Pháp và thỏa mãn các hiệp định cung cấp thóc cho Nhật. Vì Hội buôn thóc được độc quyền mua bán thóc ở một khu vực nhất định nên chúng tiến hành ép giá, ép sản lượng đối với người nông dân nên đời sống nhân dân rất điêu đứng và khó khăn.

đội trưởng, ông Đặng Sinh Minh làm Tiểu đội phó⁽¹⁾.

“Tháng 4/1945, một đơn vị Cứu quốc quân hoạt động ở vùng Trại Cau - Mỏ Sắt (Hợp Tiến) - Na Lương (nay thuộc xã Xuân Lương) do đồng chí Võ Quốc Vinh chỉ huy đã phối hợp cùng lực lượng cách mạng các xã phát động quần chúng nhân dân nổi dậy thu triện đồng, sổ sách, vũ khí từ tay bọn chức dịch, hào lý”⁽²⁾. Trong cuộc mít tinh tổ chức tại xóm Mỏ Sắt, trước đông đảo đồng bào địa phương, đồng chí Võ Quốc Vinh đại diện cho Cứu quốc quân lên báo cáo những điểm chính về tình hình trong nước và thế giới, tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến trên địa bàn, xóa nợ nần cho dân nghèo, đồng thời quyết định thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Mỏ Sắt”⁽³⁾. Do trong thời gian này, đa số người dân trong xã không biết chữ, để ổn định và tiến hành thực hiện các công việc của chính quyền mới, nhân dân đã mời một số người có học thức trong xã tham gia điều hành chính quyền, trong đó ông Dương Như Hiện được cử làm Chủ tịch, ông Triệu Đức Lâm được cử làm Phó Chủ tịch.

⁽¹⁾ Căn cứ vào hồ sơ lý lịch đảng viên của ông Đặng Sinh Minh.

⁽²⁾ *Lịch sử Công an huyện Yên Thế (1945 - 2007)*, in tại Công ty Cổ phần in Bắc Giang, 2007, tr.16 - 17.

⁽³⁾ Căn cứ vào hồ sơ lý lịch đảng viên của ông Triệu Đức Lâm.

Nhân dân lao động trong xã từ đây được làm chủ chế độ, tự quyết định vận mệnh của mình. Sau ngày giành chính quyền, Ủy ban Mặt trận Việt Minh xã được thành lập do ông Hoàng Văn Song làm Chủ nhiệm. Thanh thế của Mặt trận Việt Minh xã Mỏ Sắt ngày càng được nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, kể cả những người thuộc tầng lớp địa chủ, cường hào trước đây từng làm việc trong bộ máy hành chính của chế độ cũ như kỳ hào, lý trưởng...

Dưới sự hướng dẫn của cán bộ Cứu quốc quân, xã liên tiếp mở các lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ địa phương. Trang bị của lực lượng tự vệ chủ yếu là các loại vũ khí thô sơ tự tạo như súng kíp, giáo mác... Chính quyền cách mạng lập một số vọng gác ở những nơi xung yếu tiến hành tăng cường lực lượng tuần tra, bảo đảm giao thông liên lạc thông suốt với khu giải phóng.

Ngày 13/8/1945, được tin Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, xác định thời cơ cách mạng đã chín muồi, Trung ương Đảng cùng Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Tình hình cách mạng chuyển biến từng ngày, từng giờ, chỉ trong vòng 2 tuần lễ (từ ngày 14 - 28/8/1945), cuộc tổng khởi nghĩa trên toàn quốc của nhân dân ta giành được thắng lợi hoàn toàn. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn quốc dân đồng bào, Chủ

tịch Hồ Chí Minh thay mặt cho Chính phủ lâm thời đọc “*Tuyên ngôn độc lập*” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những tin thắng lợi từ khu giải phóng cũng như trong cả nước truyền về có ý nghĩa tinh thần lớn lao, cổ vũ khí thế cách mạng của nhân dân Mỏ Sắt (Hợp Tiến).

Như vậy, dưới sự áp bức bóc lột của chế độ thực dân, nửa phong kiến, nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân xã Mỏ Sắt nói riêng phải sống trong cảnh lầm than, đau khổ, tăm tối. Bị áp bức bóc lột, người dân Mỏ Sắt đã theo tiếng gọi của các tổ chức yêu nước, vùng lên đấu tranh song tất cả đều thất bại. Từ năm 1930, với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, xu thế cách mạng theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam đã dần lan đến địa phương và từng bước thắng thế như một điều tất yếu. Dưới sự ảnh hưởng trực tiếp từ căn cứ địa Võ Nhai, phong trào cách mạng ở địa phương nhen nhóm từ tháng 10/1941 đã vượt qua được các đợt khủng bố của quân thù để dần phát triển thành cao trào kháng Nhật sôi nổi và rộng lớn sau ngày 9/3/1945. Trong tháng 4/1945, dưới sự lãnh đạo của các cán bộ Cứu quốc quân II và cán bộ Việt Minh cơ sở, quần chúng nhân dân xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) đã vùng dậy xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên chính quyền dân chủ nhân dân, lịch sử của xã bước sang trang mới.

III. Nhân dân Mỏ Sắt trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

1. Nhân dân Mỏ Sắt xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và ổn định đời sống (1945 - 1946)

Sau ngày Lễ độc lập (2/9/1945), cách mạng nước ta phải đương đầu với tình thế hiểm nghèo như “ngàn cân treo sợi tóc” bởi mối đe dọa từ nhiều phía, đặc biệt là nguy cơ ngoại xâm và nội phản. Trước tình thế cấp bách, ngày 3/9/1945, phiên họp Hội đồng của Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã xác định “*Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*” gồm: Tăng gia sản xuất chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử; giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, bài trừ hủ tục; xóa bỏ thuế thân; tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết. Tiếp đó, ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng nước ta là: củng cố chính quyền cách mạng; chống thực dân Pháp xâm lược và bài trừ nội phản; cải thiện đời sống nhân dân. Trong đó, củng cố chính quyền cách mạng là nhiệm vụ bao trùm xuyên suốt.

Mỏ Sắt là một trong những địa bàn giành được chính quyền sớm trong tỉnh Bắc Giang. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, quá trình xây dựng và

củng cố chế độ dân chủ nhân dân ở địa phương được đẩy mạnh về mọi mặt. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, cán bộ và nhân dân trong xã phải đối diện với muôn vàn thử thách, khó khăn: Trình độ sản xuất thấp kém, tình trạng thiếu ăn theo chu kỳ cùng những tàn dư văn hóa của chế độ cũ để lại rất nặng nề (đa số nhân dân mù chữ; các tệ nạn nghiện hút, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, đình đám lãng phí tương đối tràn lan...). Bên cạnh đó, việc bầu cử để tiến tới kiện toàn bộ máy chính quyền chưa được tiến hành. Phần lớn cán bộ trong chính quyền mới có thời gian công tác chưa lâu, kinh nghiệm quản lý hành chính còn hạn chế. Tình trạng hoạt động của tổ chức khiến tình hình chính trị, xã hội ở địa phương thêm phức tạp.

Song, bên cạnh những mặt khó khăn, yếu kém trên thì những thuận lợi vẫn là căn bản và có ý nghĩa lâu dài đối với địa phương. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Mỏ Sắt đã thiết lập được chính quyền cách mạng, công cụ đắc lực để tiến hành xây dựng và bảo vệ chế độ mới tự do và dân chủ, tổ chức đời sống mới ấm no và tiến bộ. Đồng bào các dân tộc trên địa bàn vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để góp phần giữ vững quyền tự do, độc lập như lời tuyên thệ trong bản "*Tuyên ngôn độc lập*" của Hồ Chủ tịch.

Thi hành Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 và Sắc lệnh số 76-SL ngày 18/12/1945 của Chính phủ lâm thời về tổ chức Tổng tuyển cử⁽¹⁾, công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I được khẩn trương tiến hành. Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương nhận thức rõ tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thể hiện trách nhiệm công dân trong việc lựa chọn người đại diện xứng đáng vào Quốc hội. Ngày 6/1/1946, toàn bộ cử tri trong xã đã nô nức tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là cuộc bầu cử đầu tiên theo chế độ phổ thông đầu phiếu, công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền tham gia bầu cử. Nhiều cụ trong xã tuy tuổi đã cao nhưng vẫn hăng hái chống gậy đến các điểm bỏ phiếu để thực hiện quyền công dân của mình trong sự tự hào và xúc động.

Tiếp ngay sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I, xã tiến hành lập danh sách những người ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã để đảm bảo các đại biểu được cử tri

⁽¹⁾ Thi hành Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc bầu cử Quốc hội được tiến hành vào ngày 23/12/1945; nhưng để tạo điều kiện cho những người có quyền ứng cử và có nguyện vọng ứng cử có đủ thời gian ứng cử và vận động tuyển cử, ngày 18/12/1945, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh số 76-SL quyết định hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến 6/1/1946.

bầu chọn phải có đủ cả tài lẫn đức; trong đó ưu tiên giới thiệu những cán bộ đương nhiệm trong Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời địa phương vốn đã có kinh nghiệm công tác và năng lực hành chính nhất định. Ngày 8/2/1946, cử tri toàn xã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Sau bầu cử, Ủy ban Hành chính xã được thành lập thay thế cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời, ông Dương Như Hiện được bầu làm Chủ tịch. Trụ sở làm việc của chính quyền xã đặt tại khu vực xóm Mỏ Sắt. Tuy điều kiện làm việc còn nhiều thiếu thốn, khó khăn nhưng các cán bộ địa phương luôn hăng hái, nhiệt tình trong công tác để không phụ sự tín nhiệm của nhân dân.

Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền cấp xã, các xóm tiến hành bầu trưởng xóm. Ủy ban Mặt trận Việt Minh xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận cũng được kiện toàn. Vào giữa năm 1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) được thành lập nhằm tập hợp quảng đại quần chúng nhân dân các ngành, các giới, không phân biệt độ tuổi, dân tộc, tôn giáo để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Vào cuối năm 1946, xã Mỏ Sắt đã thành lập Hội Liên Việt. Như vậy, thời gian này xã Mỏ Sắt có 2 tổ chức mặt trận là Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt tham gia lãnh

đạo, tạo điều kiện đẩy mạnh thu hút, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của địa phương.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, chính quyền địa phương vận động nhân dân lập *"Hũ gạo cứu đói"*, dành dụm từng nắm gạo ủng hộ cho các gia đình nghèo đói nhất trong xã với tinh thần nhân đạo *"tương thân tương ái"*, *"lá lành đùm lá rách"*. Tuy vậy, nạn thiếu ăn theo chu kỳ *"tháng ba, ngày tám"* trên địa bàn vẫn dai dẳng bao đời nay khiến đời sống của nhân dân lao động còn rất cơ cực.

Để từng bước khắc phục tình trạng trên, chính quyền địa phương phát động đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu *"Tắc đất, tắc vàng"*, từng hộ gia đình đã tận dụng những mảnh đất trong vườn, ngoài ngõ để gieo trồng những loại cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn... Thực hiện Sắc lệnh số 11/SL ngày 7/9/1945 của Chính phủ về thuế thân - một thứ thuế vô nhân đạo đánh trực tiếp vào con người được xóa bỏ. Cùng với đó, *"ngày 20/11, Bộ Nội vụ của Chính phủ lâm thời đã ra Thông tư quy định chủ ruộng phải giảm 25% địa tô và giảm 20% thuế điền thổ; đề ra một số nguyên tắc chia lại ruộng đất công cho cả nam và nữ, tạm giao ruộng đất*

vẫn chủ cho bộ phận nhân dân thiếu ruộng⁽¹⁾. Nhờ những biện pháp tích cực trên, đời sống của nhân dân bước đầu được cải thiện.

Về công tác diệt “giặc đốt”, “cuối năm 1945, xã Mỹ Sát thành lập Ban Bình dân học vụ do ông Triệu Đức Chi làm Trưởng ban⁽²⁾. Ban Bình dân học vụ tích cực đến từng gia đình vận động người dân đi học. Khắp các xóm rộ lên những khẩu hiệu cổ động như: “Đi học là yêu nước”, “Chống giặc đốt cũng như chống giặc ngoại xâm”, “Chữ là ngọc, thóc là vàng”. Do làm tốt công tác vận động tuyên truyền, mỗi xóm trong xã đều tổ chức được một lớp học, đông đảo quần chúng không phân biệt nam - nữ, già - trẻ, giàu - nghèo đã tích cực đến lớp vào các buổi trưa, buổi tối. Nhờ vậy, sau hơn một năm phát động phong trào, đến trước khi thực dân Pháp mở cuộc hành quân Lê-a, tấn công lên Việt Bắc (tháng 10/1947), trong xã đã có nhiều người biết đọc, biết viết. Tuy nhiên, do những người nông dân quanh năm chăm chỉ lao động trên đồng ruộng, nương rẫy, không có điều kiện tiếp xúc với sách báo thường xuyên, nên một thời gian sau lại

⁽¹⁾ Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sơ thảo) tập 1*, Nxb. Sự thật, tr.445.

⁽²⁾ Theo lời kể của ông Triệu Đức Chi và bà Dương Thị Bàn trong đợt triển khai chương trình: Sơ lược khảo sát di tích lịch sử văn hoá tổng hợp của xã Hợp Tiến năm 1996.

xuất hiện tình trạng tái mù chữ.

Thực hiện nếp sống mới, việc cưới xin, ma chay cũng dần tuân thủ theo quy định của chính quyền với tinh thần tiết kiệm, chống những biểu hiện lãng phí “*ma to, cưới lớn*”... Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân bước đầu được quan tâm. Cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh ngày càng lan rộng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Giang và huyện Yên Thế, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời (sau là Ủy ban Hành chính) xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) đã tích cực chỉ đạo, động viên nhân dân trong xã xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Đầu năm 1946, có 4/5 xóm trong xã đã thành lập được tiểu đội tự vệ Cứu quốc. Mỗi tiểu đội có từ 9 - 12 người, vũ khí trang bị chủ yếu là gậy gộc, giáo mác, súng kíp. Lực lượng tự vệ thường xuyên tổ chức tuần tra, canh phòng bảo vệ xóm làng. Công tác tiểu phẩm, trừ gian được đẩy mạnh, lấy giáo dục, thuyết phục là chính. Một số đồng bào trước đó đi theo phỉ hoặc bị bọn phỉ khống chế, mua chuộc được chính quyền xã tuyên truyền, giải thích đã nhận thức được cái sai của mình, trở nên tin tưởng vào đường lối, chính sách của Chính phủ, Mặt trận Việt Minh. Những kẻ cứng đầu không chịu hối cải, chính quyền cách mạng đã kiên quyết trừng trị.

2. Nhân dân Mỏ Sắt trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)

Đảng và Chính phủ ta luôn tỏ rõ thiện chí hòa bình, cố gắng đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, nhưng với dã tâm muốn cướp nước ta lần nữa, từ tháng 11/1946, thực dân Pháp ngày càng tăng cường hành động khiêu khích và đánh chiếm nhiều địa bàn ở miền Bắc. Trong tình thế cấp bách, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”:

“Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”⁽¹⁾

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1947, Ban phá hoại xã Mỏ Sắt được thành lập. Kế hoạch tiêu thổ

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 480*

kháng chiến được đề ra cụ thể, trước hết là tập trung phá hoại những khu vực trọng điểm, cầu, cống và nhà cửa nằm dọc các đường giao thông chính ở các xóm Mỏ Sắt, Bãi Bông, Cao Báng (nay là Cao Phong), Đồn Trình. Nhân dân địa phương với nòng cốt là lực lượng tự vệ, du kích còn xẻ rãnh, đắp ụ và đặt nhiều chướng ngại vật trên các trục đường chính nhằm ngăn cản các cuộc càn quét của quân Pháp. Đến trước tháng 10/1947⁽¹⁾, công tác phá hoại phục vụ kháng chiến ở địa phương hoàn thành căn bản.

Song song với công tác tiêu thổ, bộ máy chỉ đạo công tác kháng chiến ở địa phương cũng từng bước được tổ chức. Thực hiện Sắc lệnh số 01/SL *"Về việc thành lập Ủy ban bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống"* ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông lệnh số 15/TL ngày 28/12/1946 của Liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng, đầu năm 1947, Ủy ban Bảo vệ các cấp đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến, bên cạnh Ủy ban Hành chính để đảm trách công tác kháng chiến. Tháng 10/1947, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính được sáp nhập thành một hệ thống thống nhất gọi là Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính (vấn

⁽¹⁾ Công tác phá hoại theo chỉ đạo phải được hoàn thành xong trước khi có cuộc hành quân Lê-a (tháng 10/1947) và cuộc hành quân Xanh-tuya (tháng 11/1947).

do ông Dương Như Hiện làm Chủ tịch) để điều hành các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Mỏ Sắt là xã nằm sát An toàn khu (ATK) Võ Nhai nên đóng vai trò quan trọng, là “*cửa ngõ*” phía đông nam ATK Võ Nhai. Một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trong công tác chỉ đạo nhân dân kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Thực hiện Thông tư số 33/TT-ĐB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về việc “*Tổ chức dân quân Việt Nam*”, đồng thời dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân huyện Yên Thế, Xã đội bộ dân quân (nay là Ban Chỉ huy quân sự) xã Mỏ Sắt được thành lập. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Xã đội, các tiểu đội dân quân, du kích tiếp tục được củng cố và phát triển. Các cán bộ, chiến sỹ ở địa phương vừa hăng hái tăng gia sản xuất vừa tích cực luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, hoàn thành tiêu thổ kháng chiến và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Ngày 10/11/1947, để thuận lợi cho công tác điều hành kháng chiến trong vùng, cấp trên tiến hành sáp nhập các xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến), Na Lương (Xuân Lương), Canh Nậu, Quỳnh Lâu (Tam Tiến) thành xã lớn lấy tên là Hiệp Thành, có 4 thôn với tên gọi giữ nguyên như trên. Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính lâm thời xã Hiệp Thành được cử ra gồm 4 thành viên, trong đó ông Trần

Quảng Nghĩa (người xã Hợp Tiến hiện nay) làm Chủ tịch.

Trước khi hợp nhất các xã để thành lập Liên xã Hiệp Thành (ngày 10/11/1947), *“Huyện ủy Yên Thế đã chỉ đạo thành lập Chi bộ liên 4 xã (Mỏ Sắt, Na Lương, Canh Nậu, Quỳnh Lâu) để tiến hành giải quyết các công việc vào ngày 25/8/1947 tại gia đình đồng chí Nông Văn Khái (người thuộc xóm Làng Trên, xã Xuân Lương hiện nay)”*⁽¹⁾. Chi bộ Liên xã được thành lập gồm 4 đảng viên: Nông Văn Khái, Lương Ngọc Phương, Lư Khải Trọng, Triệu Văn Hựu. Đồng chí Nông Văn Khái được cử làm Bí thư. Đồng chí Triệu Văn Hựu (người xóm Suối Khách ngày nay) được kết nạp Đảng ngày 19/8/1947 là đảng viên đầu tiên của địa bàn Mỏ Sắt.

Sau khi thành lập, Chi bộ Đảng Liên xã Hiệp Thành tăng cường lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chi bộ đã đề ra các nhiệm vụ chủ yếu như: tăng gia sản xuất ủng hộ kháng chiến; tăng cường xây dựng lực lượng dân quân du kích; động viên thanh niên tòng quân giết giặc; tiếp tục vận động xây dựng *“Hũ gạo kháng chiến”*...

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Nông Văn Mai (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Xuân Lương) và *Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, Bắc Giang thời kỳ (1945 - 2010)*, in tại công ty cổ phần in Bắc Giang, năm 2011, tr. 34.

Thực hiện chủ trương của Chi bộ, chính quyền vận động các hộ nông dân giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau về giống, sức kéo, nông cụ... để phát triển sản xuất. Giữa năm 1948, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Yên Thế, Chi bộ Hiệp Thành phát động phong trào "*Thi đua yêu nước*" trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hội Nông dân Cứu quốc xã (gọi tắt là Nông hội) tích cực vận động các hộ dân khai khẩn ruộng hoang, phát nương trồng lúa, ngô, sắn và các loại rau màu. Đồng thời, chính quyền xã còn xây dựng quỹ tương tế để dự phòng thiên tai, bất trắc. Trong 2 năm liên tiếp 1948 - 1949, thời tiết thuận lợi, tổng diện tích gieo cấy lúa hằng năm tập trung vào vụ mùa khoảng 350 mẫu, năng suất lúa trung bình đạt 30kg/sào. Mỗi hộ còn tận dụng đồng bãi, vườn tược và các sản phẩm phụ trong trồng trọt để đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm... Nhờ đó, đời sống vật chất của nhân dân địa phương được cải thiện một bước, đồng bào càng hăng hái đóng góp nhiều hơn cho kháng chiến.

Trong giai đoạn này, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương luôn hăng hái tham gia các phong trào vận động ủng hộ kháng chiến. Ngoài việc đóng góp thóc, công, lương, điền thổ..., các đoàn thể Cứu quốc còn tích cực vận động nhân dân xây dựng "*Hũ gạo kháng chiến*". Trong năm 1949, địa phương hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi "*Bán thóc khao quân*" của Hồ Chủ tịch và phong trào

“Nhân dân đỡ đầu địa phương quân” do Chính phủ phát động. *“Kết quả toàn xã quyền góp được gần 2 tấn thóc để ủng hộ kháng chiến”*⁽¹⁾.

Trong hoàn cảnh kháng chiến, phong trào bình dân học vụ tuy có phần chững lại song kết quả đạt được cũng rất đáng khích lệ. Cho đến hết năm 1949, địa phương có thêm hàng chục người biết đọc, biết viết, tỷ lệ tái mù chữ được kiềm chế ở mức thấp. Công tác văn hóa ở địa phương thời gian này tiếp tục tập trung vào vấn đề bài trừ mê tín dị đoan, hạn chế tục lệ *“ma to, cưới lớn”* cùng nhiều tập tục lạc hậu khác, thực hiện bình đẳng dân tộc, nam nữ bình quyền... Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, đánh bạc, nghiện rượu... trên địa bàn giảm đi rất nhiều.

Về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các đoàn thể đã đẩy mạnh công tác vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, dùng thuốc tây và tích cực vào rừng lấy cây thuốc nam để chữa các bệnh thông thường. Tình trạng mê tín cúng bái để chữa bệnh đã được hạn chế hơn trước.

Được sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền và sự hướng dẫn của lực lượng dân quân, du kích xã, nhân dân Mỏ Sắt triệt để tuân thủ các nguyên tắc *“phòng gian, bảo*

⁽¹⁾ Căn cứ lý lịch đảng viên của ông Bàn Như Hiện và lời kể của ông Bàn Hữu Lâm xóm Đồn Trình.

mật” và thực hiện “*ba không*” (không nghe, không thấy, không nói). Nhiệm vụ tiêu phỉ, trừ gian (do đồng chí Triệu Văn Hựu phụ trách) diễn ra tương đối gay go, phức tạp do một số phần tử xấu vẫn “*ngựa quen đường cũ*”, có cơ hội chúng lại tổ chức cướp bóc và sẵn sàng làm tay sai cho thực dân Pháp. Nhân dân địa phương với nòng cốt là lực lượng dân quân, du kích kiên quyết đấu tranh trấn áp chúng, thường xuyên tổ chức tuần tra quanh các xóm, canh giữ 24/24 giờ tại các đầu mối giao thông dẫn vào địa bàn.

Về xây dựng Đảng, năm 1948, đồng chí Nông Văn Khái - Bí thư Chi bộ được cấp trên cử đi học, Huyện ủy quyết định cử đồng chí Nguyễn Văn Thiết làm Bí thư Chi bộ. Trong 2 năm (1948 - 1949), công tác phát triển đảng viên mới được đẩy mạnh. Địa bàn Mỏ Sắt có thêm 2 đảng viên mới được kết nạp gồm đồng chí Đặng Sinh Minh và đồng chí Triệu Sinh Hội. Thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả cho các xã. Đi xuống tận chi bộ. Tất cả cho chi bộ. Tất cả vì chi bộ*”⁽¹⁾, Huyện ủy Yên Thế đã cử cán bộ xuống Chi bộ Liên xã Hiệp Thành kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ Chi bộ trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Huyện ủy còn cử một số cán bộ địa phương

(1) Khẩu hiệu hành động do Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang tháng 6/1948 đề ra.

tham gia các lớp đào tạo chuyên môn của tỉnh. Qua giáo dục và rèn luyện, hầu hết các đảng viên đã nhận thức được vai trò, nhiệm vụ của mình và thực sự hòa mình với quần chúng, gắn bó mật thiết với phong trào và đi đầu trong mọi nhiệm vụ công tác.

Trong thời gian từ ngày 3/3 - 5/4/1949, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Yên Thế, Chi bộ Liên xã Hiệp Thành đã tổ chức tuần lễ học tập và kiểm điểm cho đảng viên theo nội dung thư của Hồ Chủ tịch. Trong đợt sinh hoạt này, những hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh, chấp hành kỷ luật không nghiêm... đều bị phê bình nghiêm khắc. Những đảng viên vi phạm kỷ luật, Chi bộ thực hiện xử lý, giáo dục kịp thời góp phần nâng cao sức chiến đấu cho Chi bộ.

Về xây dựng và kiện toàn bộ máy chính quyền, vào cuối tháng 3/1948, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã Hiệp Thành đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính theo Sắc lệnh số 149-SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh. *"Ngày 24/4/1949, đông đảo cử tri địa phương hăng hái đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh khóa II theo Thông tư số 814-NV/TC (ngày 19/4/1949) của Bộ Nội vụ về việc "Hướng dẫn bầu Hội đồng nhân dân xã và tỉnh"⁽¹⁾ kết quả toàn xã bầu được 21 đại biểu. Trong phiên họp đầu*

⁽¹⁾ Lịch sử Bộ nội vụ, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.90.

tiên vào đầu tháng 5/1949, Hội đồng nhân dân xã Hiệp Thành bầu ra Ủy ban Kháng chiến Hành chính gồm 6 thành viên, trong đó, đồng chí Trần Quảng Nghĩa (người xã Hợp Tiến ngày nay) được bầu làm Chủ tịch”⁽¹⁾.

Khối đại đoàn kết toàn dân là nền tảng cho sự thành công của cách mạng, ý thức được điều này, Chi bộ Liên xã Hiệp Thành thường xuyên quan tâm tới công tác kiện toàn tổ chức, củng cố hoạt động của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc. Đi liền với sự tăng lên về số lượng đoàn viên, hội viên, các đoàn thể Cứu quốc trên địa bàn luôn chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất ủng hộ kháng chiến, xây dựng đời sống mới cũng như đăng ký tham gia đội dân quân, du kích, góp phần cùng quân dân Việt Bắc bảo vệ vững chắc căn cứ địa kháng chiến.

Sau hơn hai năm tiến hành cuộc kháng chiến vệ quốc, *“ta càng đánh càng mạnh, trong khi đó Pháp ngày càng suy nhược, tương quan lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi”⁽²⁾*. Để cứu vãn tình thế, ngày 13/5/1949, với sự đồng ý của Mỹ, Chính phủ Pháp đề ra kế hoạch Rơ-ve. Với kế

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Đặng Sinh Minh và bà Dương Thị Bàn trong đợt triển khai chương trình: Sơ lược khảo sát di tích lịch sử văn hoá tổng hợp của xã Hợp Tiến năm 1996.

⁽²⁾ Trích Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6 (tháng 01/1949).

hoạch này, Mỹ từng bước can thiệp sâu và “*dính líu*” trực tiếp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Tháng 6/1949, Pháp tăng cường phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “*Hành lang Đông - Tây*” (Hải Phòng, Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La). Trên cơ sở đó, Pháp chuẩn bị một kế hoạch quy mô lớn tiến công Việt Bắc lần thứ hai, mong giành thắng lợi để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Để thực hiện kế hoạch này, ngay từ cuối tháng 7/1949, thực dân Pháp cho quân từ Phả Lại (thuộc tỉnh Quảng Ninh) ngược sông Thương đánh chiếm và lập đồn bốt tại thị xã Phủ Lạng Thương (nay là thành phố Bắc Giang). Lấy đó làm bàn đạp, thực dân Pháp liên tiếp tổ chức các cuộc càn quét lấn chiếm vùng tự do Yên Thế.

Trước tình hình trên, ngày 29/7/1949, Tỉnh ủy Bắc Giang ra Chỉ thị “*Động viên tinh thần dân chúng giết giặc*”, kêu gọi quân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái “*giết giặc lập công, đuổi giặc ra khỏi Bắc Giang*”. Chi bộ, chính quyền xã Hiệp Thành lãnh đạo nhân dân triệt để thi hành khẩu hiệu “*Vườn không nhà trống*” để giữ dân và bảo toàn lực lượng. Nhiều chòi, lán được nhân dân dựng lên trong rừng, ven suối Khách, suối Nguồn... để sẵn sàng làm chỗ trú chân cho nhân dân khi quân địch tiến vào làng xã. Cùng với đó, xã cũng tổ chức cho nhân dân đào một số hầm trú ẩn tại nhà và trong rừng để cất giấu lương thực, thực phẩm.

Tháng 10/1949, quân Pháp tiến đánh xã Hiệp Thành nhằm mở đường lên Thái Nguyên. Do nắm được âm mưu của địch, nhân dân trong xã đã tích cực thực hiện công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến, tích cực cất giấu lương thực, tài sản và tạm thời sơ tán vào rừng (như khu vực Bãi Hối thuộc xóm Bãi Bông)... Lực lượng dân quân, du kích được lệnh sẵn sàng đánh phục kích nhằm tiêu hao lực lượng địch. Vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của lực lượng bộ đội, dân quân, du kích và nhân dân Yên Thế, quân Pháp chỉ cho quân tiến đến xóm Mỏ Trạng (nay thuộc xã Tam Tiến) rồi rút quân, chưa xâm phạm đến địa bàn Mỏ Sắt. Đến cuối năm 1949, phần lớn tỉnh Bắc Giang bị địch tạm chiếm trừ các huyện Hiệp Hòa, Yên Thế (trong đó có xã Mỏ Sắt).

Ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126-SL quy định tất cả nam công dân Việt Nam trong độ tuổi từ 18 đến 45 tuổi đều có nghĩa vụ phục vụ trong quân đội với thời hạn 2 năm (nhưng khi có chiến tranh có thể động viên để tòng quân cho đến hết chiến tranh). Ngay sau đó, cấp ủy Đảng xã triển khai trong toàn dân đợt học tập, tìm hiểu về nghĩa vụ phục vụ trong quân đội, nhất là với đối tượng thanh niên.

Sang năm 1950, tình hình cách mạng thế giới chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Từ đầu năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô và hàng loạt

nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu, Mông Cổ, Triều Tiên công nhận và đặt quan hệ với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, việc Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve đã làm cho vùng tự do của ta bị thu hẹp, căn cứ địa Việt Bắc bị bao vây... Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một bước mới, tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên. Sáng sớm ngày 16/9/1950, các đơn vị quân đội của ta đã nổ súng đánh vào căn cứ của địch ở Đông Khê, mở đầu cho chiến dịch Biên giới.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 21/9/1950, Tỉnh ủy Bắc Giang phát động *“Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”* phối hợp với chiến dịch Biên giới. Là vùng tự do nằm trên trục đường giao thông quan trọng từ Bắc Giang đi Thái Nguyên, lực lượng dân quân, du kích Mỏ Sắt cùng các thôn khác trong xã Hiệp Thành thường xuyên tuần tra, sẵn sàng chiến đấu. Để triệt phá những ổ nhóm gián điệp, phản động, bảo vệ an toàn hậu phương, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hiệp Thành đã tiếp tục mở cuộc vận động *“Phòng gian, bảo mật”* sâu rộng trong nhân dân với khẩu hiệu *“Ba không”* (không nghe, không biết, không thấy).

Sau hơn một tháng chiến đấu, chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. Thế bao vây của địch cả trong lẫn ngoài đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ. Kế hoạch Rơ-ve bị phá sản.

Với chiến thắng Biên giới, con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông; quân đội ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

Từ sau thất bại nặng nề ở mặt trận Biên giới năm 1950, giặc Pháp thường xuyên cho máy bay ném bom bắn phá các khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện Yên Thế. Tháng 9/1952, các xóm Mỏ Sắt, Bãi Bông bị địch ném bom, làm chết gần chục con trâu, nhiều đoạn đường bị hư hỏng... gây nhiều khó khăn cho công tác sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng Liên xã Hiệp Thành đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả do bom đạn của giặc gây ra, tích cực giúp đỡ hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại, đồng thời động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân vượt qua khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất để vừa đảm bảo cuộc sống, vừa đóng góp ngày càng lớn hơn cho sự nghiệp kháng chiến. Các phong trào *"Tuần lễ làm cỏ, bón phân"*, *"Tuần lễ hoàn thành canh tác"*... do Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã phát động

được nhân dân hưởng ứng thực hiện tốt. Kết quả hằng năm, Mỏ Sắt gieo cấy được tổng số 370 mẫu lúa (chủ yếu là giống Ba giăng), trồng được gần 100 mẫu hoa màu, góp phần đảm bảo đời sống nhân dân và đóng góp cho kháng chiến.

Tháng 7/1951, Chi bộ Liên xã Hiệp Thành tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập nội dung, ý nghĩa của chính sách "*Thuế nông nghiệp*" do Chính phủ ban hành (ngày 1/5/1951). Loại thuế này tính theo nguyên tắc lũy tiến (thu nhập càng cao thì thuế suất càng lớn) nhằm đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Cuối năm 1951, xã cơ bản lập xong sổ thuế nông nghiệp. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều hộ dân Mỏ Sắt ra sức thi đua nộp thóc "*tốt, mau, đủ*" cho Chính phủ để sự nghiệp kháng chiến nhanh chóng đi tới thắng lợi.

Do yêu cầu về sức người, sức của phục vụ cuộc kháng chiến ngày càng lớn, đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề về phát triển sản xuất, thực hiện "*Người cày có ruộng*", đem lại quyền lợi thiết thực cho giai cấp nông dân, Mỏ Sắt đã nghiêm túc thực hiện chính sách ruộng đất từng phần của Đảng và thu được kết quả tương đối khả quan. Toàn bộ ruộng đất của đế quốc, Việt gian hoặc ruộng "*vắng chủ*" được chia cho dân nghèo cày cấy.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn Mỏ Sắt tiếp tục đạt được những kết quả tốt. Phong trào bình dân học vụ được duy trì, số người thoát nạn mù chữ ngày càng nhiều. Trong công tác y tế, nhờ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, của ngành dọc cấp trên, từ năm 1949 đến 1954, địa phương không để xảy ra những trận dịch bệnh lớn, các bệnh sốt rét và bướu cổ cũng giảm đáng kể.

Trong giai đoạn này, vấn đề đặt ra đối với Đảng ta là phải tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, củng cố tổ chức để đủ sức lãnh đạo cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Những năm 1948 - 1949, số lượng đảng viên tăng nhanh, song chất lượng chưa được chú trọng, trình độ lý luận và khả năng tổ chức của nhiều cán bộ, đảng viên còn hạn chế; cùng với đó, thành phần giai cấp chưa được chú ý, nhiều phần tử cơ hội có điều kiện tham gia vào công tác Đảng và rắp tâm phá hoại tổ chức từ bên trong. Trước tình hình trên, Trung ương Đảng chủ trương tiến hành cuộc vận động *"Đào tạo cán bộ, học tập lý luận"*, *"Tự phê bình và phê bình"* trong toàn Đảng; đồng thời, vào tháng 9/1950, Trung ương Đảng quyết định tạm ngừng phát triển Đảng để tập trung củng cố.

Để thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Huyện ủy Yên Thế đã chỉ đạo cho các chi bộ tích cực triển khai mở các lớp đào tạo cán bộ và học tập lý luận của Đảng. Đảng viên, nhân dân Mỏ Sắt cũng như đảng viên, nhân dân

toàn xã Hiệp Thành đã tham gia học tập cuốn tài liệu “*Sửa đổi lối làm việc*” của Hồ Chủ tịch và cuốn “*Cách mạng dân chủ mới*” của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Cán bộ, đảng viên và nhân dân lấy những điều đã học để tự rút ra ưu, khuyết điểm của mình trong việc chấp hành các đường lối của Đảng và chính sách của Chính phủ. Chi bộ xã Hiệp Thành còn tổ chức nhiều buổi sinh hoạt phê bình và tự phê bình, đẩy mạnh củng cố tổ chức theo nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Qua học tập, các đảng viên đã nâng cao hiểu biết về quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, các biểu hiện tiêu cực bị đẩy lùi, sức chiến đấu của Chi bộ ngày càng được tăng cường. Vào đầu năm 1953, trong lúc đi họp ở huyện, đồng chí Nguyễn Văn Thiết bị máy bay địch bắn và tử trận, cấp trên quyết định cử đồng chí Triệu Văn Hựu làm Bí thư Chi bộ Đảng xã Hiệp Thành.

Sau một thời gian tích cực được bồi dưỡng về nghiệp vụ, nhiều cán bộ cơ sở đã có những tiến bộ nhất định, đủ khả năng độc lập làm việc. Trên cơ sở đó, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ và quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã, ngày 10/11/1953, Chính phủ quyết định tách xã Hiệp Thành thành 4 xã: Mỏ Sắt (sau này là Hợp Tiến), Xuân Lương, Canh Nậu và Tam Tiến. Cuối tháng 11/1953, Chi bộ Đảng Hiệp Thành được chia tách làm 4 chi bộ theo đơn vị hành chính mới trong đó có Chi bộ xã Mỏ Sắt. Tại

thời điểm thành lập, Chi bộ xã Mỏ Sắt gồm có các đảng viên: Triệu Văn Hựu, Đặng Sinh Minh, Triệu Sinh Hội, Ngô Công Thông. Đồng chí Triệu Văn Hựu được cử làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Từ tháng 1/1954, đồng chí Triệu Văn Hựu được cấp trên điều động đi nhận công tác tại Huyện ủy Lục Ngạn, (tỉnh Bắc Giang), đồng chí Đặng Sinh Minh được cấp trên chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về việc bỏ tổ chức thôn, lúc này địa phương vẫn gồm có 5 xóm gồm: Mỏ Sắt, Bãi Bông, Cao Báng (sau này là Cao Phong), Đồn Trình, Đèo Bụt. Mặt trận Liên Việt và các tổ chức thành viên của Mặt trận như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội... cũng được củng cố, kiện toàn cho phù hợp với địa dư xã mới.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được chỉ định làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. *“Như vậy địch và ta đã chấp nhận giao chiến ở Điện Biên Phủ - một trận quyết chiến lịch sử”*⁽¹⁾.

Ngay sau đó, công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện

⁽¹⁾ Lê Mậu Hãn: *Đại cương lịch sử Việt Nam tập III*, NXb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.115.

Biên Phủ được tiến hành gấp rút. Với quyết tâm *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*, nhân dân địa phương đã đóng góp hàng tấn lương thực, thực phẩm để gửi ra tiền tuyến. Ngoài động viên thanh niên ra mặt trận lập công giết giặc và ủng hộ vật chất ở mức cao nhất có thể, chính quyền còn huy động 25 người tham gia đoàn dân công của huyện, tỉnh, thực hiện nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, mở đường phục vụ chiến dịch suốt 3 tháng.

Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị thất thủ, toàn bộ binh lính Pháp bị tiêu diệt hoặc bị bắt làm tù binh. Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại đã làm nức lòng quân dân cả nước và bạn bè khắp năm châu. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Tới ngày 4/8/1954, quân Pháp buộc phải rút khỏi thị xã Phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang được hoàn toàn giải phóng. Từ đây, đồng bào trong xã cùng nhân dân các địa phương khác bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên toàn miền Bắc nước ta, trở thành hậu phương cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Như vậy, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1954, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chính quyền, Chi bộ Đảng Hiệp Thành sau đó là Chi bộ xã Mỏ Sắt,

cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Mỏ Sắt đã bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ, đồng thời cùng nhân dân cả nước giành được những thắng lợi hết sức vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) một lòng, một dạ đi theo Đảng, che chở, giúp đỡ cán bộ kháng chiến, đồng thời chiến đấu anh dũng với kẻ thù, bảo vệ quê hương.

Chương II

CHI BỘ XÃ MỎ SẮT (HỢP TIẾN) LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1975)

I. Chi bộ lãnh đạo nhân dân tiến hành khôi phục, phát triển kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965)

1. Nhân dân Mỏ Sắt tiến hành khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

Sau khi hòa bình lập lại, bước vào thời kỳ mới, có không ít khó khăn đặt ra cho Chi bộ và nhân dân trong xã. Là một xã miền núi, dân cư trên địa bàn thưa thớt, cơ sở vật chất, kỹ thuật còn kém phát triển. Kinh tế nông - lâm nghiệp là chủ đạo nhưng phương thức sản xuất lạc hậu nên năng suất thấp. Ruộng cấy lúa trên địa bàn xã phần lớn chỉ canh tác được một vụ, một phần diện tích bị hoang hóa do không đảm bảo được nguồn nước tưới nên đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, tình trạng thiếu đói vẫn diễn ra vào thời gian giáp hạt...

Khó khăn, thử thách là vậy song những yếu tố thuận lợi vẫn là căn bản. Lúc này, xã Mỏ Sắt đã được tái lập cùng với sự ra đời của Chi bộ Đảng xã. Trên cơ sở đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn cũng sâu sát hơn, góp phần phát huy hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh của quê hương. Bên cạnh đó, với tinh thần đoàn kết, hết lòng ủng hộ cách mạng và đặc biệt trong không khí phấn khởi vui mừng chiến thắng, nhân dân các dân tộc trong xã càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực thi đua kiến thiết quê hương, xây dựng đời sống mới.

Đầu năm 1955, xã Mỏ Sắt tiến hành cải cách ruộng đất. Nội dung là vận động quần chúng làm áp lực đối với các đối tượng thuộc thành phần giai cấp bóc lột chưa thực sự cải tạo, xóa bỏ hình thức thu tô, tức. Để công tác cải cách ruộng đất diễn ra đạt kết quả tốt, cấp trên đã cử Đội cải cách do đồng chí Hoàng Văn Song làm đội trưởng về xã trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình cải cách ruộng đất ở xã Mỏ Sắt, người dân vẫn tiếp tục đấu tranh quy thành phần, vận động nhường tài sản cho dân nghèo; không quy chụp đấu tố, không quy hồi hoặc trưng mua tài sản của các hộ thuộc thành phần giai cấp địa chủ, phú nông. Sau hơn 2 tháng thực hiện, cuộc cải cách ruộng đất ở Mỏ Sắt đã căn bản hoàn thành. *"Toàn xã có 1 gia đình bị quy địa chủ thường là*

gia đình ông Bàn Như Lưu, 10% là trung nông, còn lại là bản cổ nông. Tổng số có 15 mẫu ruộng đất, 10 trâu bò cùng nhiều nông cụ của địa chủ bị tịch thu để chia cho dân nghèo⁽¹⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình phát động quần chúng đấu tranh cải cách ruộng đất ở Mỏ Sắt tuy không thực sự căng thẳng như ở một số địa phương khác nhưng cũng đã mắc phải một số sai lầm nhất định như: phương pháp đấu tranh tả khuynh, nặng về đấu tố mà ít chú ý về giáo dục, thuyết phục... Điều đó đã gây ra tình trạng xáo trộn trong xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và khối đoàn kết ở nông thôn.

Tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã họp, kiểm điểm và đề ra nhiệm vụ *"kiên quyết sửa chữa những sai lầm trong cải cách ruộng đất"*. Đầu tháng 11/1956, Tỉnh ủy Bắc Giang tổ chức triển khai học tập Nghị quyết 10 của Trung ương cho cán bộ chủ chốt từ cấp xã trở lên.

Sau khi học tập Nghị quyết của Đảng, đầu năm 1957, thực hiện theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Yên Thế, Chi bộ Mỏ Sắt đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

⁽¹⁾ Căn cứ lý lịch đảng viên của đồng chí Triệu Đức Lâm và lời kể của ông Triệu Hữu Lâm xóm Đồn Trình.

học tập chính sách sửa sai của Đảng. Chi bộ đã nhận thức được trách nhiệm của mình và bắt tay vào thực hiện công tác sửa sai. Chi bộ thận trọng xem xét các quyết định do Đội cải cách đưa ra trước đây. Tuy nhiên, sau khi xem xét lại, Chi bộ Đảng xã đã xác định các quyết định của Đội sửa sai thực hiện quy các thành phần là đúng người, đúng đối tượng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Vì thế, chi bộ đã tiến hành giải thích cho nhân dân hiểu đồng thời chấn chỉnh lại tâm lý cũng như ổn định đời sống nhân dân, giúp nhân dân yên tâm sản xuất, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng.

Sau khi tiến hành học tập và làm công tác sửa sai hoàn tất, Chi bộ xã tiến hành Hội nghị với sự tham dự của 4 đảng viên (Đặng Sinh Minh, Ngô Công Thông, Triệu Sinh Hội, Triệu Đức Lâm). Hội nghị đã đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, trọng tâm là thực hiện công tác sửa sai, đẩy mạnh khai hoang phục hóa tăng diện tích canh tác cũng như làm tốt thủy lợi để tăng sản lượng, năng suất lương thực, từng bước ổn định đời sống cho nhân dân... Đồng chí Đặng Sinh Minh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trong 3 năm (1955 - 1957), những hiện tượng thiên tai như hạn hán, lụt bão, sâu bệnh liên tiếp xảy ra gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp địa phương.

Đặc biệt, trong năm 1955, nạn đói trên địa bàn diễn ra khá gay gắt, nhiều người dân phải vào rừng đào củ mài, củ nâu, củ chuối... thay thế lương thực. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Yên Thế, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Mỏ Sắt tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trong đó, công tác cứu đói được đặt lên hàng đầu. Để giải quyết nạn đói, Chi bộ và chính quyền đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang phục hóa, tận dụng diện tích nương, bãi trồng thêm lúa, ngô, khoai, sắn...; đồng thời tích cực làm công tác thủy lợi với khẩu hiệu chống hạn *"Vắt đất ra nước thay trời làm mưa"*. Nhờ vậy, *"diện tích trồng lúa (bao gồm lúa chiêm, lúa mùa, lúa rẫy) tăng từ 130ha (năm 1954) lên gần 150ha (năm 1957), tổng sản lượng lúa năm 1957 đạt hơn 200 tấn"*⁽¹⁾. Đến thời điểm này, xã đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, tình trạng thiếu ăn trong các kỳ giáp hạt tuy vẫn còn nhưng không trầm trọng như trước.

"Bên cạnh trồng trọt, ngành chăn nuôi của địa phương cũng phát triển khá. Đàn trâu tăng từ 165 con (năm 1955) lên gần 200 con (năm 1957); mỗi gia đình trung bình nuôi được từ 1 - 2 con lợn mỗi năm và nuôi

⁽¹⁾ Căn cứ lý lịch đảng viên của đồng chí Triệu Tiến Chung và đồng chí Nguyễn Văn Cầu.

từ 20 - 25 con gà, vịt"⁽¹⁾.

Vào cuối năm 1957, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, xã Mỏ Sắt được đổi tên thành Hợp Tiến và chuyển giao về huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Cùng thời gian này, thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy mỗi thôn đã thành lập được một tổ đổi công với xấp xỉ 90% số hộ nông dân tham gia. Các tổ đổi công trên địa bàn giúp giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã Hợp Tiến tổ chức hội nghị toàn xã vào tháng 11/1958, xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian này là: Phát triển sản xuất nông nghiệp; xây dựng tổ đổi công; cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân... Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, Chi bộ đã đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, kiện toàn các ban ngành thuộc Ủy ban Hành chính xã và đoàn thể nhân dân.

Tháng 11/1958, Chi bộ xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 về vấn đề cải tạo xã hội chủ

⁽¹⁾ Căn cứ lý lịch đảng viên của đồng chí Triệu Tiến Chung và đồng chí Nguyễn Văn Cầu.

nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể nông dân, chủ trương đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trong quá trình học tập, không ít người dân có những ý kiến băn khoăn, lo lắng về cách làm ăn mới. Tuy nhiên, nhờ Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của quần chúng nhân dân về phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, cuối cùng các cuộc họp ở cơ sở đi đến thống nhất làm ăn tập thể có nhiều điểm ưu việt hơn.

Đầu năm 1959, Hợp Tiến xây dựng hợp tác xã điểm ở xóm Cao Báng do ông Đặng Sinh Minh làm Chủ nhiệm với 47 hộ xã viên (tỷ lệ 95%). *"Từ cuối năm 1959, bước sang năm 1960, địa phương đã thành lập được thêm hợp tác xã xóm Mỏ Sắt (do đồng chí Triệu Tiến Chung làm Chủ nhiệm); hợp tác xã xóm Bãi Bông (do đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Chủ nhiệm). Tỷ lệ hộ nông dân tham gia hợp tác xã ở các xóm trên chiếm từ 90 - 95%"*⁽¹⁾. Tư liệu sản xuất các hộ đóng góp để xây dựng hợp tác xã là ruộng đất, trâu, bò và nông cụ. Bộ máy hợp tác xã nhanh chóng được kiện toàn gồm ban quản trị, ban kiểm soát, kế toán, thủ quỹ và thủ kho. Công việc của hợp tác xã do ban quản trị thống nhất

⁽¹⁾ Căn cứ lý lịch đảng viên của đồng chí Triệu Tiến Chung và đồng chí Nguyễn Văn Cầu.

điều hành. Lúc bấy giờ, địa phương chỉ còn xóm Đèo Bụt do đường sá đi lại khó khăn và là vùng sâu vùng xa của xã nên chưa xây dựng được hợp tác xã.

Tháng 12/1957, hợp tác xã mua bán xã Hợp Tiến được thành lập do ông Gia Khánh làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán có 1 cửa hàng với 1 mẫu dịch viên có chức năng thu mua (nông - lâm sản của nhân dân địa phương) và phân phối (những mặt hàng thiết yếu như muối, vải, dầu hỏa, đá lửa, diêm, nông cụ sản xuất). Để phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân theo đường lối, chủ trương của Đảng, Chi bộ xã Hợp Tiến tổ chức Đại hội vào đầu năm 1960 và đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian này là củng cố, phát triển phong trào *"Ba ngọn cờ hồng"* (hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng), phấn đấu đưa địa bàn sớm bắt kịp miền xuôi để cùng nhau tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Để nâng cao năng suất cây trồng, đặc biệt là năng suất lúa, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo giải quyết 2 vấn đề cơ bản là thủy lợi và phân bón. Là một xã không có các hồ chứa nước lớn, sản xuất chủ yếu dựa vào nước mưa và nguồn nước từ khe, suối là chính, vì vậy, địa phương đã huy động hàng ngàn ngày công tu sửa, làm mới các mương, phai, đảm bảo nước tưới cho 65% diện tích đất ruộng. Các hợp tác xã nông nghiệp tích cực áp

dụng những biện pháp kỹ thuật mới vào sản xuất như: sử dụng cày, bừa cải tiến; gieo trồng phổ biến giống lúa Nam Ninh năng suất hơn; cấy dày hơn; làm cỏ sục bùn... *“Nhờ vậy, những năm 1958 - 1960, năng suất thóc của các hợp tác xã đạt trung bình 15 tạ/ha”⁽¹⁾.*

Về chăn nuôi, hợp tác xã giao đàn trâu tập thể cho từng hộ chăm sóc, bảo vệ. Hợp tác xã trả công nuôi trâu 5 điểm/con/ngày. Đàn lợn cũng được tăng lên, số lợn trung bình từ 2 đến 3 con/hộ/năm.

Sản xuất nông nghiệp phát triển vừa đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân, vừa đảm bảo thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. *“Tính riêng trong năm 1960, xã Hợp Tiến đã đóng góp 15 tấn lương thực, bán thịt lợn hơi đảm bảo chỉ tiêu bình quân từ 15 - 20kg/lao động cho Nhà nước”⁽²⁾.*

Song song với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất theo hướng xã hội chủ nghĩa, công tác văn hóa - xã hội cũng thường xuyên được các cấp, các ngành quan tâm tạo điều kiện. *“Trong năm 1959, Phòng Giáo dục huyện Đông Hỷ cử thầy Nguyễn Văn Hợp (quê xã Đồng Bẩm), sau đó là thầy Khánh về*

(1) Căn cứ lý lịch đảng viên của đồng chí Triệu Tiến Chung và đồng chí Nguyễn Văn Cầu.

(2) Theo lời kể của đồng chí Đặng Đăng Vượng và ông Bàn Hữu Lâm nguyên là cán bộ thuế xã giai đoạn 1960 -1970 cung cấp.

phụ trách thúc đẩy công tác bình dân học vụ ở địa phương"⁽¹⁾. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì ở các xóm giúp cho các học viên thuộc nhiều lứa tuổi biết đọc, biết viết và làm các phép tính đơn giản. Đến năm 1960, lớp học phổ thông đầu tiên của xã được thành lập. Năm học đầu tiên (1960 - 1961), lớp tổ chức dạy học chương trình lớp 1 cho 15 học sinh với 2 giáo viên đứng lớp là thầy Hoàng Thanh Hải và thầy Lại Đức Liêm (quê ở Thái Bình). Thời kỳ ban đầu, lớp học trên được dạy ghép với lớp vỡ lòng.

Về công tác y tế: Sau một thời gian đi học chuyên môn tại Ty Y tế tỉnh Bắc Giang, đồng chí Đặng Đăng Thanh trở về xã làm công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 1956, Ban Y tế xã Hợp Tiến được thành lập do đồng chí Đặng Đăng Thanh phụ trách về chuyên môn. Cán bộ y tế xã kết hợp với chính quyền và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng dịch bệnh. Phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao được khơi dậy góp phần từng bước đẩy lùi tàn dư văn hóa cũ lạc hậu và các tệ nạn mê tín dị đoan, cờ bạc.. Tuy nhiên công tác y tế lúc này còn rất hạn chế do thiếu đội ngũ thầy thuốc cũng như cơ sở vật chất.

⁽¹⁾ Theo lời kể của thầy giáo Lại Đức Liêm (sinh năm 1933), nguyên Hiệu trưởng Trường cấp 1-2 tại Hợp Tiến.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị mở rộng lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1957) về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân của địa phương được tổ chức theo yêu cầu của tình hình mới, các tiểu đội dân quân trong xã hằng năm thực hiện huấn luyện, diễn tập đầy đủ theo sự chỉ đạo của Huyện đội; đồng thời phối hợp tốt với lực lượng công an xã giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, bảo vệ tài sản tập thể. Thực hiện “*Luật nghĩa vụ quân sự*” (ban hành ngày 16/4/1960), thanh niên Hợp Tiến trong độ tuổi từ 18 đến 25 đã hăng hái tham gia đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, từ giữa năm 1954 đến năm 1960, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, việc sinh hoạt Chi bộ cũng đều đặn hơn trước. Hằng năm, một số cán bộ, đảng viên chủ chốt của xã được tham gia các lớp tập huấn do Tỉnh ủy tổ chức. Nội dung học tập theo chương trình do Trung ương Đảng biên soạn, trong đó có bài “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua các đợt học tập, các đồng chí đều nhận thức rõ hơn về cách mạng xã hội chủ nghĩa, tình hình thế giới, nhiệm vụ cách mạng ở

2 miền, mối quan hệ và vị trí, vai trò của cách mạng từng miền, có liên hệ với thực tiễn địa phương. Cuối năm 1959, Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập *“Dự thảo Hiến pháp sửa đổi”*. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn, nâng cao nhận thức về chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thời gian này, công tác phát triển đảng viên mới của địa phương còn chậm, từ tháng 2/1954 đến cuối năm 1960, Chi bộ chỉ kết nạp được 2 đảng viên: Triệu Đức Lâm (tháng 2/1954), Bàn Văn Định (tháng 5/1959). Bởi vậy, cho đến cuối năm 1960, toàn Chi bộ mới có 5 đồng chí: Đặng Sinh Minh, Triệu Đức Lâm, Nguyễn Văn Cầu (kết nạp Đảng tháng 3/1955 trong quân đội, phục viên về địa phương từ năm 1959), Bàn Văn Định, Ngô Công Thông. Từ năm 1954 đến năm 1960, các đồng chí Đặng Sinh Minh và đồng chí Triệu Đức Lâm lần lượt giữ chức Bí thư Chi bộ.

Về công tác xây dựng, củng cố chính quyền, kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1959 và bầu cử Quốc hội khóa II (1960 - 1964) ở địa phương có 98% cử tri đi bỏ phiếu. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1959 - 1961 bầu Ủy ban Hành chính xã khóa mới gồm 5 ủy viên, trong đó, đồng chí Triệu Đức Lâm được bầu làm Chủ tịch.

Tổ chức Mặt trận cơ sở và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn xã được củng cố và ngày càng phát triển, đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đều lựa chọn được những cán bộ tiêu biểu vào Ban Chấp hành, đồng thời có phương hướng hoạt động phù hợp để động viên quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965)

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960), các nghị quyết của Trung ương Đảng, của Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên, đối với phát triển nông nghiệp, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ cuối năm 1961 xác định:

- Đẩy mạnh tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất cây trồng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và khai thác lâm sản. Phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu được giao.

- Phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê chủ yếu ở các hợp tác xã và nông trường; chăn nuôi lợn, gà chủ yếu

trong các hộ gia đình...⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Hợp Tiến đã lãnh đạo toàn dân tiến hành đẩy mạnh trồng trọt, giữ vững diện tích cấy lúa là 180ha, năng suất thóc đạt 15 tạ/ha. Ngoài ra, xã cũng chỉ đạo toàn dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, gà, vịt...

Cũng trong năm 1961, Hợp Tiến thành lập thêm hợp tác xã xóm Đồn Trình do ông Triệu Sinh Huyện làm Chủ nhiệm. Đến thời điểm này, toàn xã có 4/5 xóm thành lập được hợp tác xã nông nghiệp gồm: Mỏ Sắt, Bãi Bông, Cao Phong, Đồn Trình, riêng xóm Đèo Bụt chưa xây dựng được hợp tác xã.

Năm 1962, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Ngô Công Thông làm Chủ nhiệm, hoạt động chủ yếu là làm đại diện giao dịch cho Chi nhánh Ngân hàng huyện Đồng Hỷ và huy động nguồn tiền nhân rỗi trong nhân dân nhằm giúp đỡ cho xã viên có nhu cầu vay vốn với lãi suất thấp, góp phần phát triển sản xuất và giải quyết những khó khăn trong đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ,

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995)*, Nhà in Quân đội, 1997, tr.110-111.

Chi bộ xã Hợp Tiến tiến hành tổ chức Đại hội vào cuối năm 1961 để thực hiện công tác kiểm điểm tình hình tổ chức xây dựng hợp tác xã; khẳng định những kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa; đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém còn tồn tại; đồng thời đề ra các mục tiêu trọng tâm trong thời gian tới là:

- củng cố phong trào hợp tác hóa.
- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trong đó, vấn đề lương thực đóng vai trò trọng tâm.
- Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ quản lý kinh tế.
- Cải thiện thêm một bước đời sống văn hóa vật chất của nhân dân lao động trong xã.
- Ra sức củng cố an ninh - quốc phòng cơ sở.
- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể quần chúng...

Đại hội đã tiến hành bầu chức danh Bí thư, Phó Bí thư. Đồng chí Triệu Đức Lâm được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Đặng Sinh Minh làm Phó Bí thư. Sau đó đến tháng 5/1962, đồng chí Tạ Hòa Thành được Huyện

ủy bổ sung về xã nhận chức Bí thư Chi bộ thay cho đồng chí Triệu Đức Lâm chuyển sang làm công tác khác.

Năm 1962, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng và phát triển kinh tế miền núi, Hợp Tiến đã đón nhận 40 hộ ở xã Đoàn Kết (nay là xã Phương Chiểu huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên) lên xây dựng quê hương mới. Chi bộ, chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện cho đồng bào miền xuôi mới chuyển lên tham gia khai hoang (đến cuối năm 1963 được Huyện ủy quyết định thành lập hợp tác xã Hữu Nghị do đồng chí Vũ Cộng Lực làm Chủ nhiệm). Tính đến hết năm 1963, Hợp Tiến có tổng số 5 hợp tác xã nông nghiệp gồm: Mỏ Sắt, Bãi Bông, Cao Phong, Đồn Trình và hợp tác xã Khai Hoang (Hữu Nghị).

Được sự giúp đỡ của Chi bộ, chính quyền và nhân dân Hợp Tiến, các hộ gia đình chuyển cư lên đã nhanh chóng ổn định được đời sống sản xuất và sinh hoạt, sớm hòa nhập với đồng bào các dân tộc anh em trên vùng đất mới. Qua quá trình cùng cư trú và làm ăn, nhóm dân cư mới đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc khai hoang, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn xã. Các phong tục tập quán tốt đẹp, kinh nghiệm sản xuất quý báu của bộ phận đồng bào dưới xuôi lên có ảnh hưởng tích cực đến nếp nghĩ, cách làm của cư dân bản địa, đồng thời những nét văn hóa độc đáo của cư dân bản

địa cũng được nhóm cư dân mới tích cực học hỏi, tiếp thu. Tất cả tạo nên bức tranh văn hóa phong phú, đa dạng, tô thắm thêm truyền thống đoàn kết, tương trợ cùng tiến bộ giữa các dân tộc cư trú trên mảnh đất này.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc tổ chức đại hội chi bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, Chi bộ xã Hợp Tiến tiến hành Đại hội vào đầu tháng 2/1963. Trong Đại hội, các đại biểu đã nhấn mạnh nội dung: cần tập trung củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh chăn nuôi lợn và gia cầm để làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước đồng thời cải thiện một phần đời sống nhân dân... Đồng chí Đặng Sinh Minh được bầu làm Bí thư; đồng chí Triệu Tiến Chung làm Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, trong hai năm 1961 - 1963, Chi bộ Đảng và chính quyền xã liên tiếp phát động các phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã “*Bốn tốt*”. Ban quản trị các hợp tác xã đề ra kế hoạch sản xuất, đảm bảo tiến độ thời vụ và chỉ tiêu gieo trồng. Các hợp tác xã cũng tổ chức nhiều buổi họp để cho xã viên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống tư tưởng tư hữu, chủ nghĩa cá nhân, tâm lý tiểu nông; đề cao ý thức tập thể với khẩu hiệu “*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*”.

Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã quan

tâm đúng mức tới công tác khai hoang tăng diện tích gieo trồng, đầu tư nâng cấp hệ thống kênh, mương. Đồng thời, để cải tạo đồng đất, giai đoạn này xã Hợp Tiến đã đẩy lên phong trào làm phân xanh. Các loại bèo, rơm rác và lá cây rừng, cây dại được băm nhỏ trộn đều, ủ với bùn ao làm phân bón ruộng nhằm bổ sung chất dinh dưỡng cho đất. Mỗi sào lúa được bón trung bình 5kg phốt phát, 7 gánh phân chuồng. Phong trào cải tiến nông cụ cũng được các hợp tác xã chú trọng, tiêu biểu là việc chuyển sang dùng loại cày 51 và 58 thay thế cho cày chìa vôi... Các loại xe quệt, xe trâu, bò kéo dần được ứng dụng rộng rãi, chuyên chở nông phẩm thu hoạch và phân bón, góp phần “giải phóng đôi vai” cho xã viên. Nhờ đẩy mạnh việc khai hoang, vỡ đất, diện tích canh tác của địa phương tăng nhanh, tính đến năm 1963, toàn xã cấy được tổng diện tích là 180ha, năng suất bình quân đạt 15,5 tạ/ha.

Tuy vậy, thời gian này, phong trào hợp tác xã nông nghiệp của địa phương cũng như toàn miền Bắc nói chung bắt đầu bộc lộ yếu kém. Trong vận động xây dựng hợp tác xã, 3 nguyên tắc “tự nguyện, quản lý dân chủ, cùng có lợi” chưa thực sự được tôn trọng. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn hạn chế. Sự phát triển của lực lượng sản xuất chưa theo kịp với quan hệ sản xuất mới. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã còn

nghèo nàn, chưa kể đến những ảnh hưởng xấu do lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh... Những nguyên nhân trên khiến cho giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã thấp hơn so với những hộ làm ăn cá thể.

Để rút kinh nghiệm và đẩy lùi những hạn chế trong sản xuất, thời gian này, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Đảng xã Hợp Tiến đã tiến hành tổ chức Đại hội vào cuối tháng 2/1964. Nội dung của Đại hội chủ yếu đặt ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian trước mắt là đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết ban hành ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị *“Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”* với 3 yêu cầu lớn: 1- Cải tiến quản lý hợp tác xã; 2- Cải tiến kỹ thuật và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã; 3- Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ đối với các hợp tác xã nông nghiệp. Đồng chí Nguyễn Văn Cầu được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Triệu Tiến Chung làm Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chủ trương, nhiệm vụ mà Đại hội đã đề ra, đồng thời thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, thời gian từ năm 1964 đến đầu năm 1965, công tác cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp được chú trọng. Ban quản trị các hợp tác xã được kiện toàn, các công việc từ sổ sách, thu chi, quản lý lao

động, định mức công lao động được thực hiện chặt chẽ hơn. Các hợp tác xã có nhiều cố gắng trong công tác thủy lợi nội đồng, bón phân, làm cỏ... Tổng sản lượng lương thực của địa phương cả năm 1964 đạt khoảng 400 tấn. Ngoài ra, địa phương bắt đầu phát triển cây chè trên vùng đồi, núi thấp.

Chi bộ xã Hợp Tiến cũng đã tích cực vận động nhân dân tham gia vào hợp tác xã vì vậy đến đầu năm 1965, hợp tác xã nông nghiệp xóm Đèo Bụt được thành lập với 30 xã viên do đồng chí Triệu Văn Hội làm Chủ nhiệm. Như vậy, tính đến thời điểm này, Hợp Tiến có 6/6 xóm (Cao Phong, Mỏ Sắt, Bãi Bông, Hữu Nghị, Đồn Trình, Đèo Bụt) xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp.

Về chăn nuôi, đến cuối năm 1964, tổng đàn trâu của xã đạt gần 500 con. Đàn trâu phát triển mang lại nhiều lợi ích như: đảm bảo đàn trâu cày, đàn trâu kéo gỗ, đàn trâu giống cung cấp nguồn giống cho miền xuôi cũng như đàn trâu thịt để bán cho thương nghiệp. Tuy vậy, việc chăm sóc đàn trâu của hợp tác xã chưa thực sự chu đáo, còn dễ xảy ra tình trạng trâu chết vì đói, rét trong mùa đông. Để phát triển đàn lợn, các hợp tác xã giao chỉ tiêu mỗi gia đình nuôi trung bình từ 2 - 3 con lợn.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, nghề rừng vẫn giữ một vị trí nhất định trong nền kinh tế địa phương.

Nhân dân trong xã thu được không ít nguồn lợi từ rừng (gỗ, tre, mai, nứa, vầu, củ đụn, nấm hương, mộc nhĩ, rau rừng, mật ong, thú rừng...). Tuy nhiên, vấn đề khai thác có quy hoạch và bảo vệ rừng chưa được Chi bộ, chính quyền và nhân dân quan tâm, nhận thức đầy đủ nên tình trạng khai thác rừng bừa bãi xảy ra khá thường xuyên.

Sản xuất phát triển tạo cơ sở để Hợp Tiến phấn đấu thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Theo số liệu thống kê ngày 31/12/1964, *“xã Hợp Tiến đã nộp tổng số thuế là 34.486,5kg thóc (chỉ tiêu là 34.500kg), bán 30.787kg thóc (chỉ tiêu là 30.000kg), đạt 102% kế hoạch...”*⁽¹⁾.

Cùng với sự phát triển về mặt kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân địa phương ngày một nâng cao. Về công tác giáo dục, đến năm học 1964 - 1965, đội ngũ giáo viên tăng lên 7 thầy cô, toàn xã tổ chức được 6 lớp/6 xóm với hơn 100 học sinh. Từ lớp học đầu tiên của xã được thành lập vào năm 1960, đến thời gian này đã có thêm một số lớp học mới, hình thành nên trường Phổ thông cấp I xã Hợp Tiến. Tuy nhiên, các lớp học còn phân tán ở các xóm, phải mượn nhà kho hợp tác xã để

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Đặng Đăng Vượng và ông Bàn Hữu Lâm - nguyên cán bộ thuế của xã giai đoạn 1960 - 1970 cung cấp.

dạy học, giáo viên ở nhờ nhà dân. Trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, một số trường bổ túc văn hóa theo miền được thành lập trong 2 năm 1964 - 1965, đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ địa phương.

Phong trào thể thao, văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi. Các môn thể thao như kéo co, bắn nỏ..., thu hút khá đông thanh thiếu niên tham dự. Mỗi hợp tác xã đều thành lập một đội văn nghệ, biểu diễn các tiết mục đặc sắc phục vụ nhân dân địa phương... Trong công tác thông tin - tuyên truyền, bằng nhiều hình thức phong phú, những đường lối chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như tin tức thời sự đã đến được với nhân dân. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt với phương châm: Lấy công tác phòng bệnh là chính, đồng thời phải coi trọng việc chữa bệnh. Hủ tục chữa bệnh bằng bói toán, cúng bái giảm nhiều. Chi bộ Đảng và chính quyền đã vận động nhân dân thực hiện phong trào "*Ba chuồng, bốn hố*"⁽¹⁾, đảm bảo vệ sinh. Các phong trào "*Vệ sinh phòng bệnh*", "*Ăn chín uống sôi*" tiếp tục được đẩy mạnh. Nhờ những cố gắng trên, Hợp Tiến giai đoạn này không xảy ra bệnh dịch lớn.

(1) "*Ba chuồng*": xây dựng chuồng trâu, bò tách biệt khỏi sàn nhà, chuồng lợn và chuồng gà làm xa bếp; "*bốn hố*" gồm: hố phân, hố xí, hố tiểu, hố rác.

Cuối năm 1960 đầu năm 1961, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên xuất hiện tổ chức *“Trung Việt phản công Cứu quốc quân chính nghĩa”* do tên Voòng A Khá cầm đầu. Chúng lợi dụng trình độ văn hóa thấp của người dân (phần lớn là dân tộc thiểu số), địa bàn hẻo lánh và sự sơ hở của chính quyền cách mạng để lập ra đảng phái phản động. Tại Hợp Tiến, chúng hoạt động dưới hình thức bán thuốc rong, lái trâu..., chúng ra sức xuyên tạc nói xấu chế độ và tung hô bọn đế quốc Mỹ - Diệm; nghiêm trọng hơn, chúng lừa bịp, dụ dỗ, khống chế, thu giấy thông hành của một số người dân bắt họ phải tham gia tổ chức của chúng và đe dọa nếu họ đi tố cáo sẽ giết cả nhà⁽¹⁾. Vì lo sợ trước những lời đe dọa của chúng, trong thời gian này có 45 người thuộc các xã Tân Lợi, Minh Lập, Tân Kim, Tân Hòa và Hợp Tiến đã bị chúng mua chuộc và lôi kéo.

Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, chính quyền xã Hợp Tiến đã kết hợp với lực lượng công an, dân quân, tòa án, kiểm sát để nhận định tình hình và có chủ trương đối phó kịp thời. Quán triệt sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã đã họp hội nghị, đề ra những chủ trương cụ thể để đối phó với tình hình. Trong đó,

⁽¹⁾ Báo cáo số 17-BC/TN ngày 19/8/1961 về “Công tác 6 tháng đầu năm 1961 của Tỉnh ủy Thái Nguyên”, tr.25 - 26 (bản đánh máy).

đặc biệt chú ý đến công tác đánh địch với phương châm: *“Dựa vào quần chúng tốt, tranh thủ tuyên truyền sâu rộng đường lối của Đảng và chính sách của Chính phủ, kiên quyết, kịp thời bảo vệ cơ sở, bảo vệ quần chúng và tiêu diệt địch”*. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ cùng với sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể, cơ quan có trách nhiệm từ tỉnh xuống cơ sở, tổ chức phản động trên đã bị dập tắt, tên đầu sỏ bị bắt giam và chịu sự trừng phạt của pháp luật⁽¹⁾. Ngay sau đó, Chi bộ xã Hợp Tiến đã tiến hành phát động giáo dục sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho quần chúng. Những người trước đó bị địch dụ dỗ, cưỡng bức gia nhập hàng ngũ của chúng đã ra tự thú với chính quyền và cam kết trở lại làm ăn lương thiện. Đời sống sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong xã dần ổn định.

Sự lãnh đạo của Chi bộ đối với công tác quân sự, an ninh được quán triệt theo chủ trương của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III về vấn đề xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng, cả xã tổ chức được 6 tiểu đội dân quân tại chỗ (biên chế theo các hợp tác xã), trang bị gồm một số khẩu súng trường và các loại vũ khí tự tạo

⁽¹⁾ Báo cáo số 17-BC/TN ngày 19/8/1961 về “Công tác 6 tháng đầu năm 1961 của Tỉnh ủy Thái Nguyên”, tr.25 - 26 (bản đánh máy).

như súng kíp, nổ, gây gộc... Hằng năm, Ban Chỉ huy Xã đội đảm bảo đảng ký thực hiện nghĩa vụ quân sự và quản lý chặt chẽ 100% nam thanh niên đến tuổi nhập ngũ, đồng thời luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân cấp trên giao. Công tác huấn luyện, củng cố đội ngũ công an viên được tăng cường. Ban Công an xã đã làm tốt nhiệm vụ phối hợp cùng với dân quân bảo đảm trật tự trị an trên địa bàn, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, đặc biệt là tài sản chung của hợp tác xã.

Đối với công tác xây dựng Đảng, ngay từ giữa năm 1961, cấp ủy Đảng xã đã tổ chức cho toàn thể đảng viên trong Chi bộ học tập quán triệt những quan điểm lớn của Đảng, trong đó tập trung vào 2 nội dung chính:

1- Xây dựng ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, quan điểm phục vụ sản xuất.

2- Cần kiệm xây dựng nước nhà; tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Nhờ vậy, nhận thức của các cán bộ, đảng viên địa phương được nâng lên, tạo nên khí thế mới trong phong trào cách mạng trên quê hương. Để góp phần nâng cao ý thức tổ chức, tính kỷ luật, tiên phong gương mẫu của đảng viên, cùng với vấn đề tuyên truyền, giáo dục thì công tác kiểm tra, ngăn ngừa và xử lý đảng viên vi phạm Điều lệ, đường lối, chính sách của Đảng được duy trì thường xuyên.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, các kỳ bầu cử Quốc hội khóa II (1960 - 1964) và khóa III (1964 - 1971) được tổ chức thành công. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã) vào các năm 1961, 1963 cũng được Chi bộ Đảng xã chỉ đạo thực hiện tốt trong bầu không khí tự do, dân chủ. Thực hiện theo *"Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp"* (được Quốc hội ban hành ngày 27/10/1962), Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tương đối tốt chức năng, nhiệm vụ ban hành nghị quyết và giám sát các vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương. Trong giai đoạn 1961 - 1965, Ủy ban Hành chính xã luôn quán triệt các chủ trương của Chi bộ cũng như chấp hành nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban Hành chính cấp trên về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trên địa bàn thời kỳ này tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tích cực thu hút, kết nạp và vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái tăng gia sản xuất, tham gia xây dựng chính quyền. Nhiều phong trào thi đua như *"Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt"*, *"Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm"*, *"Sống, làm việc, noi gương những người cộng*

sản"... đẩy lên mạnh mẽ. Thông qua các phong trào, nhận thức về lập trường giai cấp, chủ nghĩa xã hội trong các tầng lớp nhân dân được tăng cường, một số đoàn viên, hội viên ưu tú được các đoàn thể giới thiệu để Chi bộ xã xem xét, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Trong khi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đang ra sức hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất thì đế quốc Mỹ đã chuyển sang chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" ở miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc. Phong trào cách mạng trên toàn miền Bắc nói chung và quê hương Hợp Tiến nói riêng bước sang giai đoạn mới.

II. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và làm tròn nghĩa vụ hậu phương (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965 - 1973)

Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất bằng không quân và hải quân, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã tổ chức Hội nghị lần thứ 11. Hội nghị đã đề ra Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ cấp bách

trước mắt của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Nghị quyết nêu rõ: *“Nhiệm vụ cấp bách của ta ở miền Bắc lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc...; nhằm đáp ứng yêu cầu chi viện to lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”*⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, sau khi học tập quán triệt nghị quyết trên của Trung ương Đảng, Chi bộ xã Hợp Tiến đã nhanh chóng chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng dân quân cho phù hợp với tình hình mới, quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên cả 2 mặt trận sản xuất và chiến đấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

“Tính đến ngày 25/5/1965, toàn Chi bộ có 22 đảng viên, sinh hoạt trong 3 tổ Đảng. Trong toàn xã lúc này có 6 hợp tác, nhưng không xảy ra tình trạng “trắng” đảng viên trong các hợp tác xã. Chi bộ cũng tiến hành

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập - Tập 26, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.110.

xếp loại đảng viên, kết quả, có 12 đồng chí xếp loại khá, 7 đồng chí xếp loại trung bình, 2 đồng chí xếp loại kém và có 1 đồng chí bị xếp loại quá kém⁽¹⁾.

Sau ngày 22/4/1965, Trung đoàn tên lửa tầm trung 238 (Đoàn Hạ Long - nay thuộc Sư đoàn phòng không 363) được thành lập và đóng tại xóm Bãi Bông. Đến năm 1966, theo lệnh của Bộ Tổng Tư lệnh, Trung đoàn được Quân chủng Phòng không - Không quân giao nhiệm vụ vào tuyến lửa Quân khu 4 (Vĩnh Linh) để bảo vệ tuyến giao thông và nghiên cứu cách đánh máy bay B-52⁽²⁾.

Thời kỳ này, công binh Trung Quốc đã giúp ta xây dựng, sửa chữa và nâng cấp một số tuyến giao thông quan trọng gồm cả đường bộ và đường sắt, trong đó có tuyến đường sắt Lưu Xá - Kép được khởi công và hoàn thành trong mùa khô năm 1965 - 1966. Tuyến đường này chạy qua xóm: Hữu Nghị (nay phân thành 7 xóm là

⁽¹⁾ Công nhận theo danh sách đảng viên lưu tại văn phòng Đảng bộ xã Hợp Tiến.

⁽²⁾ Ngày 17/9/1967, tại trận địa T5 (Nông trường Quyết Thắng - Vĩnh Linh), Trung đoàn đã bắn rơi 2 chiếc B-52 đầu tiên của giặc Mỹ, làm cơ sở viết nên sách đỏ - cuốn cẩm nang "Cách đánh B-52", góp phần quan trọng làm nên chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972. Tính chung trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Trung đoàn đã bắn rơi tổng số 167 máy bay gồm 16 kiểu loại, trong đó có 9 máy bay B-52. Với những thành tích đã đạt được, Trung đoàn Tên lửa 238 đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân".

Đèo Hanh, Cao Phong, Bãi Bông, Hữu Nghị, Suối Khách, Đồn Trình, Đoàn Kết với chiều dài 9km).

Trước mối đe dọa chiến tranh phá hoại của kẻ thù, nhiều nhiệm vụ nặng nề đặt ra trước mắt cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Trong hoàn cảnh đó, năm 1965, Chi bộ xã đã tổ chức Đại hội để đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian trước mắt là:

1- Tiếp tục chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến nhằm vừa đảm bảo yêu cầu sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu góp phần cùng nhân dân toàn miền Bắc đập tan âm mưu leo thang chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

2- Tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội đã bầu đồng chí Đặng Sinh Minh làm Bí thư. Đến tháng 11/1966, Huyện ủy Đồng Hỷ điều động đồng chí Đặng Sinh Minh lên nhận công tác khác trên huyện, vì thế, Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Triệu Tiến Phúc giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng thời chỉ định đồng chí Triệu Văn Hội làm Phó Bí thư Chi bộ.

Chính quyền xã huy động các lực lượng đào hầm hố phòng tránh máy bay có dạng hình chữ A ở xung quanh nhà, những nơi công cộng như trụ sở Ủy ban, sân kho

hợp tác, trường học... Ngoài ra, tại các nơi công cộng trường học, cơ quan, còn đào thêm hào giao thông và hầm hố dã chiến. *“Tính đến ngày 4/4/1968, toàn xã đào đắp được hơn 500 hầm kè và hàng ngàn hố trú ẩn cá nhân”*⁽¹⁾. Các hợp tác xã đều thành lập trạm gác phòng không đóng ở vị trí trên cao, có nhiệm vụ thường xuyên quan sát máy bay trực tiếp bằng mắt, bằng tai, khi có máy bay địch đến địa bàn hoặc các vùng lân cận bắn phá, do thám thì nhanh chóng dùng kèng báo hiệu cho bà con xã viên kịp thời vào nơi trú ẩn an toàn.

Đến giữa năm 1966, cả xã có 1 trung đội cơ động trực chiến, mỗi hợp tác xã xây dựng được 1 trung đội dân quân tại chỗ. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Hợp Tiến đã xây dựng trận địa trực chiến tại ngọn đồi thuộc khu vực ga Hợp Tiến (là điểm cao thuộc trung tâm xóm Mỏ Sắt). Trang bị vũ khí gồm 1 khẩu súng trung liên và một số khẩu súng trường K44, CKC. Nội dung tập luyện của lực lượng dân quân xã được bổ sung thêm kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp do cán bộ thuộc Ban Chỉ huy Huyện đội về xã trực tiếp huấn luyện. Các phương án truy lùng biệt kích, đánh địch đổ bộ đường không và bắt giặc lái cũng được tập duyệt chu đáo. Địa phương còn

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Triệu Tiến Đức nguyên Bí thư Đoàn xã - Trung đội trưởng dân quân cơ động xã, y tá xã Hợp Tiến.

đảm bảo tốt công tác bảo vệ trị an thời chiến, góp phần phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, tham ô tài sản công...

Sang năm 1967, không quân Mỹ tăng cường bắn phá một số trọng điểm về giao thông, hậu cần ở huyện Đồng Hỷ. *"Tại địa bàn xã, từ ngày 27/6 đến ngày 21/7, chúng 10 lần ném bom bi, bom phá, bom nổ chậm xuống Mỏ Sắt, Bãi Bông, Cao Phong, Đồn Trinh, Hữu Nghị làm chết 10 người, trong đó có 7 người dân; 3 bộ đội và thiệt hại nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân"*⁽¹⁾. Sau đợt oanh tạc này, Chi bộ đã tổ chức họp bàn rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công tác bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân khi bị máy bay địch bắn phá, cấp ủy đã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra sát sao công tác phòng không, sơ tán. Nhờ vậy, địa phương đã giảm thiểu được tổn thất về người và tài sản.

Song song với công tác chỉ đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Chi bộ luôn xác định lấy việc củng cố phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh nhằm chi viện ở mức cao nhất về

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình thiệt hại chiến tranh của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ tháng 7/1967, tr. 2. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (phông Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái 1965 - 1972, cặp số 24, hồ sơ số 311).

sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Trong giai đoạn 1965 - 1968, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn đã tổ chức đại hội xã viên để thảo luận phương án sản xuất phù hợp, chấn chỉnh lại công tác quản lý tài vụ, điều hành sản xuất. Trong mỗi hợp tác xã, các biện pháp kỹ thuật thâm canh lúa được áp dụng một cách rộng rãi và đồng bộ, tiêu biểu như: Sử dụng giống lúa có năng suất cao như Mộc tuyền; ngâm giống theo phương pháp *"ba sôi, hai lạnh"*; cày ải, dùng cào cải tiến cào cỏ sục bùn... Nhờ vậy, năm 1967, diện tích cấy lúa của toàn xã là 228ha, năng suất lúa đạt 17 tạ/ha. Sang năm 1968, nhờ đẩy mạnh công tác thủy lợi, địa phương đã cấy được một phần diện tích ở vụ đông xuân. *"Theo kết quả thống kê, ở vụ đông xuân năm 1968, toàn xã cấy 41 mẫu 1 sào lúa xuân, nâng tổng diện tích sản xuất lúa 2 vụ lên 242,8ha, sản lượng lúa cả năm đạt 412,8 tấn. Ngoài ra, xã còn trồng được 10 mẫu 1 sào khoai lang, 5 mẫu khoai sọ và 2 mẫu ngô xuân"*⁽¹⁾. Từ đó xã đã thực hiện tốt công tác *"ba thu"* bao gồm công tác thu lương thực; thu nông sản và thu thực phẩm.

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Đặng Đăng Vương và đồng chí Bàn Hữu Lâm là cán bộ thuế xã giai đoạn 1960 - 1970.

Về chăn nuôi, trong thời gian này, theo Nghị quyết số 53/NQ tháng 9/1965 của Huyện ủy Đồng Hỷ, xã Hợp Tiến đã xây dựng được 1 đội chăn nuôi thuộc hợp tác xã Hữu Nghị. Cùng với đội chăn nuôi hợp tác xã Hữu Nghị, các hợp tác xã khác trong xã cũng tập trung xây dựng chuồng trại, phát triển chăn nuôi trâu, bò tập thể, bên cạnh đó chính quyền cũng khuyến khích, động viên các hộ xã viên chăn nuôi lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước để tăng thêm nguồn thu nhập.

Thất bại nặng nề ở cả 2 miền Nam - Bắc nước ta khiến chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của đế quốc Mỹ hoàn toàn phá sản. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân dân ta ở các đô thị lớn miền Nam, Mỹ buộc phải tuyên bố tạm ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vô điều kiện từ vĩ tuyến 20 (địa bàn tỉnh Thanh Hóa) trở ra kể từ ngày 31/3/1968. Xã Hợp Tiến đã tranh thủ thời gian này, thực hiện khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống cho nhân dân sau những đợt oanh tạc bằng máy bay của đế quốc Mỹ.

Trong lúc toàn quân, toàn dân Việt Nam đang hăng hái thi đua sản xuất, chiến đấu, ngày 4/9/1969, Đài Tiếng nói Việt Nam phát bản tin thông báo về tình hình sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh (gồm 2 bản tin thông báo: một bản lúc 4 giờ sáng, một bản lúc 8 giờ sáng). Đến chiều, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính

phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông cáo đặc biệt về việc Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Cùng với đồng bào và chiến sỹ cả nước, Chi bộ và nhân dân trong xã đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn sâu nặng đối với Người. Biến đau thương thành sức mạnh, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Hợp Tiến quyết tâm học tập theo tác phẩm *"Di chúc"* của Hồ Chủ tịch, góp phần cùng đồng bào cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam cũng như ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Ngay sau đó, đợt sinh hoạt chính trị *"Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch"* theo Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa III được triển khai rộng rãi trên địa bàn. Qua đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức và kỷ luật tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt.

Trong 3 năm (1968 - 1970), các hợp tác xã đã tạo điều kiện cho xã viên tham gia lớp tập huấn về kỹ thuật gieo trồng, chăm bón và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, tạo nguồn thức ăn phát triển chăn nuôi. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lương thực được đảm bảo. Về chăn nuôi, cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã chú trọng làm chuồng, trại kín gió và đảm bảo dự trữ rơm, cỏ khô cho

trâu, bò vào mùa đông. Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp nhìn chung chưa phát triển toàn diện, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

Trong các năm (1968 - 1971), các kỳ Đại hội Chi bộ đã được diễn ra theo đúng sự chỉ đạo của Huyện ủy. Các kỳ Đại hội đã tập trung đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển toàn diện kinh tế nông - lâm nghiệp, từng bước đưa cây công nghiệp, chăn nuôi tiến lên với quy mô lớn và tốc độ nhanh hơn; đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu của tiền tuyến; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, gắn cuộc vận động *“Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”* với cuộc vận động *“Phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn”*. Từ năm 1968 đến năm 1971, đồng chí Triệu Đức Chi liên tục được giữ chức Bí thư và đồng chí Bàn Như Hoa liên tục giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Đầu năm 1972, nhằm mục đích cứu vãn kế hoạch *“Việt Nam hóa chiến tranh”* của đế quốc Mỹ đang đứng trước nguy cơ bị phá sản, chính quyền Ních-xơn huy động lực lượng lớn không quân và hải quân trở lại leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ bắn phá nhà máy điện Cao Ngạn. Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần hai trên địa phận tỉnh Bắc Thái chính thức bắt đầu.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Đảng xã tập trung chỉ đạo toàn dân triệt để thực hiện nếp sống thời chiến. Ủy ban Hành chính nhanh chóng triển khai những biện pháp cụ thể trong công tác phòng tránh, huy động lực lượng tu sửa, đào bổ sung hầm, hào trú ẩn nhằm đảm bảo tính mạng cho nhân dân. Trận địa trực chiến được bổ sung thêm lực lượng, chế độ trực ban, trực chiến được tăng cường. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn đủ biên chế 3 cán bộ (Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên Xã đội). Lực lượng dân quân của xã vào thời gian này cả nam lẫn nữ vẫn duy trì 1 trung đội trực chiến, 6 trung đội tại chỗ (biên chế theo từng hợp tác xã). Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã luôn đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu nhằm góp phần đánh bại kế hoạch chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ. Hàng trăm đoàn viên, thanh niên địa phương phối hợp cùng với các xã bạn san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, đảm bảo cho giao thông vận tải luôn thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống.

Trong điều kiện đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại trở lại miền Bắc, Chi ủy Hợp Tiến chú trọng tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ý chí khắc phục gian khổ, tự lực tự cường trong xây dựng kinh tế. Nhân dân địa phương đã nỗ lực gieo trồng

hết diện tích sẵn có đi liền với việc thực hiện 5 biện pháp cơ bản: thủy lợi, phân bón, giống, làm đất và thời vụ. Kết quả, năm 1972, tổng diện tích cấy lúa vẫn duy trì với diện tích là 228ha cấy lúa 1 vụ và 14,8ha cấy lúa 2 vụ, trong đó, năng suất thóc trung bình đạt 17,5 tạ/ha/vụ, tổng sản lượng thóc cả năm đạt 424,9 tấn. Bên cạnh đó, xuất phát từ yêu cầu tăng cường cung cấp thực phẩm cho nhân dân, phân bón, sức kéo cho đồng ruộng, tăng chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước cũng như thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 19 (tháng 3/1971) với chủ trương *“đưa nhanh chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính”*, Chi ủy xã đã tập trung chỉ đạo mở rộng các cơ sở chăn nuôi tập thể, đồng thời khuyến khích chăn nuôi cá thể theo hộ gia đình. Đến cuối năm 1972, toàn xã có 570 con trâu, bò; mỗi hộ một năm xuất chuồng trung bình từ 2 - 3 con lợn. Mức đóng thuế lương thực cho Nhà nước (bằng thóc) trung bình 55 tấn/năm, khối lượng thịt lợn hơi mà địa phương bán nghĩa vụ cho Nhà nước được phân bổ theo đầu sào, bình quân 6kg/sào/năm.

Về lâm nghiệp, bên cạnh việc duy trì khai thác lâm sản hằng năm, được sự chú trọng chỉ đạo của Chi ủy xã và sự giúp đỡ của Phòng Lâm nghiệp huyện Đồng Hỷ, địa phương đã thực hiện tương đối tốt các biện pháp tuyên truyền vận động, phòng chống nạn đốt phá rừng bừa bãi

để làm nương, rẫy; tích cực thực hiện phong trào Tết trồng cây với nội dung: *"Đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại"*.

Hợp tác xã mua bán Hợp Tiến thời gian này, bên cạnh việc thực hiện tốt chức năng phân phối hàng hóa mậu dịch đã mở rộng hơn hoạt động kinh doanh... Mỗi năm, hợp tác xã thu mua hàng vạn cây tre, cây nứa, hàng nghìn mét khối gỗ củi để cung cấp cho các đơn vị thuộc khu công nghiệp gang thép tỉnh, các đơn vị bộ đội, các đơn vị hành chính sự nghiệp (ủy ban các cấp, trường học, bệnh viện...) góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân trong xã. Cùng với đó, hợp tác xã tín dụng cũng thu được những kết quả nhất định trong việc huy động nguồn vốn và quản lý khoản vay, góp phần phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân.

Trong giai đoạn 1965 - 1973, mặc dù tình hình lúc có chiến sự, lúc hòa bình song dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các mặt công tác văn hóa - xã hội, xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn xã vẫn đạt được những thành tựu hết sức quan trọng.

Trong điều kiện đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc (kể cả trong năm 1967 khi địa bàn xã bị máy bay địch ném bom), phong trào học tập của con em nhân dân trong xã vẫn duy trì và ngày càng phát triển. Sau khi đế quốc Mỹ tạm ngừng ném bom,

Chi bộ đã kịp thời ban hành nghị quyết về việc đẩy mạnh xây dựng cơ sở trường học. Thầy Lại Đức Liêm được giao nhiệm vụ tìm địa điểm để xây trường. Cấp ủy, chính quyền địa phương nhất trí cho xây dựng cơ sở tập trung của trường Phổ thông cấp I Hợp Tiến trên quả đồi thuộc xóm Bãi Bông. Tháng 5/1968, toàn thể giáo viên và học sinh với sự giúp đỡ của nhân dân trong xã đã tham gia phát cây, bụi rậm, kịp thời dựng được 4 lớp học và nhà hội trường (với 6 gian rộng đủ cho 2 lớp học) để nhà trường khai giảng năm học 1968 - 1969 với tổng số 125 học sinh (phân thành 6 lớp), 11 giáo viên. Quán triệt tinh thần khẩu hiệu "*Trường học là chiến hào chống Mỹ*", đội ngũ giáo viên và học sinh địa phương ra sức thi đua "*Dạy tốt, Học tốt*".

Về công tác y tế, cho đến năm 1968, cả xã mới chỉ có 2 y tá sơ cấp. Các cán bộ y tế phải mượn nhà của gia đình ông Triệu Đức Thuận ở xóm Mỏ Sắt làm trạm y tế, sau lại di dời lên nhà dân tại xóm Bãi Bông. Đến cuối năm 1968, ông Đặng Đăng Lý - cán bộ y tế xã thực hiện chủ trương của cấp ủy, chính quyền, đã đứng ra vận động nhân dân đóng góp tiền, vật liệu và ngày công xây dựng Trạm Y tế xã là một căn nhà cấp bốn gồm 3 gian bằng tre, nứa, mái tranh, vách đất. Trạm sắm được một tủ tân được bằng nguồn vốn vận động từ nhân dân và được Phòng Y tế huyện quan tâm trang bị một số dụng

cụ y tế (ống nghe, bộ bơm kim tiêm...). “Giai đoạn 1969 - 1973, Hợp Tiến luôn dẫn đầu về công tác y tế trong toàn huyện”⁽¹⁾. Hưởng ứng cuộc vận động “Ba công trình vệ sinh”, nhiều hộ gia đình trên địa bàn đã xây dựng giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn... Nhờ những biện pháp tích cực trên, trong nhiều năm liền địa phương không để xảy ra dịch bệnh lớn.

Với tinh thần “*Tiếng hát át tiếng bom*”, đội văn nghệ của các hợp tác xã tích cực tập luyện và biểu diễn nhiều tiết mục có ý nghĩa phục vụ nhân dân. Công tác thông tin - tuyên truyền cũng được quan tâm đẩy mạnh. Nhờ vậy, tinh đoàn kết cộng đồng, khí thế thi đua yêu nước, tinh thần lạc quan cách mạng, lòng căm thù giặc trong từng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã được nâng cao.

Theo tiếng gọi chống Mỹ cứu nước của Đảng, với tinh thần “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, trong những năm 1965 - 1973 xã đã hoàn thành tốt chỉ tiêu cấp trên giao về công tác tuyển quân, nhiều thanh niên trong xã đã hăng hái tham gia lên đường nhập ngũ. Cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đối với

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Triệu Tiến Đức nguyên Bí thư Đoàn xã - Trung đội trưởng Trung đội Dân quân cơ động xã, y tá xã Hợp Tiến.

các gia đình quân nhân, đặc biệt là thân nhân liệt sỹ, thương binh với những việc làm cụ thể như: điều hòa lương thực, tạo điều kiện trong sản xuất và đời sống sinh hoạt, tổ chức thăm hỏi, động viên... Những việc làm đó đã có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu rộng, góp phần củng cố hậu phương, tạo nên chỗ dựa vững chắc để những cán bộ, chiến sỹ địa phương đang công tác và chiến đấu ở chiến trường xa được vững lòng; đồng thời là nguồn động viên to lớn để lớp lớp thanh niên trong xã tiếp tục lên đường làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Nhận thức được công tác xây dựng Đảng có vị trí then chốt, trong những năm đầy gian lao, thử thách này, Chi bộ xã Hợp Tiến dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy đã tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị do Trung ương và Tỉnh ủy đề ra. Điển hình như việc học tập và triển khai Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy Bắc Thái *"Về xây dựng địa bàn vững mạnh, xứng đáng là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam"* (trong năm 1965); cuộc động viên chính trị *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"* theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (trong năm 1968). Đặc biệt vào cuối năm 1969 - đầu năm 1970, Chi ủy đã tổ chức cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập và triển khai các nghị quyết do Trung ương và Tỉnh ủy đề ra về 3 cuộc vận động lớn: *"Cuộc vận động lao động*

sản xuất”, “Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”, “Cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn”... Những đợt học tập trên đã nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; đổi mới nội dung sinh hoạt, hoạt động của tổ chức Đảng cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước và địa phương. Trên cơ sở đó để đưa ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai. Bí thư Chi bộ thời kỳ này là các đồng chí: Nguyễn Văn Cầu (1964 - 1965); Đặng Sinh Minh (1965 - 1966); Triệu Tiến Phúc (1966 - 1968); Triệu Tiến Chung (1971 - 1973); Triệu Đức Chi (1968 - 1971, 1973 - 1976).

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, Chi bộ Đảng xã luôn chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nội dung “Ba xây, ba chống”⁽¹⁾ và xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”. Cán bộ, đảng viên đã đi sâu bám sát cơ sở hơn, gắn công tác xây dựng Đảng với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật... Nhờ vậy, năng lực lãnh đạo

⁽¹⁾ “Ba xây”: Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật; “Ba chống”: Chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

của tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên, mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân ngày càng gắn bó mật thiết. Tính đến ngày 30/9/1973, toàn Chi bộ có khoảng 30 đồng chí đảng viên.

Thời kỳ này, trên địa bàn diễn ra 3 kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 4 cấp⁽¹⁾ lần lượt vào các năm 1967, 1969, 1971; bầu cử Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IV (1971 - 1975) vào ngày 11/4/1971. Thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, bộ máy hành chính xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Các nhiệm kỳ 1967 - 1969, 1969 - 1971, đồng chí Triệu Văn Hội liên tục được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính. Trong nhiệm kỳ tiếp theo (1971 - 1974), đồng chí Bàn Như Hoa được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương: vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng chính quyền; động viên toàn thể nhân dân hăng hái sản xuất và sẵn sàng chiến đấu góp phần củng cố vững chắc hậu phương miền Bắc, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam...

⁽¹⁾ Ở Khu Tự trị Việt Bắc, không bầu 3 cấp mà từ năm 1963 bầu Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã), diễn ra 2 năm một lần.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động thực hiện phong trào *“Ba đảm đang”* với nội dung là: đảm nhiệm sản xuất, công tác, thay thế cho nam giới đi chiến đấu; đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu; đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết. Trong hoàn cảnh nhiều nam giới lên đường nhập ngũ, chị em phụ nữ Hợp Tiến trở thành lực lượng lao động chính làm ra thóc gạo, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình cũng như đóng góp ngày càng nhiều hơn về lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Đoàn Thanh niên thi đua thực hiện tốt phong trào *“Ba sẵn sàng”*. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và trong lao động sản xuất, đặc biệt là trong thực hiện công tác thủy lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao sản lượng, năng suất cây trồng ở địa phương.

Thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia các phong trào *“Nghìn việc tốt”*, *“Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ”*. Các cụ phụ lão với kinh nghiệm dày dặn là điểm tựa tinh thần vững chắc của mỗi gia đình, làng xóm. Nhiều cụ tuy tuổi đã cao nhưng vẫn luôn nêu gương cho con cháu bằng những việc làm cụ thể đóng góp cho

gia đình và quê hương: Giúp đỡ con cháu việc nhà, tham gia vào tổ làm phân, tổ trồng cây...

Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng “pháo đài bay” B-52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số khu vực lân cận khác. Nhờ sự chiến đấu mưu trí, anh dũng, kiên cường, quân dân miền Bắc đã làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, đập tan ảo vọng của kẻ thù muốn khuất phục dân tộc ta bằng bom, đạn. Thành tích sản xuất, chiến đấu của Chi bộ và nhân dân Hợp Tiến đã góp phần cùng quân dân cả nước “đánh cho Mỹ cút”. “Ngày 30/12/1972, Chính phủ Hoa Kỳ buộc phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động chống phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 15/1/1973 thì tuyên bố ngừng hoàn toàn các hoạt động chống phá miền Bắc để ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (vào ngày 27/1/1973)”⁽¹⁾.

2. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam góp phần thống nhất nước nhà (1973 - 1975)

Ngay sau lễ ký kết Hiệp định Pa-ri (ngày 27/1/1973),

⁽¹⁾ Lê Mậu Hãn: *Đại cương lịch sử Việt Nam tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.245.

công tác khắc phục hậu quả chiến tranh được tiến hành nhanh chóng. Huyện đội Đồng Hỷ đã điều một tổ công binh về Hợp Tiến tháo gỡ, rà phá số bom chưa nổ (chủ yếu là bom bi) trên tất cả các địa điểm trước đây bị địch đánh phá, đảm bảo an toàn sản xuất và tính mạng của nhân dân. Chính quyền địa phương huy động tối đa nhân lực san lấp các hầm, hào, phục hồi đồng ruộng... Nhờ sự nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, các tuyến đường giao thông được đảm bảo thông suốt, hoạt động sản xuất và đời sống sinh hoạt dần trở lại bình thường.

Ngày 28/1/1973, ngay sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi toàn quân, toàn dân tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức chiến đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được; giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện tốt các đợt học tập quán triệt *"Lời kêu gọi ngày 28/1/1973"* của Trung ương Đảng và các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (tháng 7/1973) về đường lối hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 (tháng 12/1973) của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng về kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm (1974 - 1975) và Nghị quyết 33 (ngày 12/3/1973) của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và củng cố hợp tác xã. Thông qua các đợt học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân nhân địa phương đã nhận thức đúng đắn những thắng lợi to lớn về chính trị - quân sự - ngoại giao mà đất nước vừa giành được cũng như thêm tự hào về những đóng góp quan trọng của nhân dân Hợp Tiến vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc trong giai đoạn 1965 - 1973; trên cơ sở đó khắc phục những tư tưởng lệch lạc, quyết tâm đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, non sông thu về một mối.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1971 đến năm 1975, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Hợp Tiến đã tiến hành tổ chức các kỳ Đại hội theo đúng quy định để đánh giá, tổng kết các mặt còn hạn chế cũng như các công việc đã thực hiện được trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh qua các năm, đề ra phương hướng và bầu Ban Chi ủy khóa mới trong đó Bí thư Chi bộ lần lượt là các đồng chí Triệu Tiến Chung (1971 - 1973); Triệu Đức Chi (1968 - 1971, 1973 - 1976).

Lấy tiêu chuẩn của cuộc vận động xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”, trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn và mang

tính xây dựng, Chi bộ xã Hợp Tiến thường xuyên duy trì chế độ tự phê bình và phê bình trong các đợt học tập chính trị, các kỳ sinh hoạt, sơ kết, tổng kết... Nền nếp sinh hoạt của Chi bộ được chấn chỉnh theo hướng “*Ba đúng*” (đúng kỳ, đúng nội dung, đúng tính chất sinh hoạt Đảng). Chi bộ thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, khai trừ một số đảng viên không đủ tư cách khỏi tổ chức theo tinh thần Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/1/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III, góp phần giữ gìn tính kỷ luật, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Nhờ đó, chất lượng của đảng viên và tổ chức Đảng đã có nhiều mặt chuyển biến, được Đảng bộ huyện đánh giá tích cực. Kết quả xếp loại: 18 đồng chí tích cực, 18 đồng chí loại trung bình. Công tác bồi dưỡng và kết nạp đảng viên mới được chú trọng, đến năm 1975, số đảng viên trong Chi bộ phát triển lên 36 đồng chí. Hằng năm, Chi bộ đều cử 1 - 2 đồng chí đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ tại trường Đảng tỉnh Bắc Thái; việc bố trí, phân công cán bộ có năng lực phụ trách các lĩnh vực công tác được quan tâm.

Ngày 6/4/1974, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ xã, kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V ở địa phương đã diễn ra thành công. Sau kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ngày 19/4/1974, tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu ra Ủy ban Hành chính

cùng cấp, trong đó, đồng chí Bàn Như Hoa được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch. Cùng với đó, nhiều cán bộ trẻ, có năng lực và trình độ đã được bầu vào cơ quan chính quyền. Ủy ban Hành chính xã sau khi được kiện toàn đã tích cực thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cũng được củng cố và ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, đẩy mạnh tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh.

Các phong trào thi đua "*Bắc - Nam đồn dập lập công, Đồng Hỷ quyết giành vụ Đông Xuân thắng lợi*" và "*Vụ mùa thắng Mỹ, thắng thiên tai*" do huyện phát động được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Hệ thống mương, phai, bờ vùng, bờ thửa thường xuyên được tu bổ, đảm bảo chủ động việc tưới cho đồng ruộng. Các biện pháp thâm canh tăng năng suất được xã viên thực hiện đồng bộ trên diện tích rộng. Nhờ vậy, trong giai đoạn này, địa phương liên tiếp được mùa, "*tổng diện tích lúa của xã vẫn giữ vững là 242,8ha, năng suất thóc đạt 80kg/sào (22 tạ/ha/năm), tổng sản*

lượng thóc cả năm đạt 501,6 tấn⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết 86 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định 300 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái về phát triển chăn nuôi, quản lý thu mua và phân phối thịt lợn, tổng đàn gia súc, gia cầm của xã đều tăng. “Đàn trâu, bò của xã năm 1975 đạt khoảng trên 570 con, trung bình mỗi hộ gia đình nuôi từ 30 - 35 con gia cầm⁽²⁾.”

Trong 3 năm (1973 - 1975), hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng trên địa bàn được củng cố và hoạt động có nhiều tiến bộ theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 228-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hằng năm, các hợp tác xã mua bán đều tổ chức thu mua hàng nông lâm sản và phục vụ hàng hóa thiết yếu cho nhân dân trong từng thời vụ. Đối với hợp tác xã tín dụng, việc cán bộ phụ trách đến từng đội sản xuất và hộ xã viên để vận động gửi tiết kiệm được thực hiện hằng tháng đã tạo ra nguồn vốn nhất định cho những hộ có nhu cầu vay để phát triển sản xuất hoặc giải quyết khó khăn trong đời sống thường nhật.

Về lâm nghiệp, các chỉ tiêu về thu mua lâm sản, khai

(1), (2) Theo lời kể của đồng chí Bàn Hữu Lâm nguyên cán bộ thuế của xã giai đoạn 1970 - 1975.

thác gỗ, củi, bương tre đều đạt hoặc vượt kế hoạch. Tuy nhiên, việc giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã quản lý, chăm sóc chưa mang lại hiệu quả, nạn phá rừng vẫn chưa có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục chuyển biến theo hướng tiến bộ, lành mạnh. Về lĩnh vực giáo dục, năm học 1974 - 1975, Hợp Tiến duy trì 6 lớp với 183 học sinh, 6 giáo viên do thầy Lại Đức Liêm làm Hiệu trưởng. Tuy cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, nếp trường tranh tre, vách nứa, bàn ghế đơn sơ... nhưng thầy và trò nhà trường luôn vượt lên mọi khó khăn để dạy tốt, học tốt. Các lớp vỡ lòng tổ chức theo xóm hoặc cụm xóm gồm: Bãi Bông, Mỏ Sắt, Cao Phong, Đèo Bụt, Hữu Nghị, Đồn Trình. Ngoài ra, thời kỳ này, địa phương còn mở một số lớp bổ túc văn hóa tập trung và bán tập trung cho đội ngũ cán bộ trong xã.

Công tác phát hiện và ngăn ngừa dịch bệnh được quan tâm chu đáo. Phong trào vệ sinh trong các xóm bản duy trì thường xuyên. Cho đến cuối năm 1974, Hợp Tiến cơ bản hoàn thành phong trào *"Ba dứt điểm"* (về xây dựng các công trình giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh). Vào năm 1975, sau hơn 3 năm đi học y sỹ tại trường Trung cấp Y tế Bắc Thái, ông Đặng Đăng Lý trở về địa phương công tác, làm Trạm trưởng kiêm nhân viên - tuyên truyền viên ở Trạm y tế xã.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức phong phú. Các buổi biểu diễn vào những đêm liên hoan tổng kết của hợp tác xã, các ngày lễ và buổi tiến chân thanh niên lên đường nhập ngũ diễn ra vui tươi và rộn ràng khí thế. Những hủ tục, tệ nạn mê tín dị đoan dần bị bài trừ. nếp sống văn hóa mới đã được xác lập, bà con xóm giềng sống nghĩa tình, gắn bó, đùm bọc lẫn nhau.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, cấp ủy và chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác quốc phòng - an ninh cơ sở. Hằng năm, lực lượng dân quân của xã được học tập chính trị, được huấn luyện cơ bản các chương trình quân sự, luôn đề cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, đảm bảo an toàn cơ sở, góp phần củng cố hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Những năm cuối cùng của cuộc chiến tranh, địa phương đã thực hiện tốt chủ trương của Trung ương và các cấp ủy Đảng về dồn sức chi viện cho chiến trường để có thể nhanh chóng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Phát huy thành tích những năm trước đó, trong giai đoạn 1973 - 1975, Hợp Tiến luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Chi bộ còn quan tâm chỉ đạo các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể quần chúng trong xã thực

hiện tốt "*Chính sách hậu phương quân đội*". Các gia đình chính sách được hợp tác xã điều hòa lương thực, được ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu để đảm bảo đời sống của họ không thấp hơn mức trung bình của các hộ xã viên. Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường tổ chức tặng quà vào dịp 27/7 và Tết Nguyên đán cũng như kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh những khi ốm đau, hoạn nạn...

Sang đầu năm 1975, quân dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Vào 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đất nước từ đây thống nhất, non sông thu về một mối. Đồng bào các dân tộc Hợp Tiến cùng nhân dân cả nước bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, trong thời kỳ 1954 - 1975, Chi bộ đã lãnh đạo toàn thể nhân dân trong xã góp phần xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa; đồng thời ra sức chi viện ngày càng lớn sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Quan hệ sản xuất mới từng bước được xác lập và củng cố góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống cho nhân dân. Cùng

với các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng gắn kết tương đối chặt chẽ, trở thành *“Ba ngọn cờ hồng”* trong nền kinh tế địa phương. Sự chuyển biến về kinh tế tạo điều kiện cho sự phát triển về văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị không ngừng được xây dựng và củng cố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và vận động quần chúng tham gia các phong trào, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở từng giai đoạn cụ thể.

Hợp Tiến đã góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn miền Nam. Với tinh thần *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, Hợp Tiến đã tiễn chân gần 100 thanh niên lên đường nhập ngũ, đóng góp cho tiền tuyến hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn xã có 10 liệt sỹ, 6 thương binh, 3 bệnh binh, 7 nạn nhân chất độc màu da cam. Nhiều cá nhân được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến chống Mỹ và nhiều bằng khen, giấy khen khác.

Những cống hiến, hy sinh của nhân dân Hợp Tiến cho sự nghiệp cách mạng, cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc xứng đáng được tôn vinh và ghi

chép vào sổ sách để mãi mãi lưu truyền. Đồng thời, những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ này tạo nên nền tảng vững chắc để Chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng của địa phương trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương III

CHI BỘ XÃ HỢP TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử trở thành cột mốc quan trọng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, từ đây cả nước bước vào thời kỳ độc lập, thống nhất và quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trước những yêu cầu mới của lịch sử, ngày 2/7/1976, Quốc hội khóa VI nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hòa trong không khí vui mừng của ngày hội non sông thống nhất, cùng với đồng bào, chiến sỹ cả nước, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Hợp Tiến quyết tâm phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quán triệt các chỉ thị, nghị

quyết của Trung ương cũng như của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đồng Hỷ, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tích cực sản xuất, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV vào đầu năm 1976, Chi bộ xã đã tiến hành Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ (1976 - 1977) với sự tham dự của 40 đảng viên tại hội trường xã. Đại hội Chi bộ đã đánh giá những thành tựu mà Chi bộ và nhân dân địa phương đã đạt được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời cũng chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian hai năm (1976 - 1977) với trọng tâm là:

1- Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đưa nhanh năng suất thóc đạt 3,5 tấn/ha trên diện tích 2 vụ; phát huy tốt tiềm năng thế mạnh về chăn nuôi đại gia súc, lâm nghiệp, cây chè, cây ăn quả...

2- Cải thiện điều kiện ăn ở, học hành, chăm sóc sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân;

3- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố bộ

máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cơ sở và các đoàn thể quần chúng; đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Phúc làm Bí thư Chi bộ và đồng chí Bàn Như Hoa làm Phó Bí thư.

Ngày 14/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã quyết định việc đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Bước vào thời kỳ mới, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của Hợp Tiến đối mặt với không ít những khó khăn. Là một xã miền núi nằm xa trung tâm, cơ sở vật chất ở địa phương còn nghèo nàn, trình độ dân trí thấp, chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ được nâng cao. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, thế mạnh về nghề rừng chưa được khai thác hiệu quả...

Phấn khởi trước những sự kiện trọng đại của đất nước, cấp ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên toàn xã học tập nghiên cứu nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, động viên nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà

Đại hội Chi bộ đã đề ra, tạo nền tảng cho việc hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi ủy đã chỉ đạo nhân dân tập trung củng cố các hợp tác xã; đẩy mạnh công tác thủy lợi, làm phân bón để đẩy mạnh sản xuất phát triển. Tiêu biểu trong việc thực hiện chiến dịch vụ mùa thắng lớn đợt II do huyện phát động, Hợp Tiến đắp được 14 đập nước, sửa 1.250m mương, tích trữ 329,8 tấn phân chuồng⁽¹⁾. Để khắc phục tình trạng khó khăn do thời tiết nắng hạn kéo dài, chính quyền xã huy động nhân dân tích cực tát nước bất kể ngày đêm nhằm phục vụ tốt cho việc gieo mạ, chăm sóc lúa. Năm 1977, phong trào thủy lợi của xã được huyện xếp loại khá⁽²⁾.

Đến năm 1978, diện tích cấy lúa của xã cộng cả vụ mùa và vụ chiêm vẫn duy trì diện tích 1 vụ là 242,8ha (trong đó diện tích cấy 1 vụ là 228ha, diện tích cấy 2 vụ là 14,8ha), năng suất bình quân đạt 18 tạ/ha/vụ. Song

⁽¹⁾ Tổng hợp tình hình thực hiện chiến dịch vụ mùa thắng lớn đợt II của Phòng Thống kê huyện Đồng Hỷ, ngày 24/6/1977. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (Phòng Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái 1973 - 1979, cặp số 164, hồ sơ số 2301).

⁽²⁾ Báo cáo ngày 28/2/1978 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ về "Tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1977 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1978 của huyện Đồng Hỷ", tr.12. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (Phòng: Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái 1973 - 1979, cặp số 178, hồ sơ số 2191).

song với cây lúa, cây màu cũng được phát triển, nhất là khoai lang, ngô, sắn, các loại rau, đậu... Về chăn nuôi, mặc dù có những năm rét đậm kéo dài (năm 1977), song với sự cố gắng của nhân dân trong công tác phòng chống rét nên tổng số đàn trâu, bò vẫn giữ được ổn định với *“trên 500 con, đàn lợn mỗi năm một phát triển, đến cuối năm 1978 đạt khoảng 1.700 con”*⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị 208-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 61/CP của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết số 45/NQ-BT của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cấp ủy địa phương tích cực chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp, động viên nhân dân phát huy sức mạnh đoàn kết, khắc phục khó khăn, vươn lên trong sản xuất nông nghiệp. Năm 1980, toàn xã cấy được tổng diện tích là 285ha (trong đó diện tích cấy lúa 1 vụ là 228 và 56ha diện tích canh tác lúa 2 vụ), năng suất trung bình ổn định ở mức 18 tạ/ha/vụ. Diện tích chè của xã duy trì khoảng 25ha nhưng do hạn hán, thiếu phân bón, bị sâu bệnh nên năng suất thấp. Hoạt động chăn nuôi cơ bản ổn định mặc dù còn nhiều

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Bàn Hữu Lâm là cán bộ thuế xã giai đoạn 1970 - 1975.

khó khăn về giống, thức ăn, công tác thú y.

Kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với phát triển lâm nghiệp, nghề rừng ngày càng được mở rộng trong các hợp tác xã. Sản lượng khai thác gỗ tròn, củi, nứa, nguyên liệu giấy hằng năm liên tục đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Giai đoạn này, địa phương có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Tiêu biểu như trong năm 1977, xã tổ chức hội chợ thu mua được khối lượng lợn hơi gấp 3 lần so với năm 1976⁽¹⁾. Trong vụ sản xuất đông - xuân 1977 - 1978, công tác thực hiện nghĩa vụ lương thực của xã đạt kết quả khá, được huyện biểu dương⁽²⁾.

Các hợp tác xã nông nghiệp, tín dụng và mua bán đã phối hợp chặt chẽ với nhau phục vụ sản xuất, đời sống và thúc đẩy nhau cùng phát triển. Sản xuất đã vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp nên công

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 28/2/1978 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ về "Tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1977 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1978 của huyện Đồng Hỷ", tr. 12. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (Phông: Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái 1973 - 1979, cặp số 178, hồ sơ số 2191).

⁽²⁾ Báo cáo ngày 26/4/1978 của Đoàn Kiểm tra huyện Đồng Hỷ về "Tình hình sản xuất vụ đông - xuân ở huyện Đồng Hỷ", tr. 8. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (Phông: Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái 1973 - 1979, cặp số 178, hồ sơ số 2191).

tác lưu thông, phân phối có tầm quan trọng. Trong giai đoạn 1976 - 1980, hợp tác xã mua bán Hợp Tiến có nhiều nỗ lực trong việc phối hợp với các cấp, ngành liên quan giải quyết tốt khâu phân phối, lưu thông, đảm bảo những nhu cầu cơ bản của đời sống và phục vụ sản xuất.

Cùng với những kết quả khá tích cực trong phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội có những bước tiến quan trọng. Phong trào thi đua “Hai tốt” thường xuyên được duy trì, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đến năm học 1977 - 1978, trường Phổ thông cấp I đã sáp nhập thành trường Phổ thông liên cấp I - II, dạy từ lớp 1 đến lớp 7 với 335 học sinh (phân làm 11 lớp), 13 giáo viên do thầy giáo Bảy làm Hiệu trưởng. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt từ 80% - 85%. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, trường lớp vẫn dựng tạm bợ bằng tranh tre, vách đất; đồ dùng học tập còn thiếu thốn; đời sống của giáo viên còn nhiều khó khăn, vất vả.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, trong thời gian này, trạm xá xã dưới sự điều hành của ông Đặng Đăng Lý người thầy thuốc, người cán bộ, người Trạm trưởng tốt, gương mẫu, sức khỏe của nhân dân trong xã và các xã lân cận đã đến khám chữa bệnh rất đông. Tháng 8/1975, ông Đặng Đăng Lý tốt nghiệp y sỹ đa khoa và trở lại Hợp Tiến công tác. Với sự tận tụy “lương y như từ mẫu”, ông được nhân dân tin tưởng và

yêu quý. “*Những người bệnh từ mọi nơi đổ về chữa bệnh tại trạm ngày càng đông kể cả các bệnh nhân từ xã Liên Minh (Võ Nai), Tân Thành (Phú Bình), Xuân Lương (Yên Thế - Bắc Giang) và nhiều nơi khác*”⁽¹⁾. Thời gian này, “*anh Lý đã bàn với anh em trong trạm y tế và đề xuất với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục vận động nhân dân đóng góp xây dựng thêm được 8 gian nhà cấp bốn và 3 gian nhà bếp cấp 4 để cán bộ và bệnh nhân nghỉ tại trạm có nơi ăn chốn ở*”⁽²⁾. Mặc dù cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh và thuốc men còn thiếu thốn, song ông đã cùng với đội ngũ nhân viên y tế có nhiều cố gắng trong việc phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào vệ sinh, phòng bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Chi ủy luôn quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền cũng như các hoạt động văn hóa quần chúng, thể dục - thể thao. Đội văn nghệ của xã luôn luôn duy trì từ 15 - 20 người, thường xuyên luyện tập, biểu diễn nhiều tiết mục văn nghệ với nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước và tinh thần

(1), (2) Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và Báo Thái Nguyên: *Những điển hình tiên tiến trong thời kỳ đổi mới*, in tại Báo Thái Nguyên, 2000, tr.61.

anh dũng trong chiến đấu, cần cù trong lao động sản xuất của nhân dân ta. Phong trào thể thao phát triển khá mạnh, nhất là trong lứa tuổi thanh niên, các môn được yêu thích nhất là bóng đá và bóng chuyền.

Công tác quốc phòng - an ninh của xã giai đoạn này không kém phần khẩn trương trong bối cảnh quan hệ đối ngoại của đất nước có nhiều diễn biến xấu, các thế lực thù địch liên tục xâm lấn biên cương nước ta, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Cuối năm 1978, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng-xa-ri nước Cam-pu-chia huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng... tiến đánh tỉnh Tây Ninh, âm mưu tiến sâu vào lãnh thổ nước ta. Nghiêm trọng hơn, từ sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc cho quân đội với lực lượng 32 sư đoàn (tương đương 62 vạn quân) mở cuộc tiến công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc.

Trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, Hợp Tiến cũng như toàn tỉnh Thái Nguyên đóng vai trò là vùng đất chiến lược, hậu cứ trực tiếp của tuyến phòng thủ thứ 2. Bởi vậy, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vừa đảm bảo sản xuất, vừa tập trung củng cố lực lượng dân quân, tăng cường công tác huấn luyện quân sự, diễn tập các phương án tác chiến; sẵn sàng chuyển trạng thái thời bình sang thời chiến nhằm bảo vệ vững chắc địa bàn nếu quân thù tấn công tới; đồng thời phát động nhân dân nêu cao tinh

thần cảnh giác, phòng gian, bảo mật. Chính quyền xã cử trung đội dân công gồm 30 người (tham gia 2 đợt) đi xây dựng tuyến phòng thủ ở Ngăn Sơn, Chợ Rã (Cao Bằng); Na Rì (Bắc Kạn), Đình Lập (Lạng Sơn), đồng thời động viên 15 thanh niên nhập ngũ bổ sung cho lực lượng chiến đấu ở chiến trường biên giới. Trong 2 năm (1979 - 1980), Hợp Tiến tổ chức nhiều đợt vận động quần góp lương thực, thực phẩm và cả tiền mặt ủng hộ mặt trận biên giới phía Bắc.

Trước ý chí chiến đấu ngoan cường của quân dân ta và sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế, Trung Quốc buộc phải rút về nước sau một tháng xâm lược. Tin thắng lợi ở mặt trận biên giới nhanh chóng được lan truyền đến địa phương, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Hợp Tiến vô cùng phấn khởi, càng ra sức phấn đấu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc chiến đấu này, trong số các con em địa phương lên đường nhập ngũ có chiến sỹ Đặng Quốc Lâm đã anh dũng hy sinh.

Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư về *"Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng"* cùng các chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi ủy xã tiến hành đánh giá lại đội ngũ đảng viên của Chi bộ trên cả 2 phương diện số lượng và chất lượng, đồng thời bàn về kế hoạch

phát triển đảng viên. Chi bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Chỉ thị 72 và tiến hành phê bình, tự phê bình trong Đảng. Qua học tập, tự phê bình và phê bình, nhiều đảng viên đã phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân.

Triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*Về việc phát thễ đảng viên*", Chi ủy địa phương đã nhanh chóng quán triệt nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành đến toàn bộ đảng viên. Trong năm 1980, qua 3 đợt phát thễ (3/2, 19/5, 7/11), tỷ lệ đảng viên được phát thễ đạt gần 90%. Đây là những đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Chi bộ. Trên cơ sở nhận thức mục đích, yêu cầu, nội dung Chỉ thị 83 kết hợp với những ý kiến đóng góp của các tổ chức quần chúng, mỗi cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã tự kiểm điểm, đánh giá tinh thần trách nhiệm của bản thân. Một số đảng viên yếu kém được chỉ rõ khuyết điểm để khắc phục và quy định thời gian sửa chữa, một số đảng viên không đủ tư cách phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng. Việc thực hiện công tác phát thễ không những nâng cao chất lượng đảng viên mà còn củng cố một bước về tổ chức, sinh hoạt, đưa công tác sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên đi vào nề nếp.

Trong thời gian này, Chi bộ đã cử một số cán bộ, đảng

viên đi học các trường đào tạo của tỉnh, huyện, các lớp huấn luyện chương trình lý luận chính trị sơ cấp. Tuy nhiên công tác phát triển đảng viên mới chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Số lượng đảng viên không tăng, toàn xã chỉ có 3 đảng viên nữ.

Ngày 11 và 12/12/1979⁽¹⁾ Chi bộ Hợp Tiến đã tiến hành Đại hội khóa X, với tổng số có 38/40 đảng viên tham dự (38 chính thức và 1 dự bị). Đại hội đã bầu đồng chí Bàn Như Hiện làm Bí thư, đồng chí Đặng Đăng Thanh làm Phó Bí thư, đồng chí Vũ Cộng Lực làm Thường vụ. Chi ủy viên gồm các đồng chí: Bàn Phúc Thông, Triệu Tiến Hương, Đặng Thị Liễu, Triệu Văn Hựu.

Trong giai đoạn 1976 - 1980, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (1976 - 1981) và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1977 - 1979, 1979 - 1981. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn và củng cố. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt từ 98 - 98,5%. Cấp ủy chú trọng đề bạt cán bộ có năng lực chuyên môn và phẩm chất chính trị để tham gia bộ máy hành chính, trong đó, đồng chí Bàn Như Hiện và đồng chí Đặng Đăng Thanh lần lượt làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã qua các thời kỳ.

⁽¹⁾ Đại hội được công nhận theo Nghị quyết số 13/NQ/ĐH do Bí thư Nguyễn Văn Tuế ký ngày 13/3/1980.

Mặt trận Tổ quốc xã trong thời kỳ 1976 - 1980 lần lượt do các đồng chí Phan Trung Đức và Triệu Đức Chi làm Chủ tịch. Mặt trận Tổ quốc xã đã tập hợp, động viên nhân dân đoàn kết tất cả các tầng lớp, dân tộc tham gia phát triển kinh tế - văn hóa; đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính quyền cơ sở.

Các đoàn thể chính trị - xã hội trong đó đi đầu là Đoàn Thanh niên với sự lãnh đạo của các đồng chí Triệu Tiến Quang (nhiệm kỳ 1972 - 1976) và Triệu Tiến Minh (nhiệm kỳ 1977 - 1981); Hội Phụ nữ với sự lãnh đạo lần lượt của các đồng chí Đặng Thị Liễu, Dương Thị Thân, đã phát động các phong trào *“Ba xung kích”*⁽¹⁾, *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* tạo ra khí thế thi đua sôi nổi trong sản xuất, giữ gìn trật tự trị an, xây dựng nếp sống văn hóa. Đặc biệt các chị em phụ nữ và đoàn viên, thanh niên trong xã đã tham gia đẩy mạnh công tác sản xuất nhất là ở các đội giống, tổ kỹ thuật, xây dựng các công trình thủy lợi. Trong thời kỳ (1976 - 1980), Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên đã phát động

⁽¹⁾ Phong trào “Ba xung kích” bao gồm nội dung: lao động sản xuất; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; rèn luyện và xây dựng cuộc sống mới.

các hội viên tham gia cùng toàn thể nhân dân đắp được 14 đập nước, sửa trên 1.000m nương, tích trữ trên 300 tấn phân chuồng và hăng hái tham gia tát nước chống hạn để phục vụ tốt việc gieo cấy và chăm sóc lúa. Ngoài ra còn tuyên truyền cho hội viên giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương, tổ chức các buổi thăm hỏi, văn nghệ quần chúng để vận động thanh niên sẵn sàng lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ chiến đấu trong cuộc chiến tranh Biên giới Việt - Trung năm 1979.

II. Triển khai Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế 5 năm (1981 - 1985)

Trong giai đoạn 1976 - 1980, trên phạm vi cả nước, quá trình thực hiện chủ trương tổ chức lại sản xuất, từng bước *"tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"* trong các hợp tác xã nông nghiệp đã bộc lộ những yếu kém, nhất là ở khâu quản lý và điều hành lao động. Để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp đi lên, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW *"Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp"* (gọi tắt là Chỉ thị 100 hay Khoán 100). Đây là một bước thay đổi hình thức khoán, từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán tập thể sang khoán theo nhóm và người lao động mà

thực chất là khoán hộ. “Khoán 100” đã tạo điều kiện cho người nông dân tăng thêm quyền chủ động trong sản xuất, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, từ đó tạo nên bước chuyển biến quan trọng trong sản xuất nông nghiệp.

Năm 1982, Đại hội Chi bộ xã Hợp Tiến lần thứ XI đã được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Triệu Tiến Hương làm Bí thư. Thực hiện chủ trương mới của Đảng và đưa Chỉ thị 100 vào đời sống, sản xuất, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đại hội nhất trí nội dung: Tập trung phát triển nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong thời gian này, Chi bộ đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và xã viên học tập quán triệt nội dung Chỉ thị 100, Chi ủy phân công cho các ủy viên phụ trách từng công việc cụ thể. Chính quyền xã tiến hành phân loại ruộng đất, định sản lượng, làm phiếu khoán. Việc triển khai Khoán 100 được thí điểm từ vụ mùa năm 1981, đến vụ đông - xuân năm 1982, toàn bộ diện tích canh tác đã được giao khoán cho các hộ gia đình xã viên. Nguyên tắc khoán mới là hợp tác xã nắm giữ 5 khâu, bao gồm giống, thủy lợi, phân bón, làm đất, bảo vệ thực vật; còn các hộ xã viên được chủ động 3 khâu gieo trồng,

chăm sóc, thu hoạch. Hằng năm, các hộ xã viên giao nộp cho hợp tác xã bình quân 30kg/sào theo định mức khoán, phần sản lượng lương thực dôi ra thì xã viên được hưởng.

Để tăng năng suất trong nông nghiệp, địa phương đã tiếp tục đẩy mạnh công tác khai hoang kết hợp với thủy lợi. Nhiều kênh, mương máng dẫn nước tưới cho đồng ruộng được xây dựng; cung ứng kịp thời phân bón, thuốc trừ sâu; mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thâm canh. Nhờ những biện pháp tích cực trên, năng suất lúa bình quân của xã tăng từ 18 tạ/ha/vụ (năm 1980) lên 26 tạ/ha/vụ (năm 1985). Bên cạnh đó, việc trồng các loại cây rau đậu, cây công nghiệp, cây ăn quả cũng có bước phát triển hơn.

Trong lĩnh vực chăn nuôi có sự tăng trưởng khá. Tính đến năm 1985, đàn trâu, bò đạt trên 600 con; đàn lợn có gần 1.200 con, trọng lượng xuất chuồng trung bình 60kg/con; tổng đàn gia cầm năm 1984 của toàn xã xấp xỉ 2,5 vạn con (trung bình khoảng 40 con/hộ/năm).

Địa phương luôn quan tâm thực hiện tốt công tác “*ba thu*” (lương thực, thực phẩm, nông sản) làm tốt công tác đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 1982, công tác thu mua thực phẩm, nông sản của xã đạt

khá, được huyện biểu dương⁽¹⁾.

Tuy nhiên, ngành lâm nghiệp của xã những năm 1981 - 1984 phát triển chậm, đa phần các hộ xã viên chưa chuyên tâm với nghề rừng do nhiều nguyên nhân. Trong đó, chủ yếu là chưa có quy định cụ thể của Nhà nước về nghĩa vụ và quyền lợi của người nhận khoán đất rừng; hơn thế nữa, các loại lâm sản khai thác được đều phải bán cho quốc doanh, giá rất thấp, chỉ bằng từ 25 - 30% giá trị thực ở ngoài thị trường, chưa kể thủ tục phiền hà, khó khăn khi thanh toán.

Trong giai đoạn 1981 - 1985, với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng được đẩy mạnh. Địa phương tập trung tu bổ các hồ thủy lợi như Mỏ Sắt, Cao Phong, Bãi Bông; đồng thời quan tâm tu sửa, nâng cấp các tuyến giao thông trục huyện, liên xã và làm mới một số tuyến đường liên xóm. Trong năm 1985, trụ sở Ủy ban nhân dân xã được xây dựng ở xóm Bãi Bông (nay địa điểm này thuộc xóm Suối Khách) với cấu trúc nhà cấp 4, mái lợp ngói.

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 1982, ngày 21/6/1982. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (phông: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái 1980 - 1985, cặp số 264, hồ sơ số 3214).

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã còn quan tâm đến các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Công tác giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Theo tinh thần Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV *"Về cải cách giáo dục"* và Quyết định số 135-CP ngày 27/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng *"Về hệ thống giáo dục phổ thông mới"*⁽¹⁾, tháng 8/1981, trường Phổ thông liên cấp I - II của xã đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Hợp Tiến do thầy Nguyễn Đăng Văn làm Hiệu trưởng, thầy Lại Đức Liêm làm Hiệu phó. Năm học 1984 - 1985, nhà trường mở được 27 lớp (từ khối lớp 1 đến khối lớp 9) với 560 học sinh, 34 giáo viên. Kết thúc năm học, có 93% số học sinh lên lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 95%.

Trạm y tế xã được huyện tăng cường đầu tư tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thuốc men nên hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đến năm 1985, Hợp Tiến đã hoàn thành cơ bản phong trào thi đua *"Năm dứt điểm"* (đạt

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 135-CP ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ *"Về hệ thống giáo dục phổ thông mới"* thì Hệ thống giáo dục phổ thông trong cả nước là hệ thống trường phổ thông 12 năm, được chia làm 2 bậc: Bậc phổ thông cơ sở, từ lớp 1 đến lớp 9; bậc phổ thông trung học, từ lớp 10 đến lớp 12.

các chỉ tiêu về 3 công trình vệ sinh, trồng và sử dụng thuốc nam, vận động sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng mạng lưới y tế địa phương, quản lý sức khỏe toàn dân) do Bộ Y tế đề ra. Giai đoạn này, địa phương đã quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị, thông tư của cấp trên về công tác sinh đẻ có kế hoạch; đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục tuyên truyền, làm cho nhân dân hiểu rõ cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa về kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao không ngừng được đẩy mạnh, góp phần từng bước nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Các mặt dân sinh, dân trí, dân chủ, xây dựng nếp sống mới, con người mới ở Hợp Tiến có những tiến bộ rõ rệt. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, "*ma to, cưới lớn*" đã giảm nhiều so với giai đoạn trước. Các đội văn nghệ, thể thao của xã hằng say tập luyện và tham gia biểu diễn, thi đấu, tạo bầu không khí sôi nổi, vui tươi, lành mạnh ở khắp các xóm làng.

Công tác quân sự - an ninh đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng. Tình hình trật tự trị an trên địa bàn xã được giữ vững, nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Lực lượng dân quân địa phương được tổ chức chặt

chẽ, huấn luyện chu đáo, khả năng sẵn sàng chiến đấu từng bước nâng cao. Ý thức được trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, hằng năm, Hợp Tiến luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân huyện giao. Thanh niên nhập ngũ đảm bảo chất lượng, sức khỏe, trình độ chính trị và trình độ văn hóa. Tất cả quân nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trở về địa phương đều được đăng ký quân nhân dự bị. Trong công tác an ninh, Ban Công an xã kết hợp với các ban ngành xây dựng, củng cố các tổ an ninh, tham gia tích cực vào công tác phòng ngừa, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự; đóng vai trò nòng cốt trong việc đấu tranh ngăn chặn và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật, xâm hại tài sản của tập thể và nhân dân...

Công tác xây dựng Đảng được Chi ủy chỉ đạo sát sao, toàn diện trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong thời gian này, Chi bộ cũng thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết của Đảng, tỷ lệ đảng viên tham gia đạt khoảng 95%. Các đợt Chi bộ tổ chức cho đảng viên thực hiện công tác đánh giá tự phê bình và phê bình, lấy ý kiến góp ý của quần chúng đối với từng đảng viên được tổ chức thường xuyên. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên được nâng lên, tổ chức cơ sở Đảng ngày càng vững mạnh. Nhiều cán bộ, đảng viên đã tỏ rõ năng lực và trách nhiệm của mình trong

công tác, đặc biệt là trong phong trào hợp tác xã. Công tác quy hoạch cán bộ, phát triển đảng viên được tiến hành đều đặn, đúng quy trình. Các cán bộ chủ chốt lần lượt được cử đi học các lớp về lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý ở huyện, tỉnh. Giai đoạn này, Chi bộ xã Hợp Tiến cử hàng chục quần chúng ưu tú tham gia lớp cảm tình Đảng do huyện tổ chức, kết nạp được 8 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng. Tính đến ngày 18/5/1983, Chi bộ có 42 đảng viên (39 nam, 3 nữ).

Để tiến tới đợt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (1981 - 1987), ngày 26/4/1981, xã Hợp Tiến đã tổ chức cho nhân dân đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ (1981 - 1984). Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân khóa mới đã quyết định bầu đồng chí Đặng Đăng Thanh giữ chức Chủ tịch. Cuối tháng 4/1984, chính quyền địa phương tiến hành tổ chức cho cử tri toàn xã đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1984 - 1987. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền trước bầu cử, tỷ lệ cử tri trong xã đi bỏ phiếu đạt mức cao (98%), bầu 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã khóa mới. Bộ máy chính quyền địa phương được củng cố, kiện toàn theo phương châm trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo về mặt năng lực để đảm đương tốt nhiệm vụ chính trị của xã trong giai đoạn tiếp theo.

Chi bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện

toàn Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng, nhất là từ sau khi có Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam"* và Chỉ thị số 53/CT-TW ngày 28/11/1984 về *"Tăng cường công tác quần chúng của Đảng"*. Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xã từng bước được khẳng định trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã đóng vai trò to lớn trong việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, chấp hành tốt các chính sách và pháp luật của Nhà nước; triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện nghĩa vụ quân sự, thăm hỏi gia đình liệt sỹ, thương binh; vận động quần góp ủng hộ đồng bào biên giới và vùng bị thiên tai, thúc đẩy phong trào gửi tiết kiệm và xây dựng quỹ bảo thọ. Trong công tác bầu cử, Mặt trận chủ động tiến hành công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp đúng luật định...

Phong trào thi đua *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"* đã thu hút đông đảo chị em hội viên Hội Phụ nữ tham gia. Hội thực hiện có hiệu quả công tác vận động hội viên hăng hái lao động sản xuất, thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch. Nhiều chị em không những gương mẫu trong khoán sản phẩm, giỏi trồng

trọt, chăn nuôi mà còn tích cực vận động chồng, con, em lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cũng như góp phần làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Đoàn Thanh niên được củng cố, hằng năm kết nạp hàng chục đoàn viên mới. Đoàn luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên. Với phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, Đoàn Thanh niên xã Hợp Tiến luôn là lực lượng nòng cốt trong phong trào làm thủy lợi, làm đường giao thông và lao động sản xuất, hăng hái tham gia lực lượng dân quân tự vệ, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Một số đoàn viên ưu tú được tổ chức giới thiệu bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Sau 10 năm cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985), Chi bộ và nhân dân Hợp Tiến đã đạt được nhiều thành tựu trên các mặt công tác, song cũng còn tồn tại những khó khăn, thách thức không nhỏ. Tình hình kinh tế - xã hội vẫn chưa ổn định; tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, sản xuất lương thực - thực phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội còn yếu; tiềm năng to lớn về đất đai, sức lao động chưa được khai thác và sử dụng hợp lý; việc chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ cương xã hội chưa nghiêm... Tất cả những điều đó đòi hỏi Chi bộ

và nhân dân Hợp Tiến phải tiếp tục phấn đấu mạnh mẽ hơn, phát huy những thành tựu đã đạt được, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ HỢP TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế (1986 - 1990)

Trong giai đoạn 10 năm đầu sau khi thống nhất đất nước (1975 - 1985), nhân dân ta đã giành được những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, bên cạnh việc khẳng định những thành tựu nói trên, Đảng ta cũng chỉ ra những khó khăn về kinh tế - xã hội. Đến năm 1985, nền kinh tế nước ta vẫn nằm trong tình trạng mất cân đối nghiêm trọng giữa cung và cầu, giữa thu và chi, giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Sản xuất tăng chậm, lạm phát lên tới 3 con số khiến đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, ngày 23/3/1986, Đại hội Chi bộ Đảng xã Hợp Tiến lần thứ XIV đã được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã họp kiểm điểm nhiệm kỳ (1983 - 1986) và đề ra chỉ tiêu cho nhiệm kỳ mới. Tham dự Đại

hội có 37 đảng viên chính thức. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí là: Triệu Tiến Minh, Nguyễn Thị Cam, Bàn Phúc Thông, Đặng Đăng Quý và Đặng Đăng Thanh. Ngày 29/3/1986, Chi ủy họp phân công đồng chí Triệu Tiến Minh làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đặng Đăng Thanh làm Phó Bí thư.

Tháng 12/1986, với tinh thần *“Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”*, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước mắt là phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm (1986 - 1990) với trọng tâm là *“Ba chương trình kinh tế lớn”* (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu).

Cơ chế *“Khoán 100”* sau vài năm triển khai, bên cạnh những mặt tích cực cũng bộc lộ rõ không ít yếu kém, hạn chế. Công tác quản lý của các hợp tác xã chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Mức khoán không ổn định, thời gian giao đất ngắn hạn nên các hộ nông dân không yên tâm đầu tư cải tạo đồng ruộng. Trước tình hình đó, tháng 4/1988, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW *“Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”* (gọi tắt là Nghị quyết 10 hay Khoán 10). So với Khoán 100 thì Khoán 10 đã có một bước đột phá trong tư duy quản lý kinh tế khi thừa

nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, theo đó, người nông dân được trao quyền sử dụng đất và mức khoán lâu dài. Để đưa Nghị quyết vào đời sống, giữa năm 1988, Chi bộ Đảng xã Hợp Tiến đã tổ chức cho các cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập quán triệt Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết 02 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc đổi mới công tác quản lý kinh tế trong nông nghiệp.

Nghị quyết 10 của Đảng vừa được phổ biến đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, đem lại sinh khí mới cho nền nông nghiệp địa phương. Ruộng đất, trâu, bò cũng được chia về cho các hộ xã viên. Trong tình hình mới, các hợp tác xã nông nghiệp đồng loạt tự giải thể, tính tích cực chủ động sản xuất trong các hộ gia đình được nâng lên. Cấp ủy, chính quyền tích cực động viên, khuyến khích nhân dân đẩy mạnh khai hoang nhằm mở rộng diện tích canh tác, bên cạnh đó tận dụng hiệu quả diện tích ruộng đất hiện có để thâm canh tăng năng suất lúa, màu; nỗ lực khắc phục những khó khăn do thiên tai gây ra. *“Đến năm 1990, tổng diện tích đất ruộng của xã là 400ha, (tăng 92ha so với năm 1987) năng suất lúa bình quân 30 tạ/ha (tăng 2 tạ/ha so với năm 1987)”⁽¹⁾*. Việc

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Vũ Văn Xu, Nguyễn Thị Cam nguyên là cán bộ thuế xã giai đoạn 1983 - 2000.

canh tác vụ đông được tăng cường giúp giải quyết một phần nhu cầu về lương thực và cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. Nhân dân trong xã còn tập trung chăm sóc, mở rộng diện tích cây công nghiệp như chè với tổng diện tích canh tác hơn 45ha, cây lạc khoảng 185ha và cây ăn quả với gần 200ha.

Những sai lầm nghiêm trọng trong cuộc cải cách giá - lương - tiền (năm 1985) khiến cho tình trạng lạm phát trên phạm vi cả nước lên đến đỉnh điểm vào năm 1986 (với 774%) và vẫn duy trì mức 3 con số ở các năm 1987, 1988. Lạm phát phi mã, hàng hóa khan hiếm khiến đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tới năm 1989, chỉ số lạm phát mới được khống chế xuống mức an toàn (34,7%), cùng với việc dỡ bỏ ngăn sông, cấm chợ, khuyến khích tự do trao đổi, buôn bán trong nhân dân tạo điều kiện cho lĩnh vực thương nghiệp tư nhân của địa phương từng bước phát triển. Tranh thủ điều kiện hiện có, các hộ gia đình tham gia lưu thông, phân phối ngày một nhiều, hình thành bộ phận "*bán nông, bán thương*". Trong tình hình mới, năm 1988, cấp ủy địa phương quyết định giải thể hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

Với hình thức khoán gọn, người lao động có thêm động lực đầu tư cho sản xuất. Chỉ sau vài năm triển khai cơ chế khoán mới, sản xuất lương thực, thực phẩm và

các mặt hàng khác có sự tăng trưởng nhanh chóng cả về sản lượng lẫn chất lượng. Nhờ vậy, từ chỗ còn có nhiều hộ thiếu ăn lúc giáp hạt, đến năm 1990, hầu hết các hộ nông dân trong xã đã bắt đầu đủ ăn, tiến tới có tích lũy.

Tuy nhiên, cùng chung tình trạng như địa phương khác trong huyện và tỉnh, trong quá trình thực hiện Khoán 10 ở Hợp Tiến cũng đã nảy sinh những vấn đề phức tạp, nổi cộm nhất là việc tranh chấp “*ruộng ông cha*” trong nội bộ nông dân đã bùng phát và ngày càng lan rộng. Vấn đề này khiến sản xuất nông nghiệp bị xáo trộn, đời sống xã hội tiềm ẩn nguy cơ bất ổn.

Trước tình hình trên, Huyện ủy Đồng Hỷ đã quan tâm chỉ đạo công tác giải quyết tranh chấp đất đai trên nguyên tắc công bằng, dân chủ, đúng luật. Đoàn cán bộ huyện được cử về địa phương kết hợp cùng cán bộ xã xuống từng xóm nắm bắt tình hình cơ sở, tuyên truyền giúp cho xã viên hiểu đúng chính sách của Đảng và Nhà nước về đất đai; đồng thời bổ sung phương án giao đất trong toàn xã. Theo đó, địa phương vẫn giữ nguyên mức 1 sào/lao động song các hộ xã viên được ưu tiên canh tác trên phần ruộng đất mà trước đây họ đã đóng góp cho hợp tác xã. Mặt khác, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tiếp tục xuống các xóm vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy tình làng nghĩa xóm. Nhờ những biện pháp tích cực này, tình hình tranh chấp

“ruộng ông cha” ở Hợp Tiến giảm dần, đến cuối năm 1990 thì chấm dứt hẳn.

Từ khi thực hiện cơ chế khoán mới, đàn trâu tập thể được bán về cho các hộ gia đình. Qua hơn một năm, chăn nuôi trâu cá thể phát triển đồng đều cả về số lượng và chất lượng. Đàn lợn và gia cầm cũng phát triển mạnh góp phần ổn định giá cả và làm phong phú chủng loại nguồn thực phẩm trên thị trường. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh ngày càng được quan tâm đúng mức. Tính đến cuối năm 1990, toàn xã có tổng 765 con trâu, bò, khoảng 1.500 đầu lợn và ước khoảng 2,8 vạn gia cầm.

Về lâm nghiệp, từ giữa năm 1990, dự án trồng rừng PAM - 3352 bắt đầu được triển khai trên địa bàn xã với mục tiêu: tăng diện tích rừng và giảm nhẹ sự thiếu thốn về củi, gỗ; giảm xói mòn, bảo vệ độ phì nhiêu của đất; trồng và quản lý rừng có hiệu quả. Giống cây trồng chủ yếu là keo và bạch đàn. Các hộ dân tham gia dự án được hỗ trợ giống, phân bón và gạo. Hiệu quả ban đầu của chương trình trên đã mở ra cho địa phương hướng phát triển về kinh tế đồi rừng.

Về giáo dục, trong khi chờ nguồn vốn nhà nước, xã đã chủ động huy động toàn thể nhân dân cùng đóng góp tiền của, nguyên vật liệu, xây dựng được 6 phòng học cấp bốn, lợp ngói khang trang, phục vụ công tác học tập

của các cháu. Trường Phổ thông cơ sở Hợp Tiến duy trì việc học 2 ca/ngày. Cấp ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận động các gia đình tạo mọi điều kiện cho con em tới trường. Nhà trường phấn đấu ổn định sĩ số lớp, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 3%, cũng như từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt từ 95 - 97%.

Trạm y tế xã được cấp trên quan tâm tăng cường cán bộ y tế có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng cũng như trang thiết bị, thuốc men nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Chi bộ chủ trương coi trọng công tác phòng bệnh, kết hợp tây y và đông y, đẩy mạnh trồng và sử dụng các loại thuốc nam. Các chương trình chống bệnh sốt rét, bấu cổ, tiêm phòng cho bà mẹ, trẻ em, uống vi-ta-min hằng năm đều được triển khai có hiệu quả. Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 1990 của địa phương chỉ còn ở mức 1,8%, giảm 0,2% so với năm 1985.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao tiếp tục duy trì và phát triển ở các cụm dân cư, khối trường học và các ban ngành - đoàn thể, góp phần nâng cao một bước đời sống tinh thần của nhân dân, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước được

lồng ghép khéo léo trong các hội thi, hội diễn văn nghệ nhằm nâng cao hiểu biết cho người dân.

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-BT ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên tiếp tục được tăng cường theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu động viên trong mọi tình huống. Cuối năm 1988, lực lượng dân quân, tự vệ xã Hợp Tiến tham gia đợt huấn luyện quân sự dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội; kết quả, được cấp trên xếp loại khá. Công tác tuyển quân diễn ra nhanh gọn, đảm bảo đúng chính sách, đủ số lượng. Ban Công an xã tăng cường phối hợp với các ban, ngành kiên quyết đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả đối với các vụ vi phạm pháp luật.

Trước yêu cầu cấp bách của công cuộc đổi mới, nhiệm vụ then chốt là phải tăng cường năng lực lãnh đạo, tổ chức và sức chiến đấu của Chi bộ. Từ năm 1987, Chi ủy xã tích cực chỉ đạo thực hiện cuộc vận động *"Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"* theo tinh thần Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị (khóa VI). Cấp ủy còn tập trung chỉ đạo việc rà soát lại đội ngũ cán bộ, đảng viên; tổ chức phê bình và tự phê bình trong

Chi bộ; đơn đốc giải quyết các vấn đề tiêu cực theo tinh thần *“Những việc cần làm ngay”*.

Chi ủy thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đảm nhận công tác. Một số cán bộ chủ chốt được cử đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ do Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới.

Cấp ủy thường xuyên quan tâm tới công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới từ những quần chúng ưu tú. Trong 5 năm, Chi bộ kết nạp được 6 đảng viên mới, nâng tổng đảng viên toàn Chi bộ tính tới cuối năm 1990 lên 47 đồng chí. Cùng với đó, công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong việc chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng thường xuyên được đặt ra. Đối với một số đảng viên vi phạm, cấp ủy kiên quyết áp dụng các hình thức xử lý từ khiển trách đến khai trừ nhằm giữ gìn kỷ luật Đảng, làm trong sạch tổ chức.

Với cơ chế *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”*, Chi bộ lãnh đạo tốt kỳ bầu cử Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) và 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 và 1989 - 1994. Việc vận động, tuyên truyền phục vụ công tác tổ chức các kỳ

bầu cử được triển khai sâu rộng, giúp cho cử tri nhận thức đúng, hăng hái đi bỏ phiếu với tỷ lệ cao từ 98 - 99%. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1989 - 1994 của xã có 29 đại biểu. Đồng chí Bàn Phúc Thông liên tục được Hội đồng nhân dân tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Bàn Phúc Chi làm Thư ký Hội đồng nhân dân.

Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã diễn ra trong không khí dân chủ, sôi nổi; nghị quyết ban hành cơ bản phản ánh và cụ thể hóa được chủ trương của Trung ương, tỉnh, huyện vào tình hình thực tế của địa phương... Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã nhìn chung đảm bảo đúng luật, điều hành công việc đúng theo quy chế hiện hành. Ủy ban nhân dân xã đều xây dựng được chương trình công tác 6 tháng, 1 năm, thể chế hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và phân công các thành viên phụ trách chỉ đạo các ngành, các cơ sở tổ chức thực hiện.

Những đảng viên có năng lực, uy tín được phân công phụ trách Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa VI) về *"Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở địa phương

tích cực đổi mới phương thức hoạt động với nhiều nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới.

II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Bước vào năm 1991, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến, cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống xã hội chủ nghĩa dẫn đến sự tan rã, sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế ráo riết thực hiện chiến lược “*diễn biến hòa bình*” hòng xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa còn tồn tại ở một số quốc gia, trong đó có Việt Nam. Những khó khăn trong nước cùng với âm mưu, thủ đoạn chống phá từ nhiều phía của các thế lực thù địch đã đặt nước ta trong bối cảnh hết sức phức tạp.

Trước tình hình đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” cùng với “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*” được thông qua tại Đại hội là những văn kiện quan trọng bổ sung, phát triển các chủ trương đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đại hội

xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm (1991 - 1995) là: Vượt qua những khó khăn, thử thách ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội nhằm sớm đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 12/12/1991, Chi bộ xã Hợp Tiến tiến hành Đại hội lần thứ XVI, (nhiệm kỳ 1991 - 1994) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận, đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của kỳ Đại hội trước, đồng thời nêu ra phương hướng nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ mới với mục tiêu là:

1- Khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm cải thiện một bước đời sống nhân dân.

2- Vận dụng thực hiện tốt cơ chế mới về quản lý kinh tế và các chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước.

3- Chăm lo sự nghiệp giáo dục, quan tâm phát triển y tế, văn hóa.

4- Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

5- Coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức, đi liền với củng cố chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Minh làm Bí thư, đồng chí Bàn Phúc Thông làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Cam là Thường vụ Chi ủy.

Ngày 2/4/1992, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 56/NQ-ĐH “Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở xã Hợp Tiến”, thời điểm này, toàn Đảng bộ có 54 đảng viên. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Tiến gồm các đồng chí được Đại hội Chi bộ lần thứ XVI bầu ngày 12/12/1991, trong đó đồng chí Triệu Tiến Minh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Phúc Thông giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Cam giữ chức Thường vụ Đảng ủy.

Giữa lúc đất nước cũng như địa phương ngày càng vững bước đi lên theo đường lối đổi mới của toàn Đảng, ngày 20/4/1994, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đây là kỳ Đại hội Đảng bộ đầu tiên của xã, đồng thời là kỳ Đại hội Đảng thứ XVII trên cơ sở tiếp nối 16 kỳ Đại hội Chi bộ trước đây. Sau khi đánh giá, tổng kết nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới với những trọng tâm sau: Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, mở rộng diện

tích; quan tâm thúc đẩy sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng; tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong kỳ họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Triệu Tiến Minh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Phúc Thông được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Cam làm Thường vụ Đảng ủy.

Giai đoạn 1991 - 1995, theo các Nghị quyết Đại hội Chi bộ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, XVII, trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, chăn nuôi để ổn định đời sống và tạo ra một phần tích lũy để tái sản xuất. Thực hiện chủ trương trên, Đảng ủy đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang mở rộng diện tích canh tác, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất lúa ở những diện tích ăn chắc, tăng cường vụ đông cũng như tăng diện tích trồng cây công nghiệp (chè, lạc...), cây ăn quả (vải, nhãn). Trong năm 1991, Nhà nước đầu tư xây dựng cho địa phương công trình thủy lợi hồ Cặp Kè với diện tích 15ha. Công trình này có vai trò lớn, cung cấp nước tưới cho 5 xóm: Mỏ Sắt, Cao Phong, Bãi Bông, Hữu Nghị, Suối Khách; nâng tổng diện tích đất canh tác của địa

phương từ 400ha lên 450ha.

Trong năm 1995, toàn xã có 80% giống lúa mới nguyên chủng và cấp I trên đồng ruộng. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt khoảng 1.400 tấn. Giai đoạn này, diện tích cây màu vụ đông tăng khá, đến năm 1995 đạt gần 70ha, chủ yếu là ngô, khoai lang, các loại họ đậu.

Ngoài cây lương thực, Đảng bộ, chính quyền còn vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng chè, dần hình thành các vùng chuyên canh chè ở các xóm với gần 70ha. Cán bộ xã tích cực hướng dẫn nhân dân khâu chọn giống, kỹ thuật chăm sóc nên cây chè sinh trưởng tốt. Thu nhập từ cây chè đã góp phần đáng kể vào việc xóa đói, giảm nghèo của địa phương.

Về chăn nuôi, các hộ gia đình đảm bảo vệ sinh chuồng trại, thoáng mát về mùa hè cũng như kín gió, ấm áp về mùa đông. Công tác thú y, phòng dịch bệnh cho gia súc cũng được quan tâm đúng mức. *“Nhờ vậy, đàn trâu, bò tăng mạnh từ 765 con (năm 1990) lên 950 con (năm 1995), tăng 24,1%. Đối với chăn nuôi lợn, ngoài việc tự tạo giống nội địa, nông dân chủ động nuôi các giống mới có sức tăng trọng nhanh, nhiều nạc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Năm 1995, xã có hơn 2.100 con lợn (trong đó, lợn ngoại và lợn hướng nạc chiếm khoảng 40%) và 3,3 vạn gia cầm các loại. Hoạt*

động nuôi thả cá ở các ao hồ phát triển khá"⁽¹⁾.

Đến năm 1995, toàn xã có hơn 1.000ha đất rừng được giao khoán cho các hộ dân trên địa bàn. Quá trình hoàn chỉnh thủ tục cấp khế ước và giấy sử dụng đất 50 năm được đẩy mạnh. Công tác khai thác và trồng mới rừng mới được thực hiện đúng quy định. Triển khai dự án PAM - 3352 và dự án 327, giai đoạn này, Hợp Tiến trồng mới được gần 200ha rừng, chủ yếu là cây mỡ, bạch đàn, tre, mai. Nhiều hộ gia đình phát triển mô hình kinh tế đồi rừng như trồng rừng - cây chè - chăn nuôi, rừng - chăn nuôi - cây ăn quả, mang lại hiệu quả kinh tế bước đầu, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Về công tác bảo vệ rừng, các ngành Kiểm lâm, Công an, Đội Quản lý thị trường có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời nạn chặt phá rừng bừa bãi. Một số vụ điểm chặt phá rừng, khai thác, vận chuyển gỗ trái phép có tính chất nghiêm trọng ở khu vực xóm Bãi Vàng đã bị các ngành chức năng của tỉnh, huyện phối hợp với cơ sở ngăn chặn và xử lý nghiêm minh.

⁽¹⁾Theo lời kể của đồng chí Vũ Văn Xu, Nguyễn Thị Cam là cán bộ thuế của xã giai đoạn 1983 - 2000.

Một trong những thành tựu quan trọng của Hợp Tiến giai đoạn này là tốc độ xây dựng cơ bản được đẩy nhanh. Ngoài công trình trọng điểm về thủy nông là hồ Cặp Kè, Đảng bộ và chính quyền còn tranh thủ sự đầu tư của cấp trên và đóng góp của nhân dân để tu bổ, nâng cấp hệ thống giao thông, kênh mương nội đồng, trường học, trạm y tế...

Giai đoạn 1991 - 1995, được sự quan tâm chỉ đạo của Chi ủy - Đảng ủy và chính quyền theo phương châm xã hội hóa, công tác giáo dục ở Hợp Tiến phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào các dân tộc xã nhà. Cả xã có 1.155 học sinh, với 47 lớp học trong đó xóm Bãi Bông có 2 lớp. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 97%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp học đạt 96,5%.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, trạm y tế được đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thêm một số y cụ và thuốc men cần thiết cho việc khám, chữa bệnh. Hoạt động tiêm chủng mở rộng 6 loại vắc-xin phòng bệnh lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, bại liệt cho trẻ em dưới 12 tháng tuổi đạt tỷ lệ trên 90%. Với hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng đối tượng và có tính thuyết phục cao, công tác vận động kế hoạch hóa gia đình tiếp tục đạt được kết quả khả quan. Số lượng cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ dừng lại ở 2 con và tự

nguyên dùng các biện pháp tránh thai ngày càng tăng. Nhờ vậy, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm từ 1,8% (năm 1990) xuống mức 1,65% (năm 1995).

Hoạt động văn hóa - văn nghệ và thể thao đã trở thành phong trào quần chúng sôi nổi, góp phần đem lại cuộc sống văn hóa, tinh thần vui tươi, lành mạnh. Công tác thông tin - tuyên truyền được củng cố, hướng trọng tâm vào nhiệm vụ chính trị của tỉnh, huyện và địa phương. Từ giữa năm 1995, cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư"* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động (theo Thông tri 4 ngày 3/5/1995) đã thực sự đi vào lòng dân, thu hút tất cả các xóm đăng ký tham gia. Các phương tiện nghe nhìn (ti-vi, đài cát-xét...) từng bước phát triển; các báo Nhân Dân, báo Bắc Thái được đưa về cơ sở đầy đủ và đều đặn hơn. Tuy vậy, tình hình văn hóa - xã hội vẫn còn những hạn chế nhất định, nổi cộm như mê tín dị đoan, nạn cờ bạc, nghiện rượu bê tha gây mất trật tự xã hội... còn tồn tại.

Về thực hiện chính sách xã hội, hằng năm cấp ủy, chính quyền cùng các đoàn thể xã hội đều tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh... Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong hướng dẫn làm thủ tục hưởng chế độ ưu đãi cho các đối tượng có công với cách mạng, đảm bảo kịp thời và đúng đối tượng.

Phong trào xây dựng “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*” được triển khai sâu rộng tới toàn dân, có ý nghĩa nhân văn cao cả, thể hiện đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc. Các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tàn tật, cô đơn... được chính quyền và các ban ngành quan tâm giúp đỡ.

Chính quyền địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo. Các tổ trưởng tổ vay vốn ở cơ sở đã hướng dẫn đầy đủ thủ tục cho các đối tượng hộ nghèo, góp phần giải ngân hàng trăm triệu đồng để những hộ khó khăn có nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh. Nhờ đó, không ít hộ trong xã đã từng bước vươn lên thoát nghèo, trở thành hộ khá giả, góp phần làm giàu cho quê hương. Tuy nhiên, là một xã miền núi, vùng sâu của huyện nên tỷ lệ hộ nghèo toàn xã đến năm 1995 vẫn ở mức cao (55,7%).

Hợp Tiến là cửa ngõ phía đông nam của huyện có vùng giáp ranh với 7 xã thuộc 4 huyện, 2 tỉnh khác nhau nên tình hình an ninh - quốc phòng của địa phương luôn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp, khó lường. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, lực lượng công an xã đã tham gia hiệp đồng tốt với các xã lân cận theo sự chỉ đạo của cấp trên để xây dựng tốt phong trào bảo vệ an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đội ngũ công an viên được

củng cố đến từng xóm. Công tác phát hiện và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn được tiến hành có hiệu quả.

Về công tác quốc phòng, an ninh, lực lượng dân quân tự vệ của xã hằng năm được củng cố và tăng cường huấn luyện theo kế hoạch của cấp trên. Trong 2 năm (1994 - 1995), công tác huấn luyện đều được đánh giá loại khá. Đầu tháng 8/1995, dân quân địa phương đã triển khai tốt cuộc diễn tập ZT95 với tỷ lệ quân số tham gia đạt 98%, góp phần nâng cao cảnh giác, tăng cường khả năng ứng phó với âm mưu *"diễn biến hòa bình"*, *"bạo loạn lật đổ"* của các thế lực thù địch. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hằng năm được tiến hành chu đáo, đảm bảo đủ chỉ tiêu.

Nắm vững quan điểm lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng làm then chốt, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 5, 7, 8 của Trung ương Đảng khóa VII với sự kiên trì mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao nhận thức và tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu *"diễn biến hòa bình"*, *"bạo loạn lật đổ"* của các thế lực thù địch. Những năm 1992 - 1995, Đảng bộ tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII (tháng



Đám cưới của người Dao Lô Gang xã Hợp Tiến
vẫn giữ nét truyền thống



Đại hội văn hóa thể thao xã Hợp Tiến lần thứ IV (năm 2013)



Hội thi Dân văn khéo xã Hợp Tiến (năm 2014)



Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi xã Hợp Tiến (năm 2014)



Các đại biểu dự Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XXIII
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Đồng chí Nguyễn Văn Thủy - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban
nhân dân huyện chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Chấp hành Đảng bộ
xã Hợp Tiến khóa XXIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Hợp Tiến
trao nhà tình nghĩa cho người nghèo (năm 2015)



Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã Hợp Tiến
(nhiệm kỳ 2006 - 2011)



Hội Nông dân xã Hợp Tiến
tổ chức Hội thảo đầu bờ giống lúa lai 3 dòng PHB71 (năm 2015)



Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hợp Tiến
(nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Hợp Tiến
tham gia hoạt động tình nguyện



Hội thảo lần thứ nhất “**Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Tiến (1947 - 2015)**” (năm 2015)



Hội đồng thẩm định cấp tỉnh “**Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Tiến (1947 - 2015)**” (năm 2016)

6/1992) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng cũng như chất lượng đảng viên. Cấp ủy thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đảm nhận công tác. Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, Đảng ủy đã cử một số cán bộ, đảng viên chủ chốt đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ do Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, sau khi được chuẩn y lên Đảng bộ, cấp ủy xã đã nhanh chóng thành lập các chi bộ và kiện toàn ban chấp hành chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Đến cuối năm 1995, 4 chi bộ trực thuộc Đảng bộ gồm: Chi bộ Mỏ Sắt, Chi bộ Cao Phong, Chi bộ Bãi Bông, Chi bộ Hữu Nghị - Đồn Trình. Hằng năm, Đảng bộ đều tiến hành đánh giá phân loại tổ chức Đảng và đảng viên. Số chi bộ trong sạch vững mạnh luôn được giữ vững ở mức 95%. Công tác sinh hoạt tại các chi bộ cơ sở đều được tiến hành nghiêm túc, đúng quy chế. Đảng ủy duy trì chế độ giao ban hằng tháng. Về phát triển đảng viên mới, giai đoạn 1991 - 1995, Chi bộ - Đảng bộ kết nạp 10 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 56 đồng chí (năm 1995).

Về công tác xây dựng chính quyền, trong năm 1994, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi kỳ

bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Có tới 98,5% cử tri trên địa bàn đi bỏ phiếu bầu 25 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Thị Cam giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Bàn Phúc Thông làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân... Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo tính tập trung, dân chủ và hiệu quả, giải quyết mọi mặt về tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương. Đội ngũ trưởng xóm cũng được kiện toàn và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là đôn đốc công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, lao động nghĩa vụ công ích và thu thuế.

Mặt trận Tổ quốc phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*...

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã, các chi hội thực hiện tương đối tốt những nhiệm vụ quan trọng như vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, hạn chế tình trạng trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học, thực hiện kế hoạch hóa

gia đình...

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*; huy động đoàn viên, thanh niên đóng góp hàng ngàn ngày công tu bổ, nâng cấp đường giao thông nông thôn, đào đắp, nạo vét kênh mương, hưởng ứng *“Tết trồng cây”*... Đoàn cũng có nhiều hoạt động thiết thực khác, thu hút các bạn trẻ tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao...

Hội Nông dân xã được tái lập vào năm 1992, đồng chí Triệu Tiến Lý được cấp ủy phân công làm Chủ tịch Hội. Tổ chức Hội nhanh chóng được củng cố, hăng hái vận động, giúp đỡ hội viên phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ động trong sản xuất, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và tham gia vào nhiều hoạt động khác của địa phương với những kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt, với phong trào xây dựng mô hình kinh tế VAC..., Hội Nông dân đã góp phần phát huy tiềm năng, thế mạnh về kinh tế vườn - đồi rừng của địa phương.

Năm 1995, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập, đồng chí Triệu Tiến Lý làm Chủ tịch Hội. Nhằm phát huy bản chất truyền thống *“Bộ đội Cụ Hồ”*, tích cực tham gia phong trào thi đua *“Cựu chiến binh gương mẫu”* và *“Gia đình cựu chiến binh văn hóa”*, tích cực

vận động các hội viên giúp đỡ nhau thoát nghèo và vươn lên làm giàu cũng như thường xuyên giúp đỡ, thăm hỏi hội viên khi ốm đau...

Trong 10 năm đầu của thời kỳ đổi mới (1986 - 1995), trên cơ sở quán triệt nghị quyết của Đảng ủy cấp trên, phát huy những ưu điểm và nỗ lực khắc phục mặt hạn chế, tồn tại của những năm trước đó, Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Tiến đã chủ động cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bằng những chủ trương, quyết sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, được đông đảo quần chúng nhân dân tin tưởng và quyết tâm thực hiện. Hình thức kinh tế hộ gia đình được xác lập có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất. Tổng sản lượng lương thực tăng nhanh; chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mùa vụ chuyển dịch theo hướng tích cực. Ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ bước đầu phát triển. Cơ sở hạ tầng được tăng cường một bước. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội không ngừng tiến bộ. Tình hình an ninh - quốc phòng cơ sở được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn... Tất cả tạo nên đà vững chắc để địa phương đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong chặng đường kế tiếp.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HỢP TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2015)

I. Mười năm đầu trong thời kỳ tiến hành đổi mới nông nghiệp nông thôn (1996 - 2005)

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1996 - 2000)

Ngày 22/6 đến ngày 1/7/1996, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội khẳng định: *“Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*⁽¹⁾. Báo cáo chính trị được trình bày tại Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020: *“Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp*

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.80.

có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh⁽¹⁾.

Trước đó, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 02-KH/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái, Chỉ thị số 19-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, ngày 11/1/1996, Đảng bộ xã Hợp Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ (1994 - 1996) đã tổng kết đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII và đề ra phương hướng, mục tiêu cơ bản trong giai đoạn 5 năm (1996 - 2000) là:

- Tiếp tục ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, đảm bảo lương thực - thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng, dự trữ cho chăn nuôi và một phần để tái sản xuất; phát triển kinh tế vườn - đồi - rừng. Chú trọng hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển mạnh thị trường dịch vụ. Toàn xã hình thành kinh tế đa dạng, đa canh, nhiều ngành

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.80.

nghề theo định hướng của nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của chính quyền cơ sở.

- Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng trên địa bàn.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng tổ chức Đảng *"trong sạch vững mạnh"* để đủ sức lãnh đạo thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ xã đến xóm có phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao, củng cố vững chắc các tổ chức quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: Đồng chí Triệu Tiến Lý được bầu làm Bí thư, đồng chí Bàn Phúc Thông làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Cam làm Thường vụ Đảng ủy.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, trong 5 năm (1996 - 2000), cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã đã không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy căn cứ vào

từng năm, từng vùng, tùy điều kiện cụ thể để đề ra những chủ trương và giải pháp phù hợp. Nhiều giống mới năng suất cao đã được đưa vào gieo trồng đại trà như Tạp giao, CR203... Cấp ủy tích cực chỉ đạo thực hiện tốt công tác thủy lợi, chăm bón, phòng chống thiên tai bão lụt, phòng trừ sâu bệnh bảo vệ mùa màng, tăng diện tích cây màu vụ đông... Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp trên, kết quả sản xuất nông nghiệp tiếp tục có bước phát triển: Tổng diện tích cấy 2 vụ của xã vẫn duy trì là 450ha. Năng suất thóc năm 1999 trung bình đạt 33 tạ/ha/năm, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.016 tấn. Trong thời gian này, diện tích trồng màu tăng mạnh từ 70ha (năm 1995) lên 105ha (năm 1999) góp phần tích cực vào phát triển chăn nuôi.

Hoạt động chăn nuôi góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình. Nhiều gia đình chăn nuôi giỏi mỗi năm xuất chuồng từ 1 đến 2 tấn thịt lợn. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm có nhiều tiến bộ, đảm bảo không để xảy ra các dịch bệnh lớn trên địa bàn. Năm 1999, xã có 1.100 con trâu, bò, 2.800 con lợn và khoảng 3,7 vạn gia cầm các loại. Diện tích và sản lượng thủy sản ở các ao hồ vẫn được giữ vững.

Tính đến cuối năm 1999, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức giao khoán gần 2.000ha đất lâm nghiệp cho nhân dân trong xã. Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ

rừng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Phong trào trồng rừng gắn với việc khoanh nuôi bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng tái sinh được người dân nhiệt tình hưởng ứng. Trong 5 năm (1996 - 2000), qua thực hiện các Dự án 327, Dự án 661, địa phương trồng mới được hàng trăm hecta rừng. Bên cạnh đó, đồng bào ngày càng ý thức được hiệu quả của mô hình kinh tế vườn - đồi - rừng. Diện tích chè dần được cải tạo và trồng mới. Đảng ủy, chính quyền tích cực chỉ đạo nhân dân tận dụng đồi bãi, cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả, đặc biệt là vải thiều với diện tích lên tới hơn 300ha, mang lại thu nhập đáng kể cho các hộ gia đình.

Cơ chế, chính sách của Đảng đã tạo điều kiện cho nhân dân đẩy mạnh giao lưu, buôn bán. Mạng lưới dịch vụ rộng khắp đến tận các xóm, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân. Tốc độ phát triển và khối lượng lưu chuyển hàng hóa tương đối ổn định, hoạt động theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Thuế là nguồn thu cơ bản của ngân sách nhà nước, đối với địa phương chủ yếu là thuế sử dụng đất nông nghiệp và đất ở. Xã đã thực hiện thu thuế kịp thời, xây dựng kế hoạch thu đến từng thôn xóm.

Về công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện theo phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*, năm

2000, toàn xã bắt đầu triển khai xây dựng đường điện. Đến ngày 31/7/2001, có 9/10 xóm được kéo điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dùng điện đạt 75%. Hệ thống đường dân sinh, chợ, trạm y tế cũng được đầu tư xây dựng, nâng cấp phục vụ nhân dân trong xã và các xã bạn. Mặc dù vậy, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn hạn chế, giao thông từ trung tâm xã đi các xóm bản còn khó khăn, lầy lội, nhất là khi mưa bão; hệ thống trường học, trụ sở Ủy ban chưa được kiên cố hóa; công trình nước sạch nông thôn chưa được đầu tư xây dựng...

Để nâng cao chất lượng giáo dục, Cấp ủy đã quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về giáo dục đào tạo đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, xây dựng và củng cố Hội đồng giáo dục ở xã. Công tác giáo dục phổ thông trên địa bàn xã có nhiều cố gắng, quy mô từng bước được mở rộng, chất lượng dạy và học ngày một nâng cao. Đầu năm 1998, trường Phổ thông cơ sở Hợp Tiến được tách thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở (lúc này các lớp mẫu giáo còn chung cơ sở với trường Tiểu học) theo Quyết định số 758/TCCB ngày 5/9/1997 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Trong 5 năm (1996 - 2000), công tác y tế của xã luôn bám sát mục tiêu quốc gia, thực hiện ngày càng có hiệu quả các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người dân.

“Tính đến năm 2000, Trạm đã có 21 gian nhà bằng 320m² sử dụng và 481m² sân bê tông. Cơ sở được nâng cấp, các công trình phụ hoàn thiện, hợp vệ sinh, trang thiết bị y tế được đầu tư đầy đủ. Bệnh nhân đến khám và chữa bệnh càng yên tâm tin tưởng vì hiện tại xã đã có 6 cán bộ, 1 bác sỹ, 2 y sỹ đa khoa, 2 y sỹ sản nhi, 1 dược tá tận tình phục vụ; 15 giường bệnh luôn duy trì thường xuyên có từ 7 đến 10 bệnh nhân điều trị tại trạm. Duy trì và củng cố chế độ chuyên môn, chế độ hồ sơ bệnh án, chế độ vô khuẩn... Từ năm 1991 đến năm 2000, trạm thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch từ 100 đến 160%”⁽¹⁾. “Với trách nhiệm là trạm trưởng, đồng chí Đặng Đăng Lý đã chủ động tổ chức đào tạo tại chỗ được 2 cán bộ y tế thôn bản cho một bản vùng sâu vùng xa của xã. Đến năm 2000, toàn xã đã có 14 cộng tác viên y tế thôn bản trên 10 xóm. Trạm có kế hoạch luân phiên cử cán bộ đi học thêm các chuyên khoa (sản, RHM, xét nghiệm...). Trạm đã tự làm được một số xét nghiệm thông thường (công thức máu, tìm ký sinh trùng sốt rét, xét nghiệm phân và nước tiểu... Các chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình BVBMTE-KHHGD, chương trình chống lao cấp II, chương trình AIR, chương trình tiêu chảy, chương trình phòng chống sốt rét...”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và Báo Thái Nguyên: *Những điển hình tiên tiến trong thời kỳ đổi mới*, in tại nhà in Báo Thái Nguyên, 2000, tr.62.

Đặc biệt, sau hơn 30 năm không ngừng tận tụy, phấn đấu vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, vào năm 2000, y sỹ Đặng Đăng Lý - Trưởng Trạm y tế xã đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu *"Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"* và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cử đi dự Đại hội thi đua toàn quốc. Việc tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm. Kết quả năm 1999, tỷ suất sinh thô là 2,2‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,65% (năm 1995) xuống còn 1,5%.

Hoạt động thông tin - tuyên truyền tiếp tục tập trung tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật... Các phương tiện nghe nhìn ngày càng phổ biến trong đời sống nhân dân, đến năm 2000, bình quân 1,7 hộ có 1 ti-vi. Thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới khu dân cư"*, tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa hàng năm đạt khoảng 70%.

Hoạt động *"Đền ơn đáp nghĩa"*, *"Uống nước nhớ nguồn"*, nhân đạo từ thiện, giúp nhau phát triển sản xuất đã trở thành việc làm thường xuyên ở mỗi cấp, mỗi ngành và mỗi người dân. Thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ *"Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh*

tu đăi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”, chính quyền xã đã hoàn tất hồ sơ cho hàng chục đối tượng được hưởng chế độ người có công với cách mạng. Hằng năm, xã tổ chức tốt việc gặp mặt thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 và vận động xây dựng quỹ tình nghĩa, giúp đỡ các gia đình theo điều kiện của địa phương.

Hằng năm, Đảng ủy đã đề ra các phương hướng, kế hoạch cụ thể trong công tác xóa đói giảm nghèo của xã, kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách. Địa phương thường xuyên phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện, mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho người dân vay vốn qua các kênh khác nhau, đồng thời quản lý nguồn vốn vay trong nhân dân có hiệu quả. Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm từ 55,7% (năm 1995) xuống còn 48,3% (năm 2000).

Đảng ủy tập trung triển khai hiệu quả công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân được biên chế đủ quân số, kết quả huấn luyện hằng năm đều đạt khá. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chỉ tiêu cấp trên

giao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, đã giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Đội ngũ công an viên được quy hoạch đảm bảo chất lượng, thay thế một số công an viên không đủ tiêu chuẩn. Ban Công an thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an toàn các buổi lễ kỷ niệm sự kiện trọng đại của dân tộc và các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Ban còn tích cực phối hợp với cụm an ninh khu vực các xã lân cận giữ vững ổn định ở những vùng giáp ranh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

Công tác xây dựng Đảng luôn được cấp ủy quan tâm chăm lo. Đảng ủy đã tổ chức cho đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt và triển khai nghiêm túc, có kết quả nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII (tháng 6/1997) về *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”* và về *“Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 2/1999) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *“Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*.

Về công tác tổ chức, tính đến đầu năm 2000. Các chi

bộ đều duy trì nề nếp sinh hoạt, thực hiện tốt quy chế lãnh đạo do Ban Chấp hành Đảng bộ đề ra. Trong 5 năm (1996 - 2000), cấp ủy đã có nhiều quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng, trong đó có nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng kết nạp Đảng. *“Tính đến năm 2000, Đảng bộ kết nạp thêm được 29 đồng chí, nâng tổng số đảng viên toàn xã lên 78 đảng viên. Với những kết quả đạt được, các năm 1997, 1998 và năm 2000 Đảng bộ liên tục được xếp loại Đảng bộ “Trong sạch vững mạnh”; những năm còn lại xếp loại khá”⁽¹⁾.*

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn một số hạn chế, khuyết điểm như: đảng viên chưa đông; vai trò tiên phong của một số cán bộ, đảng viên chưa được phát huy; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế. Công tác phát triển đảng viên mới ở một số chi bộ chưa được quan tâm đúng mức...

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội đồng nhân dân xã hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; góp phần giữ vững ổn định chính trị, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao một bước đời sống vật chất,

⁽¹⁾ Căn cứ danh sách đảng viên hàng năm lưu tại văn phòng Đảng ủy xã.

tin thần của nhân dân lao động. Các kỳ họp, tiếp xúc cử tri đều được chuẩn bị kỹ lưỡng cả về nội dung và hình thức. Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý, điều hành theo Hiến pháp và pháp luật, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể lãnh đạo nhân dân thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Thực hiện theo “*Luật Bầu cử*” số 56/1997/L-CTN ngày 15/4/1997 và sự chỉ đạo của cấp trên, trong giai đoạn này, Đảng bộ, chính quyền đã lãnh đạo thành công kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (1997 - 2002) và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ (1999 - 2004). Có 25 đại biểu đã được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ mới. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt, trong đó, đồng chí Nguyễn Thị Cam được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Triệu Tiến Lý được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã...

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong giai đoạn 1996 - 2000, hoạt động của hệ thống chính quyền tồn tại một số vấn đề. Năng lực quản lý, nhất là quản lý sử dụng đất đai và triển khai các chương trình kinh tế - xã hội còn nhiều sơ hở. Cấp ủy, chính quyền chưa phát huy được sự tập trung dân chủ trong phân công giao nhiệm vụ, kiểm tra thực hiện. Việc giải quyết khiếu nại của

công dân có một vài trường hợp còn né tránh hoặc đùn đẩy cho cấp trên. Một số cán bộ mang tư tưởng cục bộ, không ít cơ sở còn tính ỷ lại, thiếu linh hoạt chủ động trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều được kiện toàn; đồng thời nắm bắt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, giáo dục pháp luật, điều lệ hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội... Một số tổ chức hội tin cậy cho hội viên vay vốn để phát triển sản xuất như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên còn tổ chức tốt các hội thi để nâng cao kiến thức, năng lực cho hội viên, góp phần gắn bó hội viên với hội. Tất cả góp phần làm cho diện mạo kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng khởi sắc. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể quần chúng có nơi, có lúc chưa đồng bộ; trình độ, năng lực của một số cán bộ chưa cao lại phải kiêm nhiệm nhiều việc nên kết quả thực hiện các phong trào còn khiêm tốn.

Những thành tựu đạt được và cả những mặt còn hạn chế trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1996 - 2000) đặt nền tảng quan trọng, đồng thời đem lại những kinh nghiệm quý để Đảng bộ tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ

đạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội địa phương những năm đầu thế kỷ XXI.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Trải qua 15 năm đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu đề ra từng năm, từng nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã duy trì ở mức khá, cơ cấu kinh tế dần chuyển dịch theo hướng tích cực; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; cơ sở vật chất - kỹ thuật ngày càng phát triển; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; tình hình an ninh - quốc phòng ổn định; hệ thống chính trị được chú trọng xây dựng, củng cố, phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh.

Trong bối cảnh trên, chấp hành Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, trong 2 ngày 24 và 25/5/2000, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XX (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức trọng thể. Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng trong 5 năm (2000 - 2005) là:

- Chú trọng sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo từng hộ gia đình đủ ăn, có một phần dự trữ cho chăn

nuôi và tái sản xuất; đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn - đồi - rừng, tăng cường đầu tư canh tác các cây trồng đặc sản có giá trị kinh tế cao; khuyến khích chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá; phát triển kinh tế thị trường dịch vụ, từng bước hình thành nền kinh tế đa dạng, nhiều ngành nghề.

- Tranh thủ các dự án đầu tư, thực hiện tốt phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"* để xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn như trường học, chợ, đường giao thông, thủy lợi và các công trình khác.

- Chăm lo đến sự nghiệp giáo dục đào tạo, vận động toàn Đảng bộ và nhân dân nhận thức đúng đắn giáo dục là quốc sách, là chìa khóa của kinh tế - xã hội, đào tạo bồi dưỡng nhân tài là trách nhiệm của toàn Đảng bộ, toàn dân đồng thời quan tâm đúng mức đến sự nghiệp y tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương; đào tạo đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; củng cố các tổ chức quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm

9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Thị Cam làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Tiến Lý làm Phó Bí thư, đồng chí Vũ Thị Quế làm Thường vụ Đảng ủy.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy đã xây dựng nghị quyết lãnh đạo cụ thể, sát tình hình thực tế, đề ra các chỉ tiêu, giải pháp khả thi nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong triển khai thực hiện. Trước tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do rét đậm kéo dài, hạn hán cục bộ, sâu bệnh phát triển, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác thủy lợi, phấn đấu cấy hết diện tích, tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất... Nhờ đó, diện tích cấy lúa hai vụ vẫn được giữ vững là 308ha, tính đến năm 2004, năng suất lúa toàn xã đạt trung bình 45 tạ/ha, sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.686 tấn.

Từ sau năm 2002, vải thiều bắt đầu xuống giá, nhiều hộ gia đình cải tạo vườn vải để chăn thả gà theo mô hình phát triển kinh tế vườn đồi mà một số địa phương thuộc huyện Yên Thế đang áp dụng. Tuy nhiên, do người dân chưa mạnh dạn đầu tư, quy mô còn nhỏ hẹp, kỹ thuật chăn nuôi chưa hợp lý nên kết quả thu được chưa cao. Trước thực trạng trên, lãnh đạo địa phương đã tích cực nghiên cứu, tìm các biện pháp tháo gỡ như: Tạo điều

kiện cho các hộ vay vốn và tham gia một số lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi do huyện mở; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Trên cơ sở đó, một số hộ đã tích cực đầu tư xây dựng trang trại quy mô vừa và nhỏ, chủ yếu là mô hình chăn nuôi kết hợp với trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả và trồng rừng.

Trong giai đoạn này, do làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, địa phương không có ổ dịch lớn nên đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Năm 2004 so với năm 1999: Tổng đàn trâu, bò của xã là 1.350 con, tăng 250 con (22,7%); đàn lợn là 3.470 con, tăng 670 con (23,9%); đàn gia cầm đạt 4,3 vạn con, tăng 6.000 con. Bên cạnh đó, nghề nuôi ong lấy mật, nuôi cá thả ngày càng mở rộng, tăng thu nhập cho các hộ gia đình, góp phần làm đa dạng hàng hóa nông phẩm ở địa phương.

Nhằm khai thác thế mạnh nghề rừng, địa phương tập trung phát triển vốn rừng. Trong giai đoạn 2000 - 2005, toàn xã trồng được gần 1.400ha rừng (trong đó có 300ha tre phấn). Công tác quản lý bảo vệ rừng cũng được quan tâm đúng mức.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tập trung vào một số ngành nghề như: Chế biến nông sản, mộc dân dụng, sản xuất tấm tre, vật liệu xây dựng, dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, vận tải. Những ngành

nghề trên đã tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, góp phần giảm nghèo bền vững. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm 26% tỷ trọng trong tổng thu nhập toàn xã.

Là một trong những xã vùng sâu đặc biệt khó khăn, trong 5 năm, việc phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương được Nhà nước quan tâm hỗ trợ theo Chương trình 135. Việc triển khai Chương trình 135 giai đoạn I (1999 - 2005) trên địa bàn xã tạo động lực quan trọng để Hợp Tiến đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm 2001, Hợp Tiến xây dựng được 4 trạm biến thế (trong đó Nhà nước hỗ trợ 80%, nhân dân đóng góp 20%). Cho đến năm 2005, hệ thống trường học, công trình cung cấp nước sinh hoạt đã được đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại hóa.

Đảng bộ tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học. Ngày 2/11/2001, trường Mầm non Hợp Tiến được thành lập trên cơ sở tách ra từ trường Tiểu học của xã, cô Nguyễn Thị Mai Hương được cấp trên bổ nhiệm làm Hiệu trưởng. Ngày đầu mới thành lập, trường chỉ có 3 lớp học trong đó có 2 lớp mẫu giáo và 1 lớp nhà trẻ với tổng số 6 giáo viên, các lớp học 100% là học nhờ nhà văn hóa xóm và nhà của dân. Từ năm 2004, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn bắt

đầu được xây dựng kiên cố hóa. Đặc biệt trong năm 2010, trường Trung học cơ sở xã đã vinh dự được Bộ Giáo dục công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Đến cuối năm 2005, chương trình xóa phòng học tạm trên địa bàn cơ bản hoàn thành.

Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ giáo viên cũng từng bước chuẩn hóa, số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh giỏi, khá của các trường các năm đều tăng lên rõ rệt. Vào năm 2003, xã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Năm học 2004 - 2005, tỷ lệ lên lớp bậc mầm non đạt 100%, tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, bậc trung học cơ sở đạt 98,5%.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế xã được tăng cường, đảm bảo đủ số lượng cán bộ chuyên môn theo quy định; bên cạnh đó là việc kiện toàn mạng lưới y tế thôn bản. Các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được triển khai đầy đủ và kịp thời. Công tác khám chữa bệnh được cải thiện, đội ngũ y sỹ, y tá thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao tay nghề, từ đó, người dân càng thêm tin tưởng vào đội ngũ cán bộ y tế xã. Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng mở rộng đạt tỷ lệ 100%. Các chương trình chống lao, sốt rét, HIV... được đội ngũ cán bộ y tế thực hiện tốt. Hằng năm, Ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tổ chức các đợt tuyên truyền

Pháp lệnh Dân số và Nghị định hướng dẫn của Chính phủ về công tác dân số, Luật Bảo vệ quyền trẻ em. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2000 là 40,3% đến tháng 12/2004 giảm xuống còn 25,1%. Tỷ suất sinh thô trung bình hằng năm là 2,1‰ (cơ bản đạt mục tiêu đề ra); tỷ lệ sinh con thứ 3 là 9%, giảm 3,5% so với nhiệm kỳ trước... Ghi nhận những thành tích quan trọng trên, năm 2003, trạm y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Từ năm 2001 đến năm 2005, cán bộ Trạm y tế xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 4 cờ thi đua; năm 2004 được Chính phủ tặng 1 cờ thi đua và năm 2005 được Chính phủ thưởng "*Huân chương Lao động hạng Nhì*" theo Quyết định số 722/2005 QĐCTW ngày 7/7/2005.

Các ngày lễ lớn, Tết Nguyên đán và những ngày kỷ niệm các xóm trong xã đều tổ chức hội diễn văn nghệ và các môn thể thao như bóng đá, bóng chuyền, bắn nỏ, kéo co... đã tạo ra không khí phấn khởi, góp phần tăng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Xã tham dự và hưởng ứng đầy đủ các hội thi thể dục - thể thao cấp huyện và phong trào thể thao thanh thiếu nhi với kết quả khá. Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*" được triển khai sâu rộng. Cuối năm 2004, toàn xã có 1/10 xóm đạt tiêu chuẩn làng văn hóa, 726 hộ gia đình (tỷ lệ 60,5%) đạt gia đình văn hóa. Tính đến đầu năm 2005, địa phương

có 8/10 xóm đã xây dựng được nhà văn hóa đạt 80%, 10/10 xóm có cụm loa truyền thanh.

Công tác giải quyết chính sách xã hội luôn được quan tâm. Các chính sách mới đối với người có công được chính quyền xã triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Hằng năm, xã đều tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm ngày 27/7, động viên thăm hỏi kịp thời những đối tượng chính sách. Việc đóng góp xây dựng *“Quỹ đền ơn đáp nghĩa”*, *“Quỹ chất độc màu da cam”* đã trở thành phong trào rộng rãi với ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Đảng ủy đề ra phương hướng, kế hoạch cụ thể về việc thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo của xã. Địa phương thường xuyên mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện và hướng dẫn người dân vay vốn qua các kênh khác nhau, đồng thời quản lý nguồn vốn vay trong nhân dân có hiệu quả. Kết quả, Hợp Tiến đã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 48,3% (năm 2000) xuống còn 40,5% vào năm 2004.

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW năm 1998 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, Ban Công an xã đã tham mưu đắc lực cho cấp ủy, chính quyền giải quyết vấn đề trật tự trị an trên địa bàn. Đội ngũ công an viên hằng năm đều tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ. Công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”* được triển khai sâu rộng

đến toàn thể các tầng lớp nhân dân. Lực lượng công an xã đã tăng cường các biện pháp nghiệp vụ quản lý chặt chẽ các đối tượng tiền án, tiền sự, phối hợp tốt công tác trong cụm an ninh khu vực, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy, đánh bạc.

Thực hiện Pháp lệnh về dân quân, tự vệ, lực lượng dân quân địa phương thường xuyên được củng cố, bổ sung, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và tham gia các lớp học tập chính trị, quân sự theo quy định. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân chiếm 5%. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân nòng cốt và lực lượng dự bị động viên. Các đợt huấn luyện, diễn tập quân sự đều được đánh giá đạt loại khá. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng cán bộ xã, bí thư chi bộ cũng như công tác tuyển quân theo sự chỉ đạo của cấp trên hằng năm đều được hoàn thành theo chỉ tiêu.

Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Hợp Tiến có nhiều tiến bộ trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt nhiều nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng, trên cơ sở để xây dựng thành các chương

trình, kế hoạch công tác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; từng bước đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Chế độ sinh hoạt được duy trì thường xuyên, công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình được chú trọng hơn, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực đối với cán bộ, đảng viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Cùng với đó, công tác phát triển đảng viên có nhiều chuyển biến. Nhiệm kỳ (2000 - 2005), Đảng bộ kết nạp được 29 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 111 đồng chí, sinh hoạt tại 12 chi bộ cơ sở (8 chi bộ khối nông thôn, 4 chi bộ khối hành chính - sự nghiệp). Sau khi kết nạp, các đảng viên mới tiếp tục phấn đấu, giữ vững phẩm chất, tiêu chuẩn của người đảng viên. Về kết quả phân loại đảng viên, hằng năm, trung bình có 68% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó hoàn thành xuất sắc là 13,5%; 50% chi bộ đạt *"trong sạch vững mạnh"*. Đảng bộ đạt tiêu chuẩn *"trong sạch vững mạnh"* vào các năm 2001, 2003, 2005; những năm còn lại đạt khá.

Hằng năm, cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tập trung

vào vấn đề thực hiện nghị quyết của Đảng, kiểm tra đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và việc chấp hành quy định 19 điều đảng viên không được làm. Đối với một số đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, cấp ủy đã kịp thời có biện pháp xử lý nghiêm minh, góp phần làm trong sạch bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, củng cố niềm tin của nhân dân.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 1999 - 2004) từng bước đổi mới. Hội đồng nhân dân tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã ban hành nhiều nghị quyết phù hợp với thực tế địa phương trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, đất đai... Ngày 25/4/2004, nhằm tiếp tục củng cố bộ máy chính quyền, các cử tri trong xã đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009). Kết quả, có 27 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ mới, đảm bảo đủ tiêu chuẩn, chất lượng. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Triệu Tiến Lý làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ mà Luật quy định, Ủy ban nhân dân có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành, triển khai thực hiện các mục

tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn xã; đặc biệt là tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên để triển khai các chương trình, dự án như: Xóa phòng học tạm, kiên cố hóa kênh mương, trồng rừng... Lễ lối, tác phong làm việc của cán bộ xã từ lãnh đạo Ủy ban đến các ban ngành chuyên môn được cải tiến. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 2004, Ủy ban nhân dân nhanh chóng được kiện toàn, kịp thời sắp xếp đội ngũ cán bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí chức danh. Đồng chí Nguyễn Thị Cam được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ (2004 - 2009).

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực triển khai thực hiện Đề án số 304/ĐA-TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Các đoàn thể thường xuyên củng cố tổ chức, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thu hút và tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia.

Mặt trận Tổ quốc phát động, tuyên truyền, động viên nhân dân hưởng ứng các phong trào xóa đói giảm nghèo, xây dựng các loại quỹ nhân đạo (vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa...), thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*... Hội Phụ nữ xã triển khai thực hiện hiệu quả nhiều dự án phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp đỡ phụ nữ nghèo vượt

khó, chương trình “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, xây dựng gia đình bình đẳng ấm no, hạnh phúc. Đoàn Thanh niên với những phong trào thiết thực như “Thanh niên vì ngày mai lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Đoàn viên giúp nhau làm kinh tế xóa đói giảm nghèo”... đã thu hút đông đảo lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia.

Hội Nông dân là đoàn thể quần chúng có số hội viên đông đảo nhất với 803 hội viên (tính đến đầu năm 2005). Trong 5 năm (2000 - 2005), Hội Nông dân đã tạo điều kiện cho các hội viên vay vốn, tín chấp vật tư phân bón, giống cây trồng, vật nuôi trả chậm để khuyến khích hội viên thực hiện các dự án nhỏ như nuôi trâu bò, trồng cỏ và phối hợp mở các lớp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Hội Cựu chiến binh cũng có nhiều chương trình giúp đỡ gia đình cựu chiến binh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giáo dục truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” cho các tầng lớp thanh thiếu niên, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở. Tính đến đầu năm 2005, Hội Cựu chiến binh xã đã thực hiện tốt các phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”, “Gia đình cựu chiến binh văn hóa”, động viên hội viên phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, giáo dục lý tưởng chủ nghĩa anh hùng cho thế hệ trẻ. Trong thời gian này, Hội Cựu chiến binh

có 10 chi hội/10 xóm với 82 hội viên.

II. Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Hợp Tiến ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015)

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ, từ ngày 8 đến ngày 9/4/2005, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Hợp Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội tổng kết, đánh giá đúng những kết quả đạt được cũng như kiểm điểm thẳng thắn về những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước; đồng thời xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hợp Tiến trong thời gian tới là:

1- Tập trung mọi nguồn lực phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng các mô hình trồng trọt và chăn nuôi mang lại hiệu quả cao;

2- Trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, ưu tiên cho các công trình trọng điểm, quan tâm đến các xóm vùng sâu, vùng xa còn khó khăn.

3- Phấn đấu xây dựng các trường từng bước đạt chuẩn quốc gia.

4- Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường an ninh - quốc phòng, thực hiện dân chủ công bằng xã hội.

5- Chú trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo trẻ có phẩm chất tốt, tài năng và coi đó là nhân tố quyết định đến thắng lợi của xã về mọi mặt trong tương lai.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm có 9 ủy viên⁽¹⁾. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Đồng chí Bàn Phúc Thành làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Cam làm Phó Bí thư, đồng chí Vũ Thị Quế - Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, được sự quan tâm của Huyện ủy và các cơ quan ban ngành của huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Hợp Tiến đã vượt qua thách thức, đạt được những kết quả quan trọng. Trong sản xuất nông nghiệp, cuối năm 2005, Đảng ủy ban hành *“Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi”* trên

⁽¹⁾ Từ sau Đại hội đến tháng 1/2010, có 2 đồng chí đảng ủy viên qua đời, từ thời điểm trên đến trước Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (tháng 5/2010), Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010 còn 7 ủy viên.

cơ sở tập trung khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương. Nhân dân phấn đấu gieo cấy hết diện tích, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư giống (nhất là giống lúa lai, ngô lai), phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cũng như tăng cường công tác thủy lợi và đẩy mạnh áp dụng các quy trình khoa học kỹ thuật trong thâm canh tăng năng suất.

Trong năm 2006, hồ Hồ Chuối được Nhà nước đầu tư xây dựng với diện tích 2,5ha, phục vụ nước sản xuất nông nghiệp cho 2 xóm Cao Phong và Đèo Hanh. Nhờ đó, dù sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn do tình hình thời tiết bất lợi song *“diện tích cấy lúa 2 vụ đã nâng lên 328ha (trong đó vụ chiêm cấy được thêm 100ha), năng suất thóc trung bình đạt 4,5 tạ/ha/năm, tổng sản lượng thóc, rau màu cũng đều đạt khá về diện tích, năng suất và sản lượng. Về cây công nghiệp, diện tích trồng chè tăng từ 125ha (năm 2005) lên 140ha năm 2009 (riêng diện tích trồng mới và cải tạo là 40ha), sản lượng đạt 980 tấn, năng suất trung bình 7 tấn/ha/năm. Ngoài ra, xã còn đẩy mạnh phát triển diện tích lạc khoảng 350ha cho sản lượng đạt 420 tấn. Diện tích cây ăn quả là 400ha, chủ yếu trồng vải, nhãn”*⁽¹⁾. Tuy nhiên, do giá cả quả vải rẻ và bấp bênh, sản phẩm chế biến khó tiêu thụ nên nhiều hộ dân đã chủ động loại bỏ một

⁽¹⁾ Báo cáo Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

số diện tích cây vải năng suất thấp chuyển sang trồng chè giống mới, keo tai tượng và một số cây ăn quả có giá trị cao hơn.

Ngành chăn nuôi của xã giai đoạn này chuyển dịch theo hướng ổn định đàn trâu, bò; phát triển đàn lợn, gia cầm (đặc biệt là gà thả vườn) và đàn ong. Công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho vật nuôi thực hiện tốt nên trong 5 năm không có dịch bệnh bùng phát trên đàn gia súc, gia cầm. Tính đến tháng 12/2009, tổng đàn trâu là 1.300 con, đàn bò hơn 200 con (trong đó bò lai chiếm khoảng 75%), đàn lợn đạt gần 4.000 con, đàn gia cầm là 6 vạn con (tăng 1,7 vạn con so với năm 2005).

Về công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng cũng được nhân dân tích cực tham gia. Trong 5 năm (2005 - 2010) địa phương trồng được 440ha keo, bạch đàn, 40ha tre phấn. Công tác quản lý rừng hằng năm thường xuyên được củng cố, đảm bảo cấp phép khai thác rừng theo đúng quy định, thực hiện tốt công tác phòng cháy rừng. Xã có 1 chốt kiểm tra vận chuyển lâm sản, khoáng sản có vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn các hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ với quy mô nhỏ tiếp tục hoạt động hiệu quả. Tính đến đầu năm 2010, trên địa bàn xã có 1 hợp tác xã sản xuất tăm tre,

1 doanh nghiệp vận tải tư nhân và 1 cơ sở chế biến lâm sản đang hoạt động, tạo việc làm và thu nhập đáng kể cho một số lao động địa phương. Khu chợ được đầu tư xây dựng khang trang ở trung tâm xã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiêu thụ, lưu thông hàng hóa.

Trong 5 năm, cấp trên đã đầu tư xây dựng cho địa phương 18 công trình về đường giao thông, nước sạch, đường điện, trường học, kênh mương, hồ chứa nước và một số công trình nhà ở cho hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo Quyết định 134, 167 của Chính phủ. Đến cuối năm 2008, tuyến đường Hợp Tiến (Đồng Hỷ) đi Tân Thành - Úc Sơn (Phú Bình) vốn trước đây đi lại rất khó khăn được nâng cấp mở rộng với tổng chiều dài 15km (trong đó đoạn Hợp Tiến - Tân Thành là 4km). Dự án không có kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng; mặc dù đời sống của đại bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn song nhờ sự tích cực vận động tuyên truyền của Đảng bộ và chính quyền về tầm ý nghĩa kinh tế - xã hội quan trọng của dự án, 60 hộ dân của xã thuộc 3 xóm Suối Khách, Hữu Nghị và Đồn Trình nằm trong phạm vi dự án đã đồng tình hiến đất (trong đó cán bộ, đảng viên là những người đi tiên phong).

Đặc biệt, thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác *"Xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao"*, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tiến hành khảo sát

và chọn Hợp Tiến là một trong những xã thực hiện chương trình này. Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã chủ yếu tập trung vào phát triển và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng như đường điện; đường giao thông và chợ với tổng số vốn Chính phủ đầu tư là trên 1,5 tỷ đồng đã được hoàn thành vào đầu năm 2010. Trung tâm cụm xã đã trở thành hạt nhân thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện cho nhân dân Hợp Tiến sinh hoạt sản xuất, cũng như thực hiện tốt đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng đề ra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, cùng với việc nâng cao đời sống cho nhân dân, cấp ủy đã chỉ đạo tập trung rà soát các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, đảm bảo công tác thu ngân sách theo luật định. Tổng mức thu bình quân hàng năm vượt từ 15 - 18% so với chỉ tiêu kế hoạch. Công tác chi được thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Nhà nước về quản lý ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Chính quyền xã, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên xã phối hợp tốt với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Đồng Hỷ tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, vốn học sinh - sinh viên, vốn xóa đói giảm nghèo và xuất khẩu lao động. Không có tình trạng nợ

xấu, 100% số hộ vay vốn trả gốc, lãi đầy đủ, đúng thời hạn quy định của các ngân hàng.

Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục đổi mới, phát triển cả về quy mô, chất lượng. Từ năm 2007, địa phương tích cực hưởng ứng các cuộc vận động của ngành giáo dục như *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”* (gọi tắt là cuộc vận động *“Hai không”*), *“Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”*... Trung bình hằng năm, kết quả đạt được của các trường: Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99%, tỷ lệ học sinh đạt học lực khá giỏi từ 35 - 40%, hạnh kiểm tốt, khá là 94%. Xã giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi. Nhờ vậy, các trường luôn đạt danh hiệu *“Trường tiên tiến cấp huyện”*. Năm 2015, trường Tiểu học cơ sở xã đã vinh dự được Bộ Giáo dục công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Về công tác xóa đói giảm nghèo, thời gian này, cả xã có duy nhất xóm vùng cao Đèo Bụt (phần lớn các gia đình thuộc diện hộ nghèo) được hưởng Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010). Những năm trước đó, khi chưa có chính sách hỗ trợ tiền cho học sinh vùng 135, vì cuộc sống còn nhiều khó khăn, có nhiều học sinh chỉ học hết tiểu học rồi ở nhà lên rừng đốn củi bán hoặc đi đãi vàng. Thực hiện chủ trương *“Ba đủ”* (đủ ăn, đủ mặc,

đủ sách vở) của Chính phủ, trong từng năm học (kéo dài 9 tháng), các cháu học lớp mầm non được hỗ trợ 70.000 đồng/tháng, học sinh tiểu học là 140.000 đồng/tháng. Năm học 2009 - 2010, toàn phân hiệu trường Tiểu học ở xóm Đèo Bụt có 46/48 em được hưởng tiền hỗ trợ đi học. Ngoài số tiền Nhà nước hỗ trợ, các em còn được mượn sách giáo khoa. Nhờ sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp, Đèo Bụt - xóm khó khăn nhất của xã đã huy động được 100% các em trong độ tuổi tới trường.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học luôn được quan tâm đầu tư. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở đã có nhà 2 tầng, trường Mầm non được xây dựng ở khu trung tâm xã cùng với nhà công vụ dành cho giáo viên ở mỗi trường. Quán triệt phương châm “*Xã hội hóa giáo dục*”, “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, bên cạnh nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, chính quyền địa phương còn huy động phụ huynh đóng góp xây dựng các công trình phụ trợ như tường rào, sân chơi và sửa chữa một số phòng học ở 2 trường cấp tiểu học và trung học cơ sở với tổng kinh phí hơn 254,2 triệu đồng. Việc giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường xanh, sạch, thân thiện được các nhà trường chú trọng.

Công tác quản lý giáo dục có nhiều tiến bộ, vai trò hoạt động của Hội đồng giáo dục, Hội Phụ huynh và Hội Khuyến học xã có bước phát triển đồng bộ, có sự phối

hợp chặt chẽ trong công tác vận động tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Quỹ khuyến học do nhân dân đóng góp xây dựng không ngừng phát triển, được dành để tặng thưởng động viên, khuyến khích đối với các giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc trong công tác dạy và học; hỗ trợ các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các cháu thi đỗ vào các trường đại học (với số tiền trong 5 năm 2005 - 2010 là 19 triệu đồng). Cùng với đó, Trung tâm học tập cộng đồng duy trì hoạt động tốt, hằng năm tổ chức được 9 - 12 lớp tập huấn về công tác chính trị, về học tập mô hình kinh tế mới... cho các ngành, đoàn thể theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Trạm y tế xã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và các chương trình y tế dự phòng, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh phục vụ nhân dân. Đội ngũ y tế thôn hoạt động đều, có hiệu quả. Tính đến đầu năm 2010, trạm y tế xã Hợp Tiến (kết cấu nhà cấp bốn) có phòng chuẩn trị đông y, 1 phòng khám tây y và 14 giường bệnh; đội ngũ cán bộ y tế gồm 1 bác sỹ, 5 y sỹ, được tá và 13 y tá thôn. Địa phương giữ vững thành tích đạt "*Xã chuẩn quốc gia về y tế*". Việc sử dụng các dạng cây cỏ làm thuốc chữa bệnh của đồng bào địa phương rất phong phú và đa dạng, theo các kết quả nghiên cứu, trên địa bàn xã có tổng số 187 loài cây thuốc nam.

Hàng năm, công tác truyền thông dân số được thực hiện hiệu quả, lồng ghép với việc cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em... Nhờ đó, tỷ lệ sinh con thứ ba giảm xuống còn 6,5% vào năm 2009. Trung bình hàng năm, tỷ suất sinh thô là 1,9‰ (mục tiêu nghị quyết là 2‰), tỷ lệ gia tăng dân số 1,3%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 23,97% (năm 2005) xuống còn 16,2% (năm 2009).

Cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Địa phương đã xây 2 nhà tình nghĩa cho đối tượng cán bộ tiền khởi nghĩa và đối tượng bị nhiễm chất độc màu da cam với tổng số tiền là 115 triệu đồng (trong đó Nhà nước hỗ trợ 45 triệu). Hàng năm, chính quyền và các đoàn thể đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân dịp kỷ niệm 27/7, Tết Nguyên đán với số tiền 21,5 triệu đồng.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, các ban ngành của xã luôn chú trọng tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi cho nông dân; tiếp nhận các chương trình dự án; tạo điều kiện cho 100% số hộ nghèo được vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất. Nhờ vậy, kết quả công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã

giảm từ 40,5% (519/1.281 hộ) năm 2005 xuống còn 33,9% (441/1.300 hộ) vào năm 2009.

Địa phương có trạm truyền thanh đặt ở trung tâm xã và 17 cụm loa lắp đặt ở 10 xóm bản. Trên cơ sở đó, các hoạt động thông tin - tuyên truyền luôn duy trì thường xuyên, kịp thời. Các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể thao ngày càng phát triển. Trong năm, các ban ngành, đoàn thể đều tổ chức giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, tham gia nhiều môn thi đấu thể thao cấp huyện và giành về nhiều giải thưởng. Hội Người cao tuổi xã thành lập một Câu lạc bộ Dưỡng sinh và Câu lạc bộ Văn nghệ thơ ca góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, toàn xã có 1/10 xóm đạt tiêu chuẩn *“Làng văn hóa”*, 65% số hộ được công nhận *“Gia đình văn hóa”*, tăng 2% so với năm 2005. Trong phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, trong năm 2009, xã có 5/5 cơ quan tiếp tục giữ vững danh hiệu *“Cơ quan văn hóa”*⁽¹⁾.

Đảng ủy, chính quyền luôn quan tâm, chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã trong xây dựng kế hoạch huấn luyện lực lượng dân quân; *“tham gia các đợt diễn tập phòng chống*

⁽¹⁾ Trích Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tháng 5/2010, tr.4.

chiến lược “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ”⁽¹⁾ của các thế lực thù địch; triển khai tốt công tác tuyển quân và quản lý lực lượng dân quân, dự bị động viên cũng như sử dụng, bảo quản hiệu quả trang thiết bị quân sự. Hằng năm, kết quả huấn luyện quân đều đạt loại khá, giỏi, chỉ tiêu giao quân đạt 100% kế hoạch huyện giao. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự còn phối hợp với Ban Công an đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội; sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có thiên tai bão lũ và phòng chống cháy rừng...

Lực lượng công an duy trì thường xuyên và hiệu quả công tác tuần tra bảo vệ trị an, trật tự an toàn giao thông, đồng thời phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền giáo dục công dân chấp hành tốt Hiến pháp, pháp luật. Giữ vai trò nòng cốt trong phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, Ban Công an xã đã thụ lý, giải quyết kịp thời các vụ việc về đánh bạc, mua bán và sử dụng chất ma túy, khai thác khoáng sản trái phép giúp tình trạng này giảm rõ rệt. Trong 5 năm, công an địa phương đã phát hiện, xử lý 13 vụ đánh bạc và 4 vụ mua bán sử dụng chất ma túy, hoàn tất lập hồ sơ đưa 100% số đối tượng nghiện ma túy đi cai tại trung tâm

⁽¹⁾ Trích Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tháng 5/2010, tr.4.

của tỉnh. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Công an còn hoàn thành tốt việc theo dõi, quản lý hộ khẩu thường trú, tạm trú, tạm vắng theo quy định.

Ban Tư pháp cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, đẩy mạnh cải cách hành chính và đổi mới phương pháp làm việc, cởi mở hơn trong công tác tiếp dân cũng như tham gia giải quyết kịp thời các vụ việc và đơn thư khiếu nại của công dân. Ban còn tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền thành lập Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý, tư vấn, hướng dẫn cho nhân dân chấp hành pháp luật và hương ước, quy ước của địa phương.

Đảng ủy tập trung bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ mà đại hội Đảng các cấp đề ra để xây dựng thành kế hoạch, chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy tổ chức cho đảng viên học tập, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Đặc biệt, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch cụ thể, quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* cùng các kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức nghiên cứu, học tập các chuyên đề của cuộc vận động như: *"Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu"*; *"Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân"* cùng một số tác phẩm, bài viết của Người như *"Di chúc của Hồ Chủ tịch"*, *"Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân"*, *"Sửa đổi lối làm việc"*... Kết quả số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập đạt 96%, số hoàn thành viết bài thu hoạch và đăng ký phấn đấu, rèn luyện theo *"tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* đạt tỷ lệ 90%.

Trong cuộc thi *"Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, các thí sinh thuộc chi bộ trực thuộc tham gia đầy đủ, nội dung các câu chuyện khá phong phú, sâu sắc. Kết quả, Ban Giám khảo lựa chọn 1 thí sinh xuất sắc nhất tham gia hội thi cấp huyện. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền về cuộc vận động trên, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia. Cuộc vận động có ý nghĩa chính trị lớn lao, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn, tạo nên động lực mới trên mọi mặt công tác; đông đảo các tầng lớp nhân dân cũng tích cực

hưởng ứng và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Các nhân tố tiêu biểu, đoàn viên, hội viên ưu tú được giới thiệu theo học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức kết nạp được 45 quần chúng đứng vào hàng ngũ của Đảng. Nhìn chung số đảng viên mới kết nạp đều có trình độ, năng lực, ý thức xây dựng tổ chức cao. Về mặt tổ chức, tính đến tháng 5/2010, Đảng bộ có 15 chi bộ trực thuộc (tăng 3 chi bộ so với nhiệm kỳ trước) với 10 chi bộ khối nông thôn, 5 chi bộ khối cơ quan hành chính - sự nghiệp, tổng số có 156 đảng viên. Đảng bộ luôn tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tổ chức Đảng, không ngừng nâng cao, cải tiến chất lượng các buổi sinh hoạt, gắn việc lãnh đạo của Đảng bộ với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ được quan tâm. Trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được chuẩn hóa, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI, (nhiệm kỳ 2005 - 2010), có 7 đồng chí có trình độ lý luận từ sơ cấp đến trung cấp (chiếm 77,7%); 6 đồng chí có trình độ văn hóa 12/12 (đạt 66,7%), có 2 đồng chí có trình độ chuyên môn từ trung cấp đến đại học (chiếm 22%).

Trong 5 năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành 24 cuộc kiểm tra các chi bộ và đảng viên về việc chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đảng ủy đã áp dụng thi hành kỷ luật đảng với hình thức xóa tên 4 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và khai trừ khỏi Đảng 1 đồng chí vi phạm pháp luật, góp phần chấn chỉnh kỷ cương, giữ gìn sự trong sạch của Đảng. Về kết quả phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hằng năm, trung bình có 70% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó hoàn thành xuất sắc là 15%); 60% chi bộ được xếp loại *"Trong sạch vững mạnh"*. Trong 2 năm (2007 và 2009), Đảng bộ đạt *"Trong sạch vững mạnh"*, các năm còn lại đạt khá.

Trong nhiệm kỳ, những đảng viên có đủ thâm niên hoạt động trong Đảng bộ, Đảng ủy đã tổ chức trao tặng huy hiệu *"60 năm tuổi Đảng"* cho 2 đồng chí, *"50 năm tuổi Đảng"* cho 1 đồng chí, *"40 năm tuổi Đảng"* cho 5 đồng chí và *"30 năm tuổi Đảng"* cho 12 đồng chí. Việc làm trên còn có ý nghĩa động viên giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nỗ lực, phấn đấu phát huy những truyền thống tốt đẹp mà các thế hệ đảng viên đi trước.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước và nêu cao tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ban phối hợp triển khai tốt phong trào thi đua *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* cũng như phối hợp tổ chức thành công các lễ kỷ niệm những sự kiện trọng đại tại địa phương.

Đảng bộ luôn xác định: Để mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống và mang lại ý nghĩa thiết thực thì phải chú trọng tới công tác xây dựng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Ngày 20/5/2007, cấp ủy xã đã lãnh đạo tổ chức thành công kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII (2007 - 2011). Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng ủy chỉ đạo chính quyền luôn bám sát vào nghị quyết của Đảng bộ, xây dựng kế hoạch, đề ra phương hướng triển khai thực hiện, nhất là về các nhiệm vụ sau: Sắp xếp, kiện toàn bộ máy từ xã đến xóm; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế *“một cửa”*; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ. Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp đúng theo quy định, đồng thời đảm bảo cơ chế giám sát đối với Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện các nghị quyết do Hội đồng ban hành; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của

nhân dân và phản ánh kịp thời để cấp trên xem xét, giải quyết.

Đảng ủy, chính quyền xã triển khai sâu rộng Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tới cán bộ, hội viên”*. Nhờ đó, tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên vào sinh hoạt trong các đoàn thể quần chúng ngày càng tăng; quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Phong trào Phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo”*, *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, *“Uống nước nhớ nguồn”*, *“Quý đền ơn đáp nghĩa”*... Địa phương triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động *“Năm dân vận chính quyền”* và phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*; thường xuyên quan tâm tới công tác xây dựng, củng cố và phát huy vai trò tích cực của các tổ chức xã hội đặc thù như: Hội Đông y, Hội Chữ thập đỏ, Hội Thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân chất độc màu da cam..., góp phần đặc lực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong nhiệm kỳ này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc duy trì thực hiện tốt các cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Ngày vì người nghèo”*; vận động nhân dân và đề nghị các cấp ủng hộ xây dựng được 41 căn nhà đại đoàn kết, 2 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách và 41 căn nhà theo Chương trình 134 cho hộ nghèo là người dân tộc thiểu số.

Hội Phụ nữ hằng năm đều tổ chức các lớp tập huấn cho hội viên về phát triển kinh tế, quản lý vay vốn thu lãi đúng kỳ hạn, duy trì thực hiện các phong trào và 6 chương trình công tác trọng tâm của đoàn thể mình. Hội đã đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi và dịch vụ với tổng số 4 tỷ đồng. Đến cuối năm 2009, Hội Phụ nữ có 10 chi hội, 22 tổ với 646 hội viên; việc xây dựng quỹ hội được hội viên đóng góp đạt 44 triệu đồng.

Trên cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn, Đoàn Thanh niên xã duy trì thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền trong tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao chào mừng những ngày lễ lớn; tuyên truyền vận động thanh niên lên đường nhập ngũ cũng như tham gia huấn luyện dân quân, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội. Từ năm 2005 đến

năm 2009, tổ chức Đoàn thu hút được 125 đoàn viên, nâng tổng số lên 274 đoàn viên, sinh hoạt tại 13 chi đoàn trực thuộc. Trong 5 năm, nhằm góp phần triển khai có kết quả các phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Thanh niên làm kinh tế giỏi*", Đoàn xã đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho đoàn viên vay vốn với tổng số 2 tỷ đồng...

Hội Nông dân đã thực hiện triển khai lớp tập huấn chuyển giao khoa - kỹ thuật cho hội viên phát triển kinh tế, thực hiện hợp đồng mua bán phân bón trả chậm phục vụ nhân dân, đồng thời tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho hội viên vay vốn với tổng số 3 tỷ đồng... Đến cuối năm 2009, số hội viên là 930 người, sinh hoạt tại 15 chi hội trực thuộc, tăng thêm 127 người (so với năm 2005).

Tích cực thi đua với các đoàn thể quần chúng khác, Hội Cựu chiến binh đã làm tốt công tác hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ. Hội đẩy mạnh vận động hội viên làm kinh tế gia đình; duy trì quản lý vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền 1 tỷ đồng. Từ năm 2005 đến năm 2009, Hội kết nạp được 37 hội viên, nâng tổng số lên 119 hội viên, sinh hoạt tại 10 chi hội/10 xóm. Số quỹ của Hội đến năm 2009 đạt 27 triệu đồng.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, Chỉ thị số 37/CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa X, Chỉ thị số 29 CT/TU ngày 26/10/2009 của Tỉnh ủy Thái Nguyên cùng Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 17/11/2009 của Huyện ủy Đồng Hỷ về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, trong 2 ngày 24 và 25/5/2010, Đảng bộ xã Hợp Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Với chủ đề *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, đoàn kết, phát huy dân chủ, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để xây dựng xã Hợp Tiến giàu mạnh văn minh”*, Đại hội đã đánh giá nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, đồng thời thảo luận và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới là:

- Cơ cấu kinh tế của xã vẫn được xác định gồm: nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

- Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, nguồn vốn, lao động sẵn có để chuyển dịch vững chắc cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục khai thác thế mạnh về tài nguyên

(đất đai, vốn rừng, lực lượng lao động tại chỗ), ổn định cơ cấu mùa vụ, ổn định lương thực, phát triển mạnh kinh tế vườn đồi, chăn nuôi, dịch vụ.

- Không ngừng cải thiện nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân, hộ khá giàu tăng, hộ nghèo giảm theo tiêu chí mới.

- Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững an ninh chính trị trong mọi tình huống, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn xã.

- Tăng cường sự lãnh đạo, xây dựng tổ chức Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh hằng năm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên vào ngày 25/5/2010, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên: Đồng chí Bàn Phúc Thành được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Đức Phong giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Vũ Thị Quế giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, kinh tế của xã có bước phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm đạt trên 10%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực (giảm tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Các chỉ tiêu về kinh tế mà Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ xã lần thứ XXII đề ra đều đạt hoặc vượt. Cơ cấu kinh tế năm 2014: Nông - lâm nghiệp chiếm 69,7%; dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp 30,3%. Thu nhập bình quân đầu người là 13 triệu đồng/năm (đạt 130% so với chỉ tiêu đề ra).

Để hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII đề ra, địa phương thực hiện có hiệu quả các chương trình cơ giới hóa trong sản xuất nông, lâm nghiệp (toàn xã có 256 máy cày bừa các loại, 26 máy xay xát, 1.425 máy bơm điện). Công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi được quan tâm đẩy mạnh. Đảng bộ, chính quyền đã khuyến khích nhân dân chuyển từ giống thuần Bao thai, Khang dân sang các giống cao sản cho năng suất cao như HT6, HT9, SH14... Địa phương cũng phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Khuyến nông huyện, các công ty giống cây trồng, vật nuôi, thuốc thú y trong việc tổ chức tập huấn, hỗ trợ bà con trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hằng năm, tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho từ 500 - 700 hộ. Một số mô hình kinh tế như nuôi gà thả vườn kết hợp trồng cây ăn quả, mô hình trồng rừng với các loại cây như tre phấn, keo tai tượng... đã giúp cho nhiều hộ gia đình thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Kết quả, năm 2009, tổng diện tích cấy lúa 2 vụ

của xã là 747ha⁽¹⁾, trong đó, diện tích cấy vụ chiêm là 267ha, đạt năng suất 54 tạ/ha, sản lượng 1.441,8 tấn; vụ mùa 480ha, năng suất 49,25 tạ/ha, sản lượng lương thực là 2.364 tấn. Tổng sản lượng cả năm 3.805,8 tấn, so với chỉ tiêu huyện đề ra là 1.584 tấn, đạt 240,2% kế hoạch.

Về công tác chăn nuôi, trên địa bàn xã thời gian này không để xảy ra các ổ dịch lớn, đàn gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển. Đến cuối năm 2014, đàn trâu có tổng số 1.117 con; đàn bò 130 con so với chỉ tiêu huyện đề ra là 120 con; đàn lợn là 7.200; đàn gia cầm 270.000 con, tất cả đều vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao⁽²⁾.

Công tác khoanh nuôi, trồng và bảo vệ rừng cũng được đầu tư đúng mức. Trong nhiệm kỳ, nhân dân trồng mới được 482,4ha rừng (đạt 271% chỉ tiêu).

Tính đến đầu năm 2015, Hợp Tiến có 11 xưởng chế biến gỗ, tấm tre. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất hàng hóa, kinh doanh phát triển ngày càng đa dạng. Cả xã có 30 chiếc xe tải các loại, 96 quầy buôn bán nhỏ lẻ. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động

⁽¹⁾ Năm 2009 - 2010, xã Hợp Tiến tiến hành đo lại bản đồ địa chính (bản đồ giải thửa) nên từ năm 2010 diện tích đất nông nghiệp chính thức đưa vào sản xuất là 480ha, trong đó, diện tích cấy lúa chiêm là 267ha.

⁽²⁾ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015, ngày 1/12/2014, tr.2.

“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Với cuộc vận động này, nhân dân xã Hợp Tiến ngày càng ưa chuộng dùng hàng nội địa, vì giá cả hợp lý cũng như chất lượng đảm bảo.

Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của cộng đồng dân cư theo phương châm *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*, trong 5 năm, xã xây dựng, tu sửa được 26 công trình về điện - đường - trường - trạm và thủy lợi. Tổng số vốn do xã làm chủ đầu tư từ năm 2010 đến năm 2014 đạt trên 5,07 tỷ. Địa phương vận động được 325 hộ gia đình tình nguyện hiến 2,67ha đất và huy động trên 7.500 ngày công lao động của nhân dân để tu sửa, làm mới đường giao thông nông thôn.

Công tác thu - chi ngân sách từ năm 2010 đến năm 2014 đảm bảo theo quy định Luật Ngân sách. Thu ngân sách năm 2014 đạt 310,7 triệu đồng, tăng hơn 179,7 triệu đồng so với năm 2000 (hàng năm tăng trung bình 20% so với chỉ tiêu huyện giao). Chi ngân sách cơ bản đảm bảo các hoạt động chi thường xuyên đúng theo quy định của *“Luật Ngân sách nhà nước”*.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn mà mục tiêu trọng tâm là xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt

công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong giai đoạn này, Đảng ủy đã phát động các Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt phong trào thi đua toàn xã tập trung xây dựng nông thôn mới. Đến cuối năm 2015, xã đạt 10/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Công tác giáo dục của địa phương tiếp tục phát triển cả về quy mô, chất lượng dạy và học. Hằng năm, tất cả các trường đều đạt các chỉ tiêu, kế hoạch: Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99%; số giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi, giáo viên đạt chuẩn đều tăng; giữ vững danh hiệu tiên tiến. Trường Trung học cơ sở tiếp tục đạt chuẩn quốc gia. Năm 2014, Hợp Tiến được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Địa phương cũng duy trì tốt các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Chương trình khuyến học - khuyến tài, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm đúng mức và đạt nhiều kết quả tích cực.

Trạm y tế thực hiện có hiệu quả công tác điều trị, chăm sóc, phòng chống dịch bệnh trong nhân dân cũng như chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Năm 2013, Trạm được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo bộ tiêu chí về y tế xã giai đoạn (2011 - 2020). Hằng năm, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng

tổ chức vận động nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng gia đình nghèo thực hiện tốt các công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 15,38% (năm 2010) xuống còn 11,7% (năm 2014); tỷ suất sinh thô giảm 0,15‰.

Công tác văn hóa, thông tin - tuyên truyền, thể dục, thể thao luôn được quan tâm chỉ đạo, phát huy khơi dậy tiềm năng, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* thực sự đi vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân. Kết quả cụ thể, trong năm 2014, toàn xã có 79,6% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (tăng 9,6% so với năm 2010); 4/10 xóm đạt làng văn hóa (tăng 3 xóm so với năm 2010).

Đảng bộ, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số cũng như đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội. Xã triển khai tốt việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số

142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 và đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011-QĐ/TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Các gia đình thuộc diện hộ nghèo được vay vốn ưu đãi hỗ trợ phát triển sản xuất từ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Đồng Hỷ. Kết quả, trong giai đoạn vừa qua, địa phương huy động được 350 triệu đồng xây dựng các loại quỹ từ thiện, nhân đạo; hằng năm giải quyết được việc làm cho 120 lao động (đạt 120% so với chỉ tiêu nghị quyết). Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 25,6% năm 2014.

Đảng bộ, chính quyền luôn coi trọng sự kết hợp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội với xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, đề cao cảnh giác trước âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Công tác diễn tập chiến đấu thường xuyên được tổ chức và kiểm tra đạt yêu cầu đề ra. Hằng năm, xã đều hoàn thành và vượt các chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện dân quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Ban Công an xã cùng với Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát địa bàn; phối hợp với cấp trên thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, quản lý đối tượng, xây dựng các phương án đấu tranh phòng chống tội

phạm; chủ động mở các đợt tấn công ngăn chặn, trấn áp tội phạm hình sự, ma túy; phát động phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*; nắm bắt tình hình, phối hợp với các cấp, ban ngành chức năng giải quyết kịp thời các vụ việc, những vấn đề bức xúc của nhân dân.

Công tác tư pháp được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong đó, tập trung vào cải tiến phương pháp và tăng thời lượng tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo thẩm quyền, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn.

Quán triệt quan điểm của Đảng lấy *"Phát triển kinh tế là trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt"*, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy tập trung chỉ đạo triển khai tốt công tác xây dựng Đảng cả trên 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng từng bước được đổi mới cả nội dung lẫn hình thức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, góp phần vào sự phát triển chung của huyện Đồng Hỷ. Các đợt sinh hoạt chính trị,

học tập quán triệt chỉ thị, nghị quyết tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, cấp ủy Đảng xã bước đầu triển khai thực hiện có hiệu quả công tác sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn *"Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Tiến (1947 - 2015)"*.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *"Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên *"Về tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015"*, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân triển khai thực hiện tốt từ khâu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể để tổ chức thực hiện theo các chuyên đề từng năm; tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của cuộc vận động tới cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trong toàn xã. Hằng năm, Đảng bộ và các chi bộ đều tổ chức hội nghị xây dựng kế hoạch *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* và triển khai kế hoạch học tập chuyên đề. Trong giai đoạn (2011 - 2015), toàn xã có 995 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập; 100% các chi bộ trực thuộc, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản đăng ký và viết bài thu hoạch đánh giá kết quả học tập.

Thông qua các hoạt động cụ thể, hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhận thức sâu sắc tinh thần *“quần chúng, dân chủ, nêu gương”*, đức tính *“cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó *“nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”*, thực hành dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiệu quả của việc nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và chất lượng *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* trong những năm qua đã góp phần củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền cùng với sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện các chỉ thị, kế hoạch của cấp trên về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/1/2012 *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Đảng ủy đã tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết đến tất cả các đảng viên trong Đảng bộ. Ngay sau đó, cấp ủy tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp đến các tổ chức và tiến hành kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy cũng như cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và toàn thể đảng viên của Đảng bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 một cách nghiêm

túc. Đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trên tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động, từng bước khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ đạt kế hoạch đề ra, 100% số đồng chí cấp ủy viên từ Đảng bộ đến các chi bộ cơ sở đều được tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy cử 43 quần chúng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, trong đó kết nạp Đảng được 33 đồng chí (đạt 110% chỉ tiêu nghị quyết); 17 đồng chí đi học lớp sơ cấp lý luận chính trị; 14 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị; 15 đồng chí đi học đại học. Những cố gắng trên của Đảng bộ góp phần tích cực vào việc nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực công tác và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tính đến cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ gồm 15 chi bộ trực thuộc (10 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ nhà trường, 1 Chi bộ cơ quan xã, 1 Chi bộ trạm y tế xã). Bình quân hằng

năm, có 93% số đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 57,3% số chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (đạt 71,6% so với chỉ tiêu nghị quyết). Trong 3 năm (2010, 2011, 2013), Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, 2 năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đảng ủy xã lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án số 01-ĐA/HU ngày 24/1/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ *“Về xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2011 - 2015 định hướng đến năm 2020”*, đảm bảo nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, coi trọng công tác quy hoạch cán bộ. Việc bố trí, sắp xếp, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Do vậy đội ngũ cán bộ, công chức của xã từng bước nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, tiến tới hoàn thiện, chuẩn hóa.

Đảng ủy chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”*. Tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn Hợp Tiến tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện

các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động chuyên đề; thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Cùng với việc thực hiện tốt Đề án số 04-ĐA/TU, Đảng ủy cũng chỉ đạo thực hiện tốt Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 17/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011- 2015”*. Đảng ủy đã thành lập đoàn kiểm tra trực tiếp đi kiểm tra việc triển khai Đề án tại các chi bộ trực thuộc. Công tác triển khai, quán triệt, học tập các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Đảng ủy xã Hợp Tiến quan tâm và phổ biến sâu rộng tới các Chi bộ, cách thức triển khai học tập linh hoạt, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn của các đơn vị, cung cấp các tài liệu đầy đủ, kịp thời. Bên cạnh đó, Đảng ủy thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, luôn xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt, tập trung công tác phát triển Đảng và kiện toàn xây dựng tổ chức

cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức Đảng, đoàn thể thuộc các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc đều được kiện toàn, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với các đoàn thể xã hội.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên và thực hiện có hiệu quả theo chương trình, kế hoạch và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 10 cuộc kiểm tra và 10 cuộc giám sát trực tiếp ở các chi bộ, chủ yếu tập trung vào vấn đề chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Dựa trên kết quả kiểm tra, Đảng ủy quyết định thi hành kỷ luật Đảng đối với 3 đồng chí: khiển trách 1 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy đã phát hiện kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ để khắc phục, xử lý kịp thời những vi phạm của đảng viên, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và đảng viên.

Đảng bộ luôn xác định để mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống và mang lại ý nghĩa thiết thực thì phải chú trọng tới công tác xây dựng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Trong 5

năm, Hội đồng nhân dân xã tích cực đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các kỳ họp, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định. Các đại biểu Hội đồng thực hiện tốt chức năng giám sát, chất vấn, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri, làm tốt vai trò “cầu nối” giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt 2 cuộc lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu, làm cơ sở để nhận xét, đánh giá và sắp xếp cán bộ.

Trong năm 2011, Đảng ủy chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016: bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ mới, đội ngũ cán bộ chính quyền chủ chốt của xã có sự luân chuyển. Vào cuối năm 2012, đồng chí Vũ Đức Phong - Thường vụ Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thay cho đồng chí Bàn Phúc Thành - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Quang Nguyên - Phó Bí thư Đảng ủy (người xã Tân Lợi) được cấp trên chỉ định giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến (12/2012 - 30/5/2015) thay cho đồng chí Vũ Đức Phong.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, kịp thời giải quyết các công việc cho tổ chức và cá nhân; thực

hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác quản lý và điều hành của chính quyền được tăng cường và có chuyển biến tích cực, bảo đảm cho việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hằng năm. Vai trò của đội ngũ cán bộ ở xóm được phát huy, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự ở khu dân cư. Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng, đã kịp thời động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ và tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Trên cơ sở thường xuyên được kiện toàn về mặt tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước; mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*⁽¹⁾. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp và giải quyết các ý

⁽¹⁾ Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* sau tháng 11/2015 đổi tên thành cuộc vận động *"Xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh"*.

kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được triển khai dưới nhiều hình thức phong phú. Quyền lợi và lợi ích chính đáng của hội viên, đoàn viên và nhân dân được quan tâm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tương đối hiệu quả Quyết định 217, 218 ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”* và *“Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã xếp loại khá trở lên; tỷ lệ thu hút quần chúng tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị - xã hội đạt 72,8%.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, bên cạnh những cố gắng và thành tích đạt được thì sự lãnh đạo của Đảng bộ vẫn còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót chủ yếu sau:

- Công tác xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác quản lý tài nguyên, quản lý đất đai có mặt còn hạn chế. Việc chuyển đổi các mô hình kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi

còn mang tính mô hình nhỏ lẻ.

- Tệ nạn ma túy, cờ bạc còn diễn ra. Công tác giảm nghèo chưa bền vững.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng còn hạn chế trong công tác tuyên truyền, vận động; sự phối hợp giữa chính quyền chưa chặt chẽ; tỷ lệ thu hút quần chúng tham gia sinh hoạt hội chưa cao.

Thi hành Điều lệ Đảng, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/05/2014 của Bộ Chính trị cũng như các chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong 2 ngày 9 và 10/6/2015, Đảng bộ xã Hợp Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 154 đảng viên (trong đó có 144 đảng viên chính thức, 10 đảng viên dự bị). Chủ đề của Đại hội là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy nhanh xây dựng nông thôn mới; giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*.

Với quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã Hợp Tiến lần thứ XXIII xác định mục tiêu tổng

quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: “Huy động mạnh mẽ các nguồn lực nhằm đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế theo cơ cấu: Nông - lâm nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp; tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu toàn Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng xã Hợp Tiến vững mạnh toàn diện”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên vào ngày 10/6/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 4 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Đồng chí Bàn Phúc Thành làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Thị Quế làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Vũ Đức Phong, Lê Văn Chính làm Thường vụ Đảng ủy.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường 68 năm ra đời và phát triển, ở mọi giai đoạn cách mạng, Đảng bộ xã Hợp Tiến luôn nắm vững ngọn cờ lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Từ thực tiễn cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Dưới ách thống trị của bè lũ thực dân, phong kiến, cuộc sống của nhân dân trên địa bàn xã hết sức cực khổ do bị kìm kẹp về chính trị, nô dịch về văn hóa, tụt hậu về kinh tế. Ánh sáng cách mạng đã đến với quê hương Mỏ Sắt (Hợp Tiến) tương đối sớm. Đầu năm 1942, Đội Thanh niên Cứu quốc xã Mỏ Sắt được thành lập. Từ tháng 6/1943, 2 trạm liên lạc giữa bộ phận Cứu quốc quân đóng trên địa bàn với Xứ ủy Bắc Kỳ cùng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai được xây dựng. Tháng 2/1945, Đội Tự vệ Cứu quốc của xã ra đời. Đến trung tuần tháng 4/1945, được sự hỗ trợ của lực lượng Cứu quốc quân, quần chúng cách mạng trong xã đã vùng dậy đấu tranh giành chính quyền, góp phần cùng nhân dân các địa phương trong huyện, tỉnh và cả nước làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân địa phương ra sức xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Ngày 25/8/1947, Chi bộ Liên xã Hiệp Thành được thành lập, đồng chí Triệu Văn Hựu (người xóm Suối Khách ngày nay) trở thành một trong 4 đảng viên cộng sản đầu tiên của Chi bộ. Tháng 11/1947, Mỏ Sắt cùng với các xã Na Lương (Xuân Lương), Quỳnh Lâu (Tam Tiến), Canh Nậu sáp nhập thành xã mới lấy tên là Hiệp Thành, thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/11/1953, cấp trên quyết định tách Hiệp Thành thành 4 xã như trước khi sáp nhập gồm: Mỏ Sắt, Xuân Lương, Tam Tiến, Canh Nậu. Trong tháng 11/1953, Chi bộ xã Hợp Tiến được thành lập ban đầu gồm 4 đảng viên: Triệu Văn Hựu (Bí thư), Ngô Công Thông, Đặng Sinh Minh, Triệu Sinh Hội. Trong giai đoạn 1947 - 1954, Chi bộ Hiệp Thành (sau là Chi bộ xã Mỏ Sắt) đã hoàn thành sứ mệnh lớn lao, trực tiếp lãnh đạo nhân dân địa phương khắc phục mọi khó khăn gian khổ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Phát huy những thành tích đạt được trong kháng chiến chống thực dân Pháp, trong hơn 10 năm (1954 - 1965), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Mỏ Sắt (từ 1957 đổi tên thành xã Hợp Tiến) ra sức khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần

thứ nhất (1961 - 1965). Từ năm 1965, trong tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động sản xuất, sinh hoạt phù hợp với điều kiện thời chiến. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, nhân dân các dân tộc xã Hợp Tiến vẫn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tích cực thực hiện khẩu hiệu *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"*, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*. Hàng trăm tấn lương thực được vận chuyển ra chiến trường, nhiều người con đã lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975.

Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh biên giới, Hợp Tiến có 11 người con quê hương đã vĩnh viễn nằm lại trên các chiến trường, 7 thương binh, 3 bệnh binh, 13 nạn nhân chất độc màu da cam. Với những đóng góp về sức người, sức của cho đất nước qua các thời kỳ, hàng trăm cán bộ, chiến sỹ và quần chúng nhân dân trong xã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, bằng khen, giấy khen các loại.

Trong công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay, Chi bộ - Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân nắm bắt thời cơ, vượt qua thử thách, khai thác ngày càng có hiệu quả tiềm

năng, thế mạnh của địa phương để đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Nhìn lại chặng đường 68 năm ra đời và phát triển (1947 - 2015), ở mọi giai đoạn, tổ chức Đảng cơ sở xã Hợp Tiến luôn nắm vững ngọn cờ lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ngày 2/4/1992, Chi bộ xã Hợp Tiến được Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y lên Đảng bộ. Tính đến năm 2015, Đảng bộ xã Hợp Tiến có 154 đảng viên sinh hoạt trong 15 chi bộ (gồm 10 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ trường học, 1 Chi bộ cơ quan xã và 1 Chi bộ trạm y tế xã). Hoạt động của Đảng bộ ngày càng đổi mới, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, nhiều năm đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đi liền với tổ chức Đảng, hệ thống chính trị của xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động nề nếp, góp phần thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Từ thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

1. Qua mỗi thời kỳ đấu tranh cách mạng Chi bộ - Đảng bộ đã chủ động sáng tạo, nắm vững quan điểm đường lối đổi mới, vận dụng mọi chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương để đề ra các

nhiệm vụ và biện pháp cụ thể phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Ở từng giai đoạn cụ thể, tùy theo nhiệm vụ cách mạng, tùy theo từng hoàn cảnh, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung của cả nước. Tuy nhiên, Chi bộ - Đảng bộ xã phải có trách nhiệm quán triệt nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối chính sách của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Nhận thức rõ điều đó, ngay từ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Chi bộ Đảng Liên xã Hiệp Thành từ khi được thành lập đã lãnh đạo nhân dân trong đó có nhân dân Mỏ Sắt, thành lập lực lượng dân quân, du kích, ngày đêm tập luyện kết hợp với công tác tuyên truyền đường lối của Đảng trong nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức của người dân. Vì thế, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, mặc dù bị thực dân mở nhiều cuộc càn quét vào xã nhưng không một ai nao lòng đi theo địch, tích cực tham gia nhiều trận đánh lớn, góp phần giải phóng quê hương.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chi bộ - Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo các quan điểm đường lối của Đảng để lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất của địa phương, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước tham gia bảo vệ Tổ quốc. Chính nhờ sự quán

triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng mà trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Chi bộ - Đảng bộ đã nhanh chóng khắc phục, chủ động tháo gỡ khó khăn để đưa sự nghiệp cách mạng của xã tiếp tục tiến lên. Nắm vững được đặc điểm địa lý, lịch sử của xã nên những chủ trương của Đảng được bàn bạc một cách dân chủ từ trong Đảng đến nhân dân, tổ chức các phong trào thí điểm và tổng kết để xây dựng thành những chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn. Điểm lại các thời kỳ, mỗi thời kỳ Chi bộ - Đảng bộ lại có những chủ trương và ban hành những nghị quyết, chỉ thị khác nhau. Nắm bắt và nhận thức rõ tình hình cụ thể của địa phương, Chi bộ - Đảng bộ ngày càng được hoàn thiện, tạo ra sự gắn bó giữa Đảng với dân, tạo ra phong trào quần chúng thực hiện chủ trương của Đảng. Những chủ trương lớn của Đảng như đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, chuyển từ thời kỳ hòa bình sang thời kỳ xây dựng trong điều kiện chiến tranh, phong trào đắp đê, làm thủy lợi cải tạo đồng ruộng, phong trào xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới... là những minh chứng điển hình cho tinh thần chủ động, sáng tạo của Chi bộ - Đảng bộ trong việc quán triệt, cụ thể hóa đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương và là bài học thành công trong lãnh đạo cách mạng của Chi bộ - Đảng bộ trong suốt thời gian qua.

2. Coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức để đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Tiến luôn quan tâm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó tạo sự thống nhất về ý chí và hành động, tạo niềm tin của nhân dân với Đảng, đồng thời tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Trong công tác xây dựng tổ chức, Chi bộ - Đảng bộ luôn quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ quản lý, đảng viên trẻ để nâng cao bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, nhiệt tình, năng động sáng tạo, gắn bó với quần chúng để đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Do làm tốt công tác xây dựng Đảng, Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Tiến đã không ngừng lớn mạnh, vững vàng vượt qua mọi khó khăn, đưa phong trào cách mạng của nhân dân Hợp Tiến liên tục phát triển giành thắng lợi vẻ vang.

3. Tập trung xây dựng chính quyền vững mạnh, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức

mạnh cũng như quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng.

Chính quyền các cấp là cơ quan trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết, chủ trương của Đảng ở địa phương. Chính quyền cách mạng, cán bộ gương mẫu, đoàn kết có năng lực tổ chức, quản lý, phát huy được sức sáng tạo của quần chúng thì khó khăn như thế nào cũng có thể vượt qua và giành thắng lợi trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực tiễn lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của Đảng qua các thời kỳ lịch sử đã chứng tỏ, nhờ chính quyền vững mạnh, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, tập hợp động viên được công sức, trí tuệ của nhân dân nên Hợp Tiến đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và giành thắng lợi trong đấu tranh giành chính quyền cách mạng năm 1945 cũng như trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng phát triển quê hương.

Cùng với xây dựng chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, công tác chăm lo khối đại đoàn kết của Chi bộ - Đảng bộ cũng thường xuyên được quan tâm xây dựng, củng cố. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên được kiện toàn về mặt tổ chức, các hoạt động tập trung hướng vào việc tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của

Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Từ các phong trào cách mạng quần chúng xuất hiện nhiều tập thể cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong lao động, trong chiến đấu, góp phần bảo vệ Tổ quốc.

4. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ luật của Đảng, xây dựng sự đoàn kết, nhất trí bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi tình huống.

Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ - Đảng bộ Hợp Tiến luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt. Bên cạnh việc trang bị cho từng đảng viên lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, Chi bộ - Đảng bộ đặc biệt coi trọng xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, chú trọng đấu tranh tự phê bình và phê bình, coi đó là quy luật phát triển của Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Tiến. Trước mỗi bước chuyển biến mới, giai đoạn mới của cách mạng, sự nhất trí trong Đảng, sự nhất trí về tư tưởng là vô cùng quan trọng. Từ làm ăn cá thể đến làm ăn tập thể, từ lao động hòa bình chuyển sang lao động xây dựng trong điều kiện chiến tranh, chi viện sức người, sức của đánh thắng giặc

Mỹ, từ bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường là những cuộc cách mạng lớn. Trước những biến chuyển này, Chi bộ - Đảng bộ hết sức chú trọng sự nhất trí về tư tưởng, hành động trong Đảng để từ đó định hướng và tổ chức quần chúng thống nhất hành động. Các nguyên tắc tổ chức trong sinh hoạt Đảng được giữ vững. Những nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số thường xuyên được đề cao. Mọi đảng viên phải chấp hành sự phân công của Đảng, nêu cao tính tiên phong gương mẫu. Nhờ đó trong cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc, toàn thể đảng viên của Đảng bộ sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trong đấu tranh phê bình và tự phê bình, Đảng bộ rất chú trọng đến sự thẳng thắn, trách nhiệm với đồng chí, có lý, có tình. Đối với cán bộ đảng viên sai phạm kỷ luật, Đảng bộ có thái độ cương quyết, góp phần làm trong sạch tổ chức, đảm bảo đúng quy định. Giữ vững nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng, xây dựng đoàn kết nhất trí trong Đảng và nhân dân là một bài học lớn xuyên suốt các thời kỳ lãnh đạo của Đảng bộ. Thời kỳ cải cách ruộng đất và sửa sai là thời kỳ hết sức khó khăn. Những mâu thuẫn giữa những người bị oan sai với một số cán bộ chủ chốt được giải quyết có tình, có lý, có sự đóng góp to lớn của các chi bộ cơ sở, của đảng viên cơ sở. Ngày nay, trước những diễn

biến phức tạp của tình hình quốc tế, cũng như thời cơ và thách thức đan xen của đất nước của tỉnh, huyện đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển của địa phương. Tuy nhiên những bài học của những giai đoạn trước vẫn còn đó và được Đảng bộ xã Hợp Tiến thực sự quan tâm. Xây dựng Đảng toàn diện, giữ vững nguyên tắc và xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong nhân dân là một bài học lớn của Đảng bộ trong quá trình lãnh đạo qua các thời kỳ cách mạng. Nhiều năm liền Hợp Tiến được Huyện ủy Đồng Hỷ công nhận là Chi bộ - Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Phát huy truyền thống tốt đẹp và kinh nghiệm đã tích lũy được trong những chặng đường lịch sử đã qua, Đảng bộ và nhân dân xã Hợp Tiến quyết tâm phấn đấu giành nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong thời kỳ thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng ta lãnh đạo, xây dựng quê hương Hợp Tiến giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng là vùng đất cổ, vùng đất anh hùng trong các cuộc kháng chiến anh dũng của Thái Nguyên cũng như của cả nước.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ HỢP TIẾN⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Xóm
1	Triệu Văn Hựu	Suối Khách
2	Nguyễn Quốc Thái	Cao Phong

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG XÃ HỢP TIẾN

Stt	Họ và tên	Xóm
1	Dương Thị Bàn	Mỏ Sắt
2	Đặng Đức Chi	Cao Phong
3	Phan Trung Đắc	Đồn Trình
4	Bàn Văn Định	Mỏ Sắt
5	Bàn Như Kim	Mỏ Sắt

⁽¹⁾ Ban chỉ đạo thống nhất chỉ đưa tên những cán bộ tiền khởi nghĩa đã được Nhà nước công nhận vào bảng danh sách trên. Trường hợp đồng chí Nguyễn Quốc Thái quê gốc xã Đình Trung (Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc) là cán bộ tiền khởi nghĩa tham gia cách mạng ở Vĩnh Yên trước 19/8/1945. Sau đó, ông tham gia quân đội phục viên về ở Hợp Tiến, Thái Nguyên.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
6	Phan Trung Đức	Mỏ Sắt
7	Triệu Sinh Đường	Cao Phong
8	Bàn Như Hình	Cao Phong
9	Triệu Sinh Hội	Mỏ Sắt
10	Bàn Như Hương	Cao Phong
11	Triệu Thị Khách	Cao Phong
12	Đặng Thị Liễu	Mỏ Sắt
13	Bàn Hữu Lưu	Mỏ Sắt
14	Triệu Sinh Lưu	Cao Phong
15	Đặng Đức Minh	Cao Phong
16	Triệu Đức Minh	Bãi Bông
17	Triệu Tiến Quý	Mỏ Sắt
18	Đặng Sinh Thanh	Cao Phong
19	Triệu Đức Thành	Mỏ Sắt
20	Bàn Như Thành	Cao Phong
21	Phan Trung Thắng	Mỏ Sắt
22	Bàn Hữu Thọ	Bãi Bông
23	Bàn Như Tiến	Cao Phong
24	Bàn Như Vượng	Cao Phong
25	Phan Trung Vượng	Mỏ Sắt

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
26	Đặng Đức Hội	Mỏ Sắt
27	Triệu Tài Đức	Mỏ Sắt
28	Triệu Đức Thắng	Mỏ Sắt
29	Hoàng Văn Nghị	Mỏ Sắt

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ HỢP TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Bàn Như Quang	Đồn Trình	1949	1967
2	Lê Văn Tư	Đèo Hanh	1929	1967
3	Bùi Văn Hội	Hữu Nghị	1948	1968
4	Triệu Tiến Hoa	Đèo Bụt	1951	1969
5	Triệu Tiến Hình	Đèo Bụt	1950	1970
6	Trần Văn Huyền	Đèo Hanh	1947	1970
7	Lê Văn Thắng	Hữu Nghị	1949	1970
8	Triệu Tiến Phúc	Mỏ Sắt	1952	1972
9	Triệu Tiến Thạch	Bãi Bông	1947	1972
10	Vũ Bá Thọ	Đồn Trình	1952	1972
11	Đặng Quốc Lâm	Cao Phong	1957	1979

DANH SÁCH THƯƠNG BINH, BỆNH BINH XÃ HỢP TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
<i>Thương binh</i>			
1	Nguyễn Văn Cai	Đoàn Kết	1924
2	Nguyễn Văn Cầu	Suối Khách	1923
3	Vũ Cộng Lực	Đèo Hanh	1927
4	Đoàn Đức Mỹ	Cao Phong	1923
5	Nguyễn Văn Nhã	Cao Phong	1944
6	Nguyễn Văn Phụng	Suối Khách	1950
7	Lê Xuân Che	Đoàn Kết	1955
<i>Bệnh binh</i>			
1	Lê Anh Lờ	Đèo Hanh	1954
2	Triệu Tiến Lý	Bãi Bông	1948
3	Lê Hồng Sinh	Suối Khách	

DANH SÁCH NGƯỜI BỊ BẮT TÙ ĐÀY XÃ HỢP TIẾN ⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Mai Thị An	Đoàn Kết	1925

DANH SÁCH ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI XÃ HỢP TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm công nhận</i>
1	Đặng Đăng Lý	Cao Phong	1949	2000

⁽¹⁾ Ban chỉ đạo thống nhất đưa tên bà Mai Thị An vào “Danh sách người bị bắt tù đày” để tri ân bà - người có công với cách mạng và Tổ quốc. Tuy bà là người không bị bắt tù đày tại xã Hợp Tiến, nhưng tại quê hương (xã Phương Chiểu, Tiên Lữ, Hưng Yên) bà đã tham gia vào Đội du kích Hoàng Ngân và bị bắt đi tù đày rất gian khổ. Sau khi được trả tự do, nghe theo tiếng gọi của Đảng, bà đã cùng với những người dân xã Đoàn Kết (nay là xã Phương Chiểu) lên Hợp Tiến xây dựng kinh tế mới và lập gia đình tại địa phương. Các con cháu của bà sau này cũng tiếp nối truyền thống anh hùng bất khuất, tích cực tham gia các hoạt động cách mạng và giữ nhiều vị trí quan trọng tại xã. Bà Mai Thị An cùng gia đình và con cháu của bà đã cùng với nhân dân địa phương xây dựng quê hương Hợp Tiến ngày càng giàu đẹp.

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HỢP TIẾN (1947 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nông Văn Khái ⁽¹⁾	1925	8/1947 - 1948
2	Nguyễn Văn Thiết ⁽²⁾	1915	1948 - 1953
3	Triệu Văn Hựu	1920	1953 - 12/1954
4	Đặng Sinh Minh	1922	12/1954 - 1959 1/1963 - 1964 1965 - 1966
5	Triệu Đức Lâm	1920	1959 - 5/1962
6	Tạ Hòa Thành		5/1962 - 12/1962
7	Nguyễn Văn Cầu	1930	1964 - 1965
8	Triệu Tiến Phúc	1933	1966 - 1968 1976 - 1979
9	Triệu Đức Chi	1923	1968 - 1971 1973 - 1976
10	Triệu Tiến Chung	1924	1971 - 1973
11	Bàn Như Hiệ	1925	1979 - 1982
12	Triệu Tiến Hương	1930	1982 - 1986
13	Triệu Tiến Minh	1950	1986 - 1996

^{(1), (2)} Các đồng chí Nông Văn Khái, Nguyễn Văn Thiết đều là người bản
Làng Trên, xã Xuân Lương ngày nay.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
14	Triệu Tiến Lý	1948	1996 - 2000 2004 - 2005
15	Nguyễn Thị Cam	1956	2000 - 2004
16	Bàn Phúc Thành	1960	2005 - 2015

**DANH SÁCH THỦ KÝ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỢP TIẾN
(TỪ NĂM 1994)**

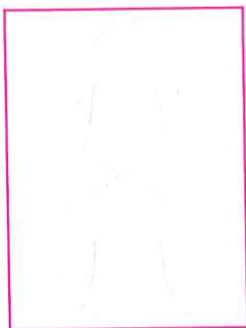
<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Bàn Phúc Chi	1956	1989 - 1994
2	Nguyễn Thị Cam	1956	1994 - 2004
3	Triệu Tiến Lý	1948	2004 - 2006
4	Bàn Phúc Thành	1960	2006 - 2012
5	Vũ Đức Phong	1962	2012 - 2015

CHÂN DUNG ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

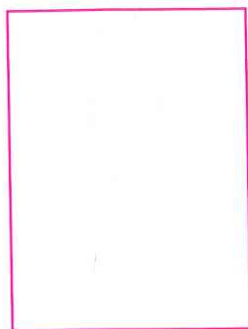


Đồng chí
ĐẶNG ĐĂNG LÝ

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HỢP TIẾN (1947 - 2015)**



Đồng chí
NÔNG VĂN KHÁI
Bí thư Chi bộ
8/1947 - 1948



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THIẾT
Bí thư Chi bộ
1948 - 1953



Đồng chí
TRIỆU VĂN HỮU
Bí thư Chi bộ
1953 - 12/1954



Đồng chí
ĐẶNG SINH MINH
Bí thư Chi bộ
12/1954 - 1959; 1/1963 - 1964;
1965 - 1966



Đồng chí
TRIỆU ĐỨC LÂM
Bí thư Chi bộ
1959 - 5/1962

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh tạm thời để trống. Ban Chỉ đạo cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HỢP TIẾN (1947 - 2015)**



Đồng chí
TẠ HÒA THÀNH
Bí thư Chi bộ
5/1962 - 12/1962



Đồng chí
NGUYỄN VĂN CẦU
Bí thư Chi bộ
1964 - 1965



Đồng chí
TRIỆU TIẾN PHÚC
Bí thư Chi bộ
1966 - 1968
1976 - 1979



Đồng chí
TRIỆU ĐỨC CHI
Bí thư Chi bộ
1968 - 1971
1973 - 1976



Đồng chí
TRIỆU TIẾN CHUNG
Bí thư Chi bộ
1971 - 1973



Đồng chí
BÀN NHƯ HIỆN
Bí thư Chi bộ
1979 - 1982

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HỢP TIẾN (1947 - 2015)**



Đồng chí
TRIỆU TIẾN HƯƠNG
Bí thư Chi bộ
1982 - 1986



Đồng chí
TRIỆU TIẾN MINH
Bí thư Chi bộ
1986 - 1996



Đồng chí
TRIỆU TIẾN LÝ
Bí thư Đảng ủy
1996 - 2000
2004 - 2005

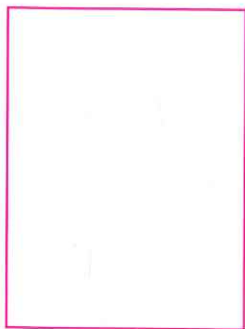


Đồng chí
NGUYỄN THỊ CAM
Bí thư Đảng ủy
2000 - 2004



Đồng chí
BÀN PHÚC THÀNH
Bí thư Đảng ủy
2005 - 2015

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HỢP TIỀN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

DƯƠNG NHƯ HIỆN

Chủ tịch UB DTGP: 5/1945 - 9/1945

Chủ tịch UB CMLT: 9/1945 - 2/1946

Chủ tịch UB HC: 2/1946 - 11/1947



Đồng chí

TRẦN QUẢNG NGHĨA

Chủ tịch UB KCHC

12/1947 - 1949



Đồng chí

NGUYỄN VĂN TƯƠNG

Chủ tịch UB KCHC

1949 - 11/1953



Đồng chí

TRIỆU VĂN HUY

Chủ tịch UB KCHC

11/1953 - 1/1954

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ HỢP TIỀN CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

TRIỆU ĐỨC LÂM

Chủ tịch UBKCHC: 1/1954 - 1955

Chủ tịch UBHC: 1955 - 1962



Đồng chí

BÀN VĂN ĐỊNH

Chủ tịch UBHC

1962 - 1963

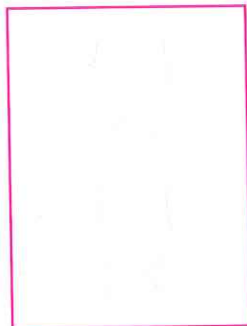


Đồng chí

TRIỆU TIẾN CHUNG

Chủ tịch UBHC

1963 - 1967



Đồng chí

TRIỆU VĂN HỘI

Chủ tịch UBHC

1967 - 1971

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ HỘI TIẾN CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

BÀN NHƯ HOA

Chủ tịch UBHC: 1971 - 1976

Chủ tịch UBND: 1976 - 1977



Đồng chí

BÀN NHƯ HIỆN

Chủ tịch UBND

1977 - 1979



Đồng chí

ĐẶNG ĐĂNG THANH

Chủ tịch UBND

1979 - 1987



Đồng chí

BÀN PHÚC THÔNG

Chủ tịch UBND

1987 - 2000

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HỘI TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRIỆU TIẾN LÝ
Chủ tịch UBND
2000 - 2004



Đồng chí
NGUYỄN THỊ CAM
Chủ tịch UBND
2004 - 2010



Đồng chí
VŨ ĐỨC PHONG
Chủ tịch UBND
2011 - 2012



Đồng chí
BÙI QUANG NGUYÊN
Chủ tịch UBND
2012 - 2015



Đồng chí
ĐÀO NGỌC KHÁNH
Chủ tịch UBND
Từ năm 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ HỢP TIỀN QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Như Hiện	1920	5/1945 - 9/1945 9/1945 - 2/1946 2/1946 - 11/1947	CT UBND TGP CTUBCMLT CTUBHC
2	Trần Quảng Nghĩa	1920	12/1947 - 1949	CTUBKCHC
3	Nguyễn Văn Tương ⁽¹⁾	1920	1949 - 11/1953	CTUBKCHC
4	Triệu Văn Hựu	1920	11/1953 - 1/1954	CTUBKCHC
5	Triệu Đức Lâm	1920	1/1954 - 1955 1955 - 1962	CTUBKCHC CTUBHC
6	Bàn Văn Định	1911	1962 - 1963	CTUBHC
7	Triệu Tiến Chung	1924	1963 - 1967	CTUBHC
8	Triệu Văn Hội	1925	1967 - 1971	CTUBHC
9	Bàn Như Hoa	1928	1971 - 1976 1976 - 1977	CTUBHC CTUBND
10	Bàn Như Hiện	1925	1977 - 1979	CTUBND

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Tương là người bản Làng Trên, xã Xuân Lương ngày nay.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
11	Đặng Đăng Thanh	1938	1979 - 1987	CTUBND
12	Bàn Phúc Thông	1948	1987 - 2000	CTUBND
13	Triệu Tiến Lý	1948	2000 - 2004	CTUBND
14	Nguyễn Thị Cam	1956	2004 - 2010	CTUBND
15	Vũ Đức Phong	1962	2011 - 2012	CTUBND
16	Bùi Quang Nguyên ⁽¹⁾	1965	2012 - 2015	CTUBND
17	Đào Ngọc Khánh ⁽²⁾	1978	2015	CTUBND

⁽¹⁾ Đồng chí Bùi Quang Nguyên là người xã Tân Lợi, được Huyện ủy Đồng Hỷ luân chuyển về làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến từ tháng 12/2012 đến tháng 9/2015.

⁽²⁾ Đồng chí Đào Ngọc Khánh là người thị trấn Trại Cau, được Huyện ủy Đồng Hỷ luân chuyển về làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến từ tháng 9/2015 đến nay.

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN
CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ HỢP TIẾN (TỪ NĂM 1953)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phan Trung Đức	1916	1953 - 1959
2	Triệu Tiến Phúc	1933	1959 - 1966
3	Bàn Như Hoa	1928	1967 - 1971
4	Triệu Tiến Hội	1928	1971 - 1973
5	Đặng Đăng Thanh	1938	1973 - 1974
6	Đặng Đăng Long	1927	1974 - 1978
7	Bàn Phúc Thông	1948	1979 - 1982
8	Triệu Tiến Minh	1950	1982 - 1984
9	Đặng Đăng Quý	1953	1985 - 1986
10	Vũ Văn Xu	1952	1987 - 1999
11	Bàn Phúc Tề	1960	1999 - 2011
12	Triệu Văn Đồng	1971	2011
13	Triệu Văn Kim	1976	2011 - 2015

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ HỢP TIẾN (TỪ NĂM 1959)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Đức Lâm	1920	1959 - 1962
2	Bàn Văn Định	1911	1962 - 1969
3	Đặng Đăng Long	1927	1969 - 1973
4	Triệu Tiến Hương	1930	1973 - 1983
5	Bàn Phúc Thông	1948	1984 - 1987
6	Đặng Văn Khánh	1958	1987 - 1989
7	Triệu Tiến Lý	1948	1990 - 1994
8	Lê Văn Từ	1949	1994 - 1999
9	Vũ Văn Xu	1952	1999 - 2004
10	Lê Văn Nguyên	1965	2004 - 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ HỘI TIẾN (TỪ NĂM 1962)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ngô Công Thông	1912	1962 - 1966
2	Phan Trung Đức	1916	1967 - 1976
3	Triệu Đức Chi	1923	1977 - 1986
4	Đặng Đăng Tiến	1931	1987 - 1989
5	Vũ Văn Chấn	1925	1990 - 1993
6	Đặng Đăng Quý	1954	1994 - 2003
7	Bàn Phúc Thành	1960	2003 - 2004
8	Vũ Văn Xu	1952	2004 - 2012
9	Triệu Hữu Trung	1973	2013 - 2015

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ HỢP TIẾN (TỪ NĂM 1945)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác⁽¹⁾</i>
1	Triệu Văn Hựu	1920	1945 - 1948
2	Nguyễn Văn Thiết ⁽²⁾	1915	1948 - 1953
3	Bàn Như Hoa	1928	1962 - 1967
4	Triệu Tiến Đức	1942	1968 - 1969
5	Triệu Văn Chi	1952	1969 - 1972
6	Triệu Tiến Quang	1948	1972 - 1976
7	Triệu Tiến Minh	1950	1977 - 1981
8	Triệu Tiến Tú	1956	1981 - 1984
9	Dương Văn Thành (tức Đặng Văn Thành)	1960	1984 - 1986
10	Bàn Phúc Tề	1960	1986 - 1989
11	Bàn Phúc Tình	1956	1989 - 1996
12	Triệu Văn Quang	1967	1996 - 2006
13	Bàn Sinh Thắng	1980	2006 - 2015

⁽¹⁾ Hiện tại, do tư liệu thành văn mai một, nhân chứng sống cũng không còn nên Tổ sưu tầm chưa xác định được danh sách các đồng chí giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên giai đoạn 1953 - 1962.

⁽²⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Thiết là người bản Làng Trên, xã Xuân Lương ngày nay.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ HỢP TIẾN (TỪ NĂM 1955)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Lý Thị Kim	1919	1955 - 1960
2	Giáp Thị Sáu	1922	1960 - 1963
3	Đặng Thị Liễu	1922	1963 - 1979
4	Dương Thị Thân	1941	1980 - 1994
5	Vũ Thị Quế	1963	1994 - 2000
6	Nguyễn Thị Tuyết	1957	2000 - 2002
7	Bàn Thị Hoan	1967	2002 - 2006
8	Triệu Thị Nhung	1971	2006 - 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ HỢP TIẾN (TỪ NĂM 1987)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Tiến Lý	1939	1987 - 1992
2	Đặng Đăng Vượng	1948	1992 - 1994
3	Bàn Phúc Thành	1960	1994 - 1996
4	Triệu Tiến Minh	1950	1996 - 2001
5	Vũ Đức Phong	1962	2001 - 2004
6	Nguyễn Hữu Hiến	1956	2004 - 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ HỢP TIẾN (TỪ NĂM 1995)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Tiến Lý	1948	1995 - 1996
2	Vũ Văn Xu	1952	1996 - 1998
3	Triệu Văn Kim	1976	1998 - 2012
4	Dương Văn Thành (tức Đặng Văn Thành)	1960	2012 - 2015

**DANH SÁCH CÁC ĐẢNG VIÊN XÃ HỢP TIẾN
ĐƯỢC TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(TÍNH ĐẾN NĂM 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>			
1	Vũ Văn Chắc	1925	1948
2	Đặng Sinh Minh	1922	1948
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>			
1	Trần Đức Mậu	1938	1956
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>			
1	Lê Văn Đình	1929	1962
2	Lê Thị Dung	1939	1965
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>			
1	Triệu Văn Hựu	1920	1947
2	Nguyễn Đình Mưu	1933	1959
3	Đặng Đăng Thanh	1928	1962
4	Nguyễn Hữu Vinh	1938	1964
5	Triệu Tiến Hương	1930	1965
6	Đặng Thị Liễu	1922	1965

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
7	Nguyễn Thị Bắc	1949	1967
8	Nguyễn Văn Khải	1948	1968
9	Đặng Đăng Lý	1949	1968
10	Bàn Như Lý	1937	1968
11	Dương Thị Thân	1941	1968
12	Triệu Văn Quý	1940	1969
13	Vũ Cộng Lực	1929	1946
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>			
1	Ngô Công Thông	1912	1948
2	Trần Văn Hiền	1920	1950
3	Bàn Văn Định	1911	1959
4	Lê Văn Mậu	1931	1962
5	Đặng Đăng Long	1927	1965
6	Dương Như An	1932	1966
7	Phan Trung Đức	1916	1968
8	Bùi Văn Vàng	1945	1974
9	Bàn Phúc Thông	1948	1976

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
10	Đặng Đăng Tiến	1931	1976
11	Vũ Văn Xu	1952	1976
12	Triệu Tiến Lý	1948	1979
13	Triệu Tiến Minh	1951	1979
14	Nguyễn Thị Cam	1956	1980
15	Nguyễn Đăng Quý	1953	1981
16	Nguyễn Trọng Quý	1954	1981
17	Triệu Văn Minh	1954	1982
18	Hoàng Văn Ngọc	1939	1982
19	Đặng Đăng Vượng	1939	1982
20	Lại Thị Viết	1953	1983
21	Dương Tuấn Hùng	1963	1984
22	Nguyễn Văn Quý	1961	1984

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ thảo)*, tập 1, Hà Nội, 2000.
2. Bộ Nội vụ: *Lịch sử Bộ Nội vụ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
3. Công an huyện Yên Thế: *Lịch sử Công an huyện Yên Thế (1945 - 2007)*, Công ty Cổ phần in Bắc Giang, 2007.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2005.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
6. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
7. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
8. Đảng bộ huyện Đồng Hỷ: *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995 (tập I)*, Thái Nguyên, 1996.
9. Đảng bộ xã Xuân Lương: *Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lương (1945 - 2000)*, Công ty Cổ phần in Bắc Giang, 2001.
10. Đảng bộ xã Cây Thị: *Lịch sử Đảng bộ xã Cây Thị*, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2006.
11. Đảng bộ xã Xuân Lương: *Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lương*, Công ty Cổ phần in Bắc Giang, 2011.
12. Đinh Xuân Lâm (chủ biên): *Đại Cương Lịch sử*

Việt Nam, tập II, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000.

13. *Đồng Khánh địa dư chí (tập 1)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

14. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2000.

15. Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và Báo Thái Nguyên: *Những điển hình tiên tiến trong thời kỳ đổi mới*, Nhà in Báo Thái Nguyên, 2000.

16. Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005.

17. *Lịch sử Quân sự huyện Đồng Hỷ (1945 - 2000)*, in tại công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2000.

18. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (tập 1, tập 2)*, Nxb. Quân đội nhân dân, 1994.

19. Lời kể của các đồng chí là nguyên cán bộ công tác qua các thời kỳ tại xã.

20. Một số văn kiện Đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Hợp Tiến còn lưu giữ được qua các thời kỳ.

21. Một số tài liệu về xã Hợp Tiến được lưu giữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi cục Văn thư lưu trữ (Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

22. Một số hồ sơ lý lịch đảng viên lưu trữ tại Đảng ủy xã .

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Vùng đất Hợp Tiến từ khởi nguồn đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954...	9
I. Hợp Tiến - vùng đất con người.....	9
II. Nhân dân xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) dưới ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến và cuộc vận động đấu tranh cách mạng từ đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	30
III. Nhân dân Mỏ Sắt (Hợp Tiến) trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).....	43
Chương II: Chi bộ xã Mỏ Sắt (Hợp Tiến) lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975).....	69
I. Chi bộ lãnh đạo nhân dân tiến hành khôi phục, phát triển kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965).....	69
II. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và làm tròn nghĩa vụ hậu phương (1965 - 1975).....	95
Chương III: Chi bộ xã Hợp Tiến lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985).....	125
I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch	

Nhà nước 5 năm (1975 - 1980).....	125
-----------------------------------	-----

II. Triển khai Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế 5 năm (1981 - 1985).....	138
--	-----

Chương IV: Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Tiến lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1995).....	149
---	------------

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế (1986 - 1990).....	149
---	-----

II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	159
--	-----

Chương V: Đảng bộ xã Hợp Tiến lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2015).....	173
---	------------

I. Mười năm đầu trong thời kỳ tiến hành đổi mới nông nghiệp nông thôn (1996 - 2005).....	173
--	-----

II. Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Hợp Tiến ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015).....	199
--	-----

Kết luận.....	239
----------------------	------------

Phụ lục.....	250
---------------------	------------

Tài liệu tham khảo.....	268
--------------------------------	------------

Đơn vị nghiên cứu biên soạn



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH
VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT**

Điều hành

Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Biên soạn

Th.S Nguyễn Thị Dung

Đọc bản in

Phạm Thị Hoa

Bùi Văn Đạt

Thiết kế mỹ thuật

Đỗ Văn Thành

In 300 cuốn, khổ: 14,5 x 20,5cm. In tại: Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9 ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số: 374/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05 tháng 4 năm 2017

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.